DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG DỰ THI KỲ THI TIẾNG HÀN ĐẶC BIỆT TRÊN MÁY TÍNH
LẦN THỨ 19 - CBT QUÝ II/2016

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành - Nghề	Ngày thi	Ca thi
1	90600001	NGUYEN VAN KHA	13/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2	90600002	HA TIEN TRINH	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
3	90600003	NGUYEN HUU HIEU	12/03/1985	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 2
4	90600004	NGUYEN HONG ANH	18/09/1982	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 3
5	90600005	LAM THI THUY AN	22/08/1990	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
6	90600006	LE DUC QUYEN	17/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
7	90600007	HUYNH TAN AN	09/02/1990	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 3
8	90600008	HOANG VAN VINH	26/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 1
9	90600009	LUONG VAN HOA	16/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
10	90600010	NGUYEN THANH CONG	02/09/1989	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
11	90600011	LE QUANG HUY	24/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
12	90600012	NGUYEN VAN THANH	11/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
13	90600013	NGUYEN DINH LUONG	10/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
14	90600014	NGUYEN VAN BAI	02/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
15	90600015	NGUYEN DANG HOANG	04/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
16	90600016	NGUYEN VIET DUNG	25/08/1992	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
17	90600017	LE VAN NAM	01/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
18	90600018	HA HONG SON	26/10/1986	SXCT - Thực phẩm	02/06/2016	Ca 1
19	90600019	NGUYEN VAN NGHIEP	02/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
20	90600020	NGO MANH TRUONG	23/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
21	90600021	NGUYEN VAN DUNG	20/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
22	90600022	PHAM NGOC TUAN	19/12/1986	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 2
23	90600023	DINH VAN BO	01/01/1985	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
24	90600024	THAI BA THANH	06/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
25	90600025	TRAN DUONG HAI	07/10/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
26	90600026	NGUYEN TRUNG THANH	05/08/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 2
27	90600027	NGUYEN THANH HA	15/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
28	90600028	VI THI YEN	04/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
29	90600029	NGUYEN VAN TIEM	20/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
30	90600030	NGUYEN TIEN MANH	22/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
31	90600031	TRUONG MINH CUONG	22/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
32	90600032	NGUYEN DINH DONG	04/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
33	90600033	NGUYEN VAN CHUONG	05/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
34	90600034	NGUYEN XUAN QUANG	10/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
35	90600035	DAO KHA HOA	08/10/1992	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
36	90600036	NGUYEN MINH TOAN	20/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
37	90600037	NGUYEN HUY TUNG	04/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
38	90600038	LE DANG THIEN	30/12/1988	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 2
39	90600039	TIEU PHUONG LIEN	01/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
40	90600040	DOAN CONG TUNG	27/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
41	90600041	NGUYEN THI HONG GAM	21/06/1987	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
42	90600042	DUONG THANH TAM	23/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
43	90600043	DUONG CONG NHIEM	22/08/1988	Xây dựng	26/05/2016	Ca 2
44	90600044	PHAM DUC CO	01/02/1983	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 2
45	90600045	DOAN DINH THUAN	03/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
46	90600046	NGUYEN VAN HOP	23/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
47	90600047	PHAN MINH TRIEU	08/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
48	90600048	LE NGOC HIEU	01/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3

49	90600049	PHAM THUA CONG	19/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
50	90600050	NGUYEN HUU THONG	24/01/1982	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 1
51	90600051	DAO XUAN CHUNG	05/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
52	90600052	DAO KHA HOA	09/07/1989	Ngư nghiệp	14/06/2016	Ca 2
53	90600053	DAO XUAN DIEN	25/04/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	26/05/2016	Ca 2
54	90600054	NGUYEN VIET DUNG	02/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
55	90600055	BUI THI XINH	14/02/1985	SXCT - Thực phẩm	14/06/2016	Ca 2
56	90600056	KHUAT VAN THANG	30/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
57	90600057	HUYNH THI NHU NGUYEN	04/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
58	90600058	LE VAN THANG	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
59	90600059	NGUYEN DINH QUANG	21/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
60	90600060	NGUYEN VAN HUONG	15/05/1988	Ngư nghiệp	26/05/2016	Ca 3
61	90600061	NGUYEN THANH THAI	15/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
62	90600062	NGUYEN PHUOC HUY	31/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
63	90600063	VU DINH VIET	01/08/1986	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 1
64	90600064	VU VAN DAT	08/08/1992	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
65	90600065	LAM QUOC LAM	05/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
66	90600066	TRAN NGOC AN	10/08/1988	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
67	90600067	MAI VAN PHUONG	28/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
68	90600068	MAI VAN CAN	27/07/1988	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
69	90600069	VO THI KIM CUONG	20/07/1990	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 3
70	90600070	VU THI MAN	18/01/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	09/06/2016	Ca 3
71	90600071	TRAN DUY KHUONG	13/01/1987	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
72	90600072	NGUYEN DUNG TOAN	28/10/1981	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
73	90600073	NGUYEN VAN HAI	04/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
74	90600074	HO QUOC VU	09/09/1990	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
75	90600075	TRINH VAN THONG	15/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
76	90600076	NGUYEN DAC NINH	19/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
77	90600077	TRAN ANH TIEN	10/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
78	90600078	LE KIM TUAN	15/06/1992	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
79	90600079	NGUYEN VIET ANH	20/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
80	90600080	NGUYEN VAN NAM	26/02/1989	Xây dựng	15/06/2016	Ca 3
81	90600081	PHAM DINH VINH	20/03/1989	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 2
82	90600082	DUONG DINH HOA	03/07/1979	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
83	90600083	PHAM AN THANG	08/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
84	90600084	NGUYEN QUANG HUNG	03/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
85	90600085	NGUYEN DINH LONG	19/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
86	90600086	TRAN DUC THINH	19/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
87	90600087	HOANG DUC PHUC	21/09/1988	SXCT - Thực phẩm	13/06/2016	Ca 3
88	90600088	TRAN VAN KHOA	26/06/1985	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
89	90600089	VU QUOC PHONG	25/08/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
90	90600090	LUONG ANH TUAN	30/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 1
91	90600091	DINH VAN TRUNG	10/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
92	90600092	NGUYEN THANH TUYEN	26/06/1989	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1
93	90600093	DO THI TRANG	25/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
94	90600094	DO THE HAI	02/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
95	90600095	PHAM SI DUNG	09/09/1980	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
96	90600096	DANG VAN THUAN	17/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
97	90600097	NGUYEN VAN KIEN	19/11/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
98	90600098	BUI NGOC HUY	22/02/1990	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 1
99	90600099	LE KIM THAO	10/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
100	90600100	NGUYEN THI LAN	22/05/1978	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 3

101	90600101	LUONG NGOC TUAN	20/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
102	90600102	LAM LUC SON TUNG	18/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
103	90600103	DO VAN LINH	21/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
104	90600104	BUI XUAN BAO	24/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 3
105	90600105	NGUYEN VAN THANH	06/07/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 3
106	90600106	DINH VAN HAI	03/03/1991	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 3
107	90600107	NGUYEN QUOC LUAT	14/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
108	90600108	HO VAN HAU	13/09/1979	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
109	90600109	NGUYEN THI GIANG	08/01/1988	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
110	90600110	TRAN VAN HOAN	06/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
111	90600111	NGUYEN VAN NAM	20/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
112	90600112	NGUYEN CONG MANH	11/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
113	90600113	PHAM VAN GIANG	03/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
114	90600114	NGUYEN THI HAO	08/03/1984	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 3
115	90600115	PHAM THI HAO	19/09/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 3
116	90600116	PHAM VAN OANH	02/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
117	90600117	NGUYEN THI DUYEN	07/07/1987	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 3
118	90600118	NGUYEN HUU DUNG	16/04/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 3
119	90600119	TRAN XUAN LONG	19/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
120	90600120	VU VAN HIEN	14/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
121	90600121	TRAN VAN HOA	23/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
122	90600122	DINH VAN DIEN	03/09/1984	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
123	90600123	PHAM VAN KIEN	01/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
124	90600124	TRAN VAN TRIEU	06/06/1988	Ngư nghiệp	17/06/2016	Ca 3
125	90600125	PHAM VIET CUONG	03/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
126	90600126	LE VAN PHONG	03/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
127	90600127	MAC LUONG KHOA	05/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
128	90600128	TRUONG VAN KHANG	30/12/1989	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
129	90600129	TRAN XUAN	07/09/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	31/05/2016	Ca 1
130	90600130	PHAM VAN QUAN	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
131	90600131	TRAN QUANG PHONG	17/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
132	90600132	DANG DINH THUYET	15/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
133	90600133	LA VAN MANH	19/02/1979	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
134	90600134	NGUYEN VAN DAT	12/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
135	90600135	LE HONG HUU	20/03/1991	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
136	90600136	HOANG MINH TINH	10/10/1979	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
137	90600137	NGUYEN DANG CUONG	05/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
138	90600138	NGUYEN LE TRONG THE	15/07/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
139	90600139	HOANG VAN TUAN	03/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
140	90600140	NGUYEN THI XUAN	19/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
141	90600141	DANG VAN CAP	13/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
142	90600142	DONG VAN TA	11/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
143	90600143	LUYEN HUU TOI	12/09/1987	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
144	90600144	LE SY ANH	18/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
145	90600145	NGUYEN DINH HAI	14/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
146	90600146	NGUYEN CHI THANH	25/02/1986	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
147	90600147	DO CAO CUONG	04/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
148	90600148	DO DINH PHUONG	26/11/1987	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
149	90600149	PHAM VAN TU	15/10/1986	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
150	90600150	NGUYEN VAN HUNG	20/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
151	90600151	VU THI LIEN	03/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
152	90600152	NGUYEN VAN HUNG	27/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2

153	90600153	DANG VAN PHUC	20/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
154	90600154	NGUYEN VAN HOC	01/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
155	90600155	NGUYEN THI HONG HANH	22/01/1990	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
156	90600156	NGUYEN VAN THAN	12/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
157	90600157	NGUYEN VAN HUU	26/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
158	90600158	NGUYEN DUC HUY	24/03/1977	Xây dựng	09/06/2016	Ca 2
159	90600159	NGUYEN VAN QUANG	01/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
160	90600160	BUI VAN QUAN	17/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
161	90600161	MAI XUAN DO	07/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
162	90600162	NGUYEN THI DUYEN	11/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
163	90600163	PHAN VAN DIEP	01/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
164	90600164	VU VAN HUNG	13/03/1986	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
165	90600165	LE VAN HUAN	07/10/1984	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
166	90600166	LE XUAN TAM	20/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
167	90600167	DO DINH MANH	02/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
168	90600168	NGUYEN THI THANH LOAN	21/06/1984	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
169	90600169	NGUYEN THI NAM	12/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1
170	90600170	PHAM THI THUY	30/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
171	90600171	NGUYEN NGOC PHUONG	17/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
172	90600172	LE VAN TU	20/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
173	90600173	TA VAN THUAT	07/09/1987	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
174	90600174	VUONG DAC QUANG	17/04/1984	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 2
175	90600175	NGUYEN VAN LUU	10/09/1980	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 1
176	90600176	PHAM VAN TU	15/10/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 1
177	90600177	HOANG NGOC THO	08/04/1985	Xây dựng	14/06/2016	Ca 2
178	90600178	NGUYEN TRONG DINH	24/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
179	90600179	VO THI KIM PHUONG	19/06/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
180	90600180	PHAM VAN THUY	05/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
181	90600181	NGUYEN CONG LY	18/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
182	90600182	LE VAN THANH	25/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
183	90600183	NGUYEN VAN TINH	14/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
184	90600184	NGO VAN TUAN	27/01/1987	SXCT - Thực phẩm	09/06/2016	Ca 3
185	90600185	NGUYEN CONG MANH	23/09/1985	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
186	90600186	NGUYEN THANH CHUNG	12/06/1981	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 2
187	90600187	NGO VAN TUAN	05/06/1990	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 3
188	90600188	TRINH THI ANH NGUYET	15/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
189	90600189	MAC THANH GIANG	20/04/1985	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 2
190	90600190	NGUYEN VAN TUYEN	17/10/1989	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
191	90600191	NGUYEN QUANG HUY	07/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
192	90600192	NGO DUC DONG	11/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
193	90600193	HOANG MINH TAI	16/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
194	90600194	NGUYEN VAN HUAN	17/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
195	90600195	DAO HUY KHOI	01/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
196	90600196	NGUYEN THI HUYEN TRANG	14/08/1987	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
197	90600197	DO TAT THANH	02/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
198	90600198	NGUYEN THI SANG	13/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
199	90600199	DAO THI THU HUONG	11/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
200	90600200	NGUYEN CONG SON	29/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
201	90600201	LE THI THU TRANG	06/11/1991	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 2
202	90600202	TRAN VAN TUAN	14/09/1991	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 2
203	90600203	DO DUC KHA	30/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
204	90600204	VU THI VAN	07/04/1989	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 1

205	90600205	TRAN VAN HA	05/04/1977	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
206	90600206	PHAM HONG NONG	23/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
207	90600207	PHAM MINH TOAN	18/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
208	90600208	NGUYEN VAN TUNG	22/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
209	90600209	DANG NGOC NHAM	25/01/1986	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
210	90600210	NGUYEN THE DUONG	13/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
211	90600211	DO THI THUY	14/06/1983	SXCT - Thực phẩm	01/06/2016	Ca 1
212	90600212	PHAM KHAC THUONG	08/10/1985	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 3
213	90600213	DONG MINH HAU	09/01/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
214	90600214	TRUONG CONG HOANG	25/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
215	90600215	NGUYEN VAN THAO	10/02/1981	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
216	90600216	TRINH VAN HUNG	11/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
217	90600217	LE VIET HA	20/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
218	90600218	NGUYEN KHAC HIEN	22/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
219	90600219	NGUYEN TRONG HUY	25/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
220	90600220	VU VAN HAI	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
221	90600221	NGUYEN VAN VONG	06/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
222	90600222	NGUYEN VAN CHI	20/12/1988	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
223	90600223	LE TRONG KY	10/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
224	90600224	BUI THANH BINH	01/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
225	90600225	DO DANH HUNG	28/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
226	90600226	TRINH HUY PHUONG	05/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
227	90600227	CHU THE DOAN	12/06/1981	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
228	90600228	NGUYEN THI TOAN	25/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
229	90600229	NGUYEN TIEN LUONG	01/01/1987	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3
230	90600230	PHUNG THI NAM	20/04/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
231	90600231	NGUYEN DUC NIEN	04/11/1979	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
232	90600232	MAI VAN LONG	06/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
233	90600233	HOANG THI HA	10/06/1992	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
234	90600234	HOANG BA HOE	21/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
235	90600235	LE NHU CONG	10/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
236	90600236	VU ANH TAN	25/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
237	90600237	TRAN DAI	03/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
238	90600238	LE TRONG TUYEN	20/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
239	90600239	NGUYEN THI NGOC ANH	18/02/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 1
240	90600240	NGUYEN VAN THUY	20/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
241	90600241	LE VAN THO	25/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
242	90600242	KHUAT THI LY	05/08/1990	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 1
243	90600243	THAN THI THUY	20/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
244	90600244	NGUYEN THI ANH	22/02/1987	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 1
245	90600245	PHAM THU HIEN	10/01/1982	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 1
246	90600246	NGUYEN DUY MINH	06/03/1981	Xây dựng	02/06/2016	Ca 1
247	90600247	CHU VAN DUNG	08/08/1989	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
248	90600248	VU VAN QUY	07/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
249	90600249	NGUYEN VAN MINH	13/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
250	90600250	TRUONG THANH VU	26/04/1989	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
251	90600251	NGUYEN TO NHU	21/10/1990	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
252	90600252	DANG VAN LINH	25/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
253	90600253	PHU VAN HUNG	10/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
254	90600254	NGUYEN VAN TUNG	17/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
255	90600255	NGUYEN VAN XUAN	03/08/1983	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
256	90600256	NGUYEN VAN KIEN	21/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2

257	90600257	PHAM VAN DIEN	26/06/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
258	90600258	NGUYEN HUU TRIEU	20/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
259	90600259	LE DINH CHIEN	28/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
260	90600260	DO XUAN NHAC	23/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
261	90600261	HA TUAN ANH	22/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
262	90600262	LUONG VAN DUY	10/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
263	90600263	NGUYEN MANH CUONG	30/11/1979	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
264	90600264	NGUYEN ANH TINH	12/01/1988	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 2
265	90600265	MAI VAN THACH	27/09/1985	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 2
266	90600266	NGUYEN PHU CUONG	11/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
267	90600267	NGUYEN HUU DO	07/09/1990	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
268	90600268	TRAN NGOC THINH	07/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
269	90600269	NGUYEN THI THUY	28/09/1989	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 1
270	90600270	TRAN VAN CHIEN	24/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
271	90600271	DOAN VAN MINH	10/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
272	90600272	NGUYEN VAN HANH	05/05/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
273	90600273	NGUYEN THI SAO	16/05/1986	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
274	90600274	NGUYEN VAN THANH	23/04/1983	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 2
275	90600275	NGUYEN VAN LOI	10/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
276	90600276	TRUONG TUAN ANH	15/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
277	90600277	NGUYEN VAN NGHIA	30/10/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
278	90600278	NGUYEN VAN QUANG	13/02/1987	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
279	90600279	TRINH DINH ANH	10/05/1983	SXCT - Vải, sợi, may mặc	26/05/2016	Ca 2
280	90600280	VO TAN DUY	27/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
281	90600281	LA XUAN TAI	08/04/1982	Ngư nghiệp	13/06/2016	Ca 3
282	90600282	LE THANH TUNG	17/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
283	90600283	HOANG DUC HAI	14/02/1986	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
284	90600284	LE VAN HUAN	03/05/1990	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
285	90600285	NGUYEN THI LIEM	24/08/1978	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	14/06/2016	Ca 1
286	90600286	LE XUAN NAM	07/09/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
287	90600287	NGUYEN DINH THANH	06/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
288	90600288	DANG THANH	31/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
289	90600289	NGUYEN DUY PHUONG	22/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
290	90600290	NGUYEN THI LY	12/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 1
291	90600291	DUONG DUC THANG	08/01/1985	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 1
292	90600292	DUONG VAN DIEM	04/06/1988	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
293	90600293	NGO VAN KHA	21/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
294	90600294	LE DINH HOANG	07/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
295	90600295	NGUYEN VAN BINH	20/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
296	90600296	NGUYEN VAN TUYEN	06/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
297	90600297	HOANG VAN DUNG	05/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
298	90600298	NGUYEN KHAC VAN	08/05/1984	Xây dựng	09/06/2016	Ca 1
299	90600299	PHAM VAN TRUONG	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
300	90600300	TRUONG THI MY HANH	04/05/1984	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 1
301	90600301	LE VAN VINH	17/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
302	90600302	VU TRUNG KIEN	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
303	90600303	VU VAN DAN	20/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
304	90600304	KHUC TUAN THANH	26/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
305	90600305	NGUYEN VAN SON	18/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
306	90600306	NGUYEN NGOC LUAN	05/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
307	90600307	NGUYEN XUAN CHUAN	28/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
308	90600308	LE QUANG HUNG	14/02/1979	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 3

309	90600309	NGUYEN THI THOA	28/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
310	90600310	LE BA SAU	20/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
311	90600311	HO THI TUYEN	04/04/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 2
312	90600312	LE TRANG NU CAM LY	26/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
313	90600313	NGUYEN THI THU HOAI	08/08/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	23/05/2016	Ca 1
314	90600314	NGUYEN VAN PHUC	19/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
315	90600315	PHAN THI THANH THUY	16/05/1990	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
316	90600316	TONG THI PHUONG	04/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
317	90600317	LE TRI HONG	15/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
318	90600318	LANH THI DUYEN	09/08/1989	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
319	90600319	DANG VAN BAC	05/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
320	90600320	NGUYEN THI THANH VIEN	10/08/1990	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
321	90600321	PHAM THI OANH	19/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
322	90600322	NGUYEN QUY CHI	24/09/1984	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
323	90600323	HOANG DINH CHIEU	01/02/1981	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 1
324	90600324	NGUYEN HOANG HIEP	02/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 1
325	90600325	NGUYEN BA DAT	28/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
326	90600326	NGUYEN VAN DIEP	19/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
327	90600327	PHAM THE NHAT	05/08/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
328	90600328	DONG XUAN NGUYEN	01/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
329	90600329	NGUYEN THI BICH	10/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
330	90600330	LE THI LIEU	15/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
331	90600331	TRINH DANG THANH	30/11/1984	Xây dựng	23/05/2016	Ca 1
332	90600332	PHAM TIEN THANH	29/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
333	90600333	NGUYEN VAN PHUONG	05/11/1987	SXCT - Thực phẩm	23/05/2016	Ca 2
334	90600334	NGUYEN VAN HUNG	02/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
335	90600335	DOAN XUAN TRINH	01/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
336	90600336	TRUONG THI NGUYEN TIN	01/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
337	90600337	NGUYEN XUAN HANH	05/04/1990	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
338	90600338	DANG THANH THUY	18/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
339	90600339	LE DINH LUYEN	29/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
340	90600340	VUONG DUY QUANG	25/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
341	90600341	NGUYEN NGOC THUY	04/07/1985	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
342	90600342	NGUYEN TUAN ANH	20/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
343	90600343	DOAN QUANG TAM	06/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
344	90600344	LE XUAN HUYNH	27/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
345	90600345	DO VAN THIEP	18/08/1989	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
346	90600346	DUONG THI HAO	10/08/1990	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
347	90600347	HOANG VAN DANG	27/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
348	90600348	LE VAN HUAN	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
349	90600349	NGUYEN THE ANH	12/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
350	90600350	BUI QUOC HUAN	30/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
351	90600351	NGUYEN NGOC TU	30/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
352	90600352	HOANG VAN LUY	22/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
353	90600353	TRAN MANH TUNG	24/11/1987	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
354	90600354	BUI ANH TUAN	26/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
355	90600355	NGUYEN VAN HUONG	07/07/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
356	90600356	MAI THANH TUNG	08/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
357	90600357	MAI XUAN LOI	06/11/1983	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 3
358	90600358	TONG THO HAI	09/06/1989	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 3
359	90600359	VU HUNG CUONG	17/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
360	90600360	NGUYEN VAN SANG	24/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2

361	90600361	PHAM NGOC TUAN	11/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
362	90600362	TA VAN KHOA	09/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
363	90600363	NGUYEN VAN QUY	11/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
364	90600364	NGUYEN VAN MINH	01/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
365	90600365	GIAP BANG BAN	10/03/1982	Xây dựng	24/05/2016	Ca 1
366	90600366	TRAN BUI QUYET	19/11/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 1
367	90600367	NGUYEN TIEN SY	22/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
368	90600368	NGUYEN THI MO	02/02/1989	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
369	90600369	NGUYEN THI LAN	08/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
370	90600370	DUONG VAN HUU	02/11/1979	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 1
371	90600371	NGUYEN DUYEN TUAN	05/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
372	90600372	BACH VAN THE	05/05/1984	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
373	90600373	NGUYEN VAN KHANH	19/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
374	90600374	VU TRA LINH	14/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
375	90600375	NGUYEN VAN LY	12/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
376	90600376	NGUYEN DUC HUNG	14/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 3
377	90600377	NGUYEN THI THU PHUONG	11/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
378	90600378	NGUYEN QUANG VUONG	10/02/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
379	90600379	NGUYEN VAN DOANH	20/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
380	90600380	NGUYEN VAN TU	19/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
381	90600381	PHAM VAN QUYNH	28/11/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
382	90600382	BUI THANH LAM	10/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
383	90600383	HOANG QUOC VIET	03/04/1982	Ngư nghiệp	10/06/2016	Ca 1
384	90600384	DOAN CONG DINH	21/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
385	90600385	HOANG VAN NAM	14/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
386	90600386	NGUYEN THANH TRUNG	02/09/1986	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 1
387	90600387	NGUYEN VAN TUAN	21/02/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
388	90600388	MAI KIEU HUNG	25/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
389	90600389	NGUYEN DINH THANG	23/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
390	90600390	NGUYEN VAN HAI	29/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
391	90600391	NGUYEN DAI NHAN TY	01/02/1981	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 3
392	90600392	BUI DANG VAN	11/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
393	90600393	NGUYEN DINH LONG	10/10/1977	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	13/06/2016	Ca 1
394	90600394	TRAN DUC THUAN	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
395	90600395	PHAM TIEN KHOI	15/09/1987	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
396	90600396	LE VAN KE	25/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
397	90600397	NGUYEN DINH DONG	30/01/1989	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 2
398	90600398	CHU DINH LONG	01/04/1989	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
399	90600399	NGUYEN SI TRUONG	09/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
400	90600400	NGUYEN THI HUE	21/09/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	31/05/2016	Ca 3
401	90600401	PHAM VAN TU	26/02/1984	Dịch vụ	20/06/2016	Ca 2
402	90600402	PHAM VAN BA	18/10/1981	Dịch vụ	20/06/2016	Ca 2
403	90600403	NGUYEN VAN KHANH	19/02/1985	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
404	90600404	DO VAN BAC	04/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
405	90600405	HOANG THI LUAN	07/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
406	90600406	NGUYEN VAN TIEP	14/04/1992	SXCT - Vải, sợi, may mặc	01/06/2016	Ca 1
407	90600407	NGUYEN THI MAI	15/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
408	90600408	NGUYEN VAN TUYEN	01/09/1982	Xây dựng	23/05/2016	Ca 3
409	90600409	HA THI XUYEN	20/05/1982	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 3
410	90600410	TRINH QUOC QUYNH	11/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
411	90600411	NGUYEN MANH QUAN	04/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
412	90600412	PHAM THI LAN	05/08/1991	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 2

413	90600413	BUI HUU PHUC	01/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
414	90600414	NGUYEN THI NHUNG	17/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
415	90600415	LUU TRONG TAI	23/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
416	90600416	LUU TRONG DUNG	28/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
417	90600417	NGUYEN VAN DUNG	27/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
418	90600418	PHAM VAN BINH	09/12/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
419	90600419	TRAN DANH TUAN	03/12/1991	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
420	90600420	BUI CONG TINH	04/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
421	90600421	NGUY THI VAN	09/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
422	90600422	VUONG DUC TOAN	29/10/1983	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
423	90600423	DO XUAN TRONG	14/04/1978	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
424	90600424	TRAN HUY DUNG	29/10/1987	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 3
425	90600425	MAI VAN VIEN	01/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
426	90600426	TRAN MINH DUNG	16/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
427	90600427	TRAN QUOC TOAN	09/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
428	90600428	TRAN VAN KIEN	02/03/1988	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 3
429	90600429	TRINH NGOC CUONG	10/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
430	90600430	NGUYEN THI THU HA	24/04/1987	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 1
431	90600431	MAI XUAN QUANG	07/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
432	90600432	PHAM CHI DUC	08/06/1990	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
433	90600433	NGUYEN THE MANH	04/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
434	90600434	PHAM VAN TU	14/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
435	90600435	NGUYEN VAN MINH	20/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
436	90600436	BUI THE ANH	23/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
437	90600437	HOANG PHI HUNG	23/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
438	90600438	DAO MINH QUAN	19/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
439	90600439	NGO VAN VIET	28/02/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
440	90600440	NGUYEN VAN LIEM	10/11/1984	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 1
441	90600441	DO DINH THAO	13/03/1987	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 1
442	90600442	TRIEU QUANG HIEU	29/11/1983	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	24/05/2016	Ca 1
443	90600443	HA VAN THANG	17/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
444	90600444	BUI VAN CHUAN	27/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
445	90600445	BUI THI THANH HA	14/04/1988	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 1
446	90600446	NGUYEN DUC YEN	02/01/1983	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
447	90600447	BUI VAN DUY	15/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 1
448	90600448	NGO VAN DU	05/01/1987	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
449	90600449	NGUYEN VAN DUONG	04/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
450	90600450	TRAN TRONG CHIEN	12/01/1989	SXCT - Thực phẩm	08/06/2016	Ca 2
451	90600451	TRAN TRONG TUAN	24/07/1986	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
452	90600452	CAO HOANG TRI	29/12/1987	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
453	90600453	NGUYEN VAN SON	22/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
454	90600454	PHAM TUAN DUNG	14/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
455	90600455	TA MANH TON	06/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
456	90600456	LE QUOC VU	27/09/1990	Xây dựng	31/05/2016	Ca 1
457	90600457	VU THI PHUONG	03/02/1985	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
458	90600458	NGUYEN VAN QUYET	03/08/1979	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
459	90600459	CAO TRONG NHAT	14/12/1988	Xây dựng	31/05/2016	Ca 1
460	90600460	NGUYEN THI LAN	06/04/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
461	90600461	NGUYEN DUY HONG	04/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
462	90600462	NGUYEN VAN THUAN	04/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
463	90600463	DINH THI THU PHUONG	05/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
464	90600465	DO BA VINH	19/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2

465	90600466	NGUYEN VAN THANH	19/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
466	90600467	LE BA KHOAN	20/05/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 1
467	90600468	BUI XUAN HIEP	11/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
468	90600469	NGUYEN DANH NGO	01/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
469	90600470	DOAN VAN CAU	08/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
470	90600471	DO THI DUYEN	01/09/1988	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
471	90600472	LE VAN THO	13/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
472	90600473	NGUYEN TIEN MINH	04/02/1990	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 3
473	90600474	VU MANH DONG	09/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
474	90600475	NGUYEN MANH DUY	04/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
475	90600476	DUONG VAN THUY CUONG	04/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
476	90600477	HOANG VAN HUNG	19/05/1985	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3
477	90600478	NGUYEN THI THU HUONG	26/04/1990	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
478	90600479	DANG VAN SANG	11/11/1985	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
479	90600480	NGUYEN VAN QUAN	07/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
480	90600481	PHAM THI DUC	13/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
481	90600482	PHAM QUANG LOI	05/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
482	90600483	LUONG VAN CONG	26/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
483	90600484	NGUYEN VAN TIEN	27/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
484	90600485	CHU VAN MAM	13/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
485	90600486	PHAM THUY DUONG	11/04/1990	SXCT - Thực phẩm	08/06/2016	Ca 2
486	90600487	TRAN XUAN TRUONG	18/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
487	90600488	NGUYEN BA CUONG	16/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
488	90600489	NGUYEN THI BEN	12/10/1987	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
489	90600490	PHAM DANH MANH	12/04/1987	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
490	90600491	NGUYEN XUAN TIEN	22/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
491	90600492	PHUNG VAN TOAN	20/01/1991	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 2
492	90600493	VU MANH CUONG	12/03/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
493	90600494	VU HOANG PHI	16/11/1980	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
494	90600495	HA MINH QUAN	17/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
495	90600496	LE XUAN DUONG	15/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
496	90600497	LE VAN DUY	10/05/1985	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
497	90600498	NGUYEN MANH CUONG	01/05/1982	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
498	90600499	LE THE THIEN	10/10/1977	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 1
499	90600500	NGUYEN VAN TOAN	20/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
500	90600501	PHAM VAN TUYNH	10/12/1984	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
501	90600502	HA VAN LAM	17/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
502	90600503	NGUYEN THI CHINH	18/08/1986	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
503	90600504	TRAN VAN QUYNH	03/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
504	90600505	TRAN VAN DAI	18/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
505	90600506	TA THI DUYEN	06/10/1988	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 1
506	90600507	BUI XUAN TUNG	21/10/1982	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 2
507	90600508	LE DUY DE	15/09/1989	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
508	90600509	NGUYEN HUU TRUNG	27/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
509	90600510	DUONG VAN LUAN	17/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
510	90600511	TRAN VAN VUI	15/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
511	90600512	DAO THE DUY	11/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
512	90600513	NGUYEN CHIEN THANG	09/05/1989	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
513	90600514	NGUYEN THI THUY	13/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
514	90600515	NGUYEN THI THUY	27/07/1987	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
515	90600516	NGUYEN THI PHUONG	12/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
516	90600517	NGUYEN DUY HUNG	25/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1

517	90600518	LE THI GIANG	19/08/1988	SXCT - Vải, sợi, may mặc	13/06/2016	Ca 1
518	90600519	HOANG VAN HUNG	19/08/1983	Xây dựng	30/05/2016	Ca 2
519	90600520	TRAN TRONG THUAN	09/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
520	90600521	NGUYEN DANG THANG	04/12/1980	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
521	90600522	LY VAN THE	12/07/1987	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 2
522	90600523	DO VAN SU	06/08/1981	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
523	90600524	PHAM VAN GIOI	29/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
524	90600525	NGO VIET HOANG	26/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
525	90600526	LE DANH CUONG	12/12/1988	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
526	90600527	DONG VAN NGHIA	18/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
527	90600528	LO VAN LE	13/07/1988	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
528	90600529	NGUYEN VAN CHINH	16/08/1983	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
529	90600530	NGUYEN DUY TIEN	12/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
530	90600531	TRINH LAM PHUONG	21/12/1981	Xây dựng	07/06/2016	Ca 2
531	90600532	HA DUY VUONG	01/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
532	90600533	NGUYEN THI HUYEN	11/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
533	90600534	DAO THI SAU	02/06/1991	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
534	90600535	NGUYEN VAN BANG	01/06/1986	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
535	90600536	CAM MINH TIN	02/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
536	90600537	LE MANH DONG	26/12/1983	Xây dựng	07/06/2016	Ca 2
537	90600538	NGUYEN VAN BAC	22/06/1991	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 3
538	90600539	VUONG THI CHUYEN	07/03/1989	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
539	90600540	HA VAN TUNG	13/08/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
540	90600541	LE VAN TRONG	26/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
541	90600542	TRAN VAN LINH	03/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
542	90600543	NGUYEN HA THU	01/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
543	90600544	DO THI HUONG	15/11/1986	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
544	90600545	VU SI HUY	18/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
545	90600546	LE VAN TAM	13/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
546	90600547	VU DINH CHUNG	09/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
547	90600548	VY TUYEN GIANG	19/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
548	90600549	NGUYEN VAN HUONG	01/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
549	90600550	VO VIET CUONG	02/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
550	90600551	HOANG THI TAM	09/11/1991	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
551	90600552	BACH LONG VU	17/03/1988	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
552	90600553	NGUYEN VAN SANG	06/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
553	90600554	NGUYEN VAN TUAN	06/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
554	90600555	NGUYEN TRONG TUONG	06/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
555	90600556	LE VAN DUONG	11/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
556	90600557	PHUNG THI OANH	30/01/1987	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 2
557	90600558	VU BA MINH	17/01/1989	Xây dựng	03/06/2016	Ca 3
558	90600559	VU VAN GIOI	15/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
559	90600560	NGUYEN CONG DUNG	28/04/1988	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
560	90600561	NGUYEN VAN DUNG	11/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
561	90600562	TRAN TUAN HANH	20/05/1980	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
562	90600563	PHAM THI LY	22/01/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
563	90600564	NGUYEN THI THU PHUONG	22/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
564	90600565	NGO VAN TIEN	21/05/1983	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
565	90600566	NGUYEN DUC MINH	01/01/1991	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
566	90600567	NGUYEN VAN KHIEM	12/11/1989	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
567	90600568	TRAN VO VUONG	15/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
568	90600569	TRAN THANH SON	11/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1

569	90600570	LE TRONG NGOC	07/10/1991	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
570	90600571	LE VAN HA	20/10/1986	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
571	90600572	HOANG VAN TIEN	20/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
572	90600573	MAI VAN HUNG	08/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
573	90600574	MAI QUANG HUNG	13/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
574	90600575	LAM TUAN DAT	01/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
575	90600576	NGUYEN PHI LONG	14/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
576	90600577	NGUYEN DUC HONG	28/08/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	08/06/2016	Ca 3
577	90600578	BUI TRI THANH	16/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
578	90600579	LE VAN HANH	16/07/1987	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 2
579	90600580	LE ANH TOAN	20/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
580	90600581	LE VAN THUY	15/06/1981	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 1
581	90600582	PHAM HUU THANG	30/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
582	90600583	PHAM NGOC TUAN	02/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
583	90600584	TRAN THE THANH	22/09/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	08/06/2016	Ca 3
584	90600585	NGUYEN HAI HA	02/10/1986	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
585	90600586	PHAM VAN HOANH	18/01/1984	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
586	90600587	NGUYEN NGOC KHANH	27/06/1976	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
587	90600588	HAC NGOC QUANG	11/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
588	90600590	NGUYEN QUAN	23/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
589	90600591	TRAN VAN QUANG	23/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
590	90600592	NGO TIEN LANH	09/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
591	90600593	NGUYEN MANH LINH	08/03/1988	SXCT - Vải, sợi, may mặc	09/06/2016	Ca 1
592	90600594	NGUYEN HUU VANG	17/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
593	90600595	LE PHI HUNG	25/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
594	90600596	PHAM MINH QUAN	20/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
595	90600597	NGUYEN DUY SY	19/06/1987	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
596	90600598	LUONG THE ANH	05/09/1990	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 2
597	90600599	NGUYEN HUU MINH	11/12/1990	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
598	90600600	DANG XUAN MANH	24/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
599	90600601	DO DUY KHANH	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
600	90600602	HOANG VAN GIANG	28/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
601	90600603	VU HONG QUAN	13/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
602	90600604	NGUYEN THI HIEN	06/02/1985	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 1
603	90600605	TRAN DINH SUNG	29/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
604	90600606	NGUYEN VAN KHAN	15/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	27/05/2016	Ca 2
605	90600607	LE VAN THEM	15/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
606	90600608	NGO VAN THE	05/05/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 1
607	90600609	NGUYEN VAN DOAN	12/07/1987	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 1
608	90600610	NGUYEN VAN HUNG	07/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
609	90600611	DANG THANH CHUNG	21/11/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
610	90600612	TRAN XUAN QUYET	22/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
611	90600613	NGUYEN HAI LY	22/12/1987	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
612	90600614	BUI VAN HUNG	17/03/1986	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
613	90600615	TRAN VAN CHUC	21/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
614	90600616	LE NGOC KHA	12/09/1985	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
615	90600617	NGUYEN VAN VINH	31/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
616	90600618	DO VAN NGOC	15/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 1
617	90600619	NGUYEN DUC CHUAN	28/08/1989	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
618	90600620	GIAP TUAN NGHIA	08/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
619	90600621	LE HUU THANG	25/07/1987	Xây dựng	27/05/2016	Ca 3
620	90600622	VU HOAI VAN	06/09/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2

621	90600623	VU TRI TUYEN	18/03/1986	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 3
622	90600624	NGUYEN DINH LAP	12/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
623	90600625	NGUYEN DONG	27/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
624	90600626	LE QUYNH	04/01/1981	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 3
625	90600627	LE VAN DUNG	10/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
626	90600628	TRUONG VAN LINH	05/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
627	90600629	NGUYEN DINH THI	09/09/1988	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 2
628	90600630	LE MINH PHUONG	02/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
629	90600631	DO HUY HOANG	21/12/1990	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
630	90600632	HA VAN HIEN	26/08/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	21/06/2016	Ca 3
631	90600633	TRAN DOANH TUYEN	05/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
632	90600634	NGUYEN CHI CONG	02/09/1982	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
633	90600635	DIEP VAN HUNG	18/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
634	90600636	NGUYEN BA TRINH	17/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 3
635	90600637	TRINH VAN THAM	16/08/1986	Ngư nghiệp	30/05/2016	Ca 2
636	90600638	NGO VAN HUNG	02/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
637	90600639	LE VAN PHU	09/01/1990	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 3
638	90600640	NGUYEN VAN MANH	02/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
639	90600641	NGUYEN VAN QUANG	20/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
640	90600642	TRIEU VAN KHANG	17/07/1987	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
641	90600643	TRAN THE NAM	17/07/1987	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
642	90600644	NGUYEN VAN KHOA	20/03/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
643	90600645	LE THI HANG	20/06/1991	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 2
644	90600647	NGUYEN TRUNG DUNG	10/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
645	90600648	LE HUY CHINH	24/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
646	90600649	HO SY QUYEN	14/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
647	90600650	TRAN THI THU HA	20/04/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
648	90600651	NGUYEN VAN MINH	26/04/1977	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	26/05/2016	Ca 2
649	90600652	TRAN DINH DAT	01/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
650	90600653	NGUYEN VAN NAM	16/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
651	90600654	DANG XUAN MINH	20/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
652	90600655	LE BA HOAN	19/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
653	90600656	PHAM DINH THIN	20/02/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	10/06/2016	Ca 3
654	90600657	NGUYEN VAN TIEP	02/07/1987	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
655	90600658	NGUYEN DINH KHOI	06/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
656	90600659	DAO XUAN TRUONG	04/05/1978	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
657	90600660	PHAM VAN TOI	01/11/1983	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
658	90600661	NGO DUC KHUONG	04/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
659	90600662	TRINH XUAN DICH TRUNG	15/09/1983	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
660	90600663	TRAN KIM KHANH	28/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
661	90600664	PHAM XUAN THE	11/11/1984	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
662	90600665	NGUYEN THANH SON	27/11/1980	Xây dựng	26/05/2016	Ca 1
663	90600666	NGUYEN VAN TUAN	09/10/1992	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 2
664	90600667	TRAN BAC TAI	23/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
665	90600668	MAI TRONG UT	07/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
666	90600669	TRAN VAN HUNG	23/12/1989	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
667	90600670	DO HUY DUONG	01/10/1983	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
668	90600671	BUI VAN UNG	22/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
669	90600672	VU VAN TOAN	14/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
670	90600673	PHAM VAN NAM	27/11/1988	Xây dựng	03/06/2016	Ca 2
671	90600674	LE VIET CUONG	10/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
672	90600675	NGUYEN VAN HOAN	06/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3

673	90600676	LE NGOC TU	31/07/1986	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
674	90600677	NGUYEN DINH TIN	30/08/1986	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 3
675	90600678	BUI VAN TOAN	01/11/1988	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 1
676	90600679	NGUYEN MINH VUONG	17/06/1983	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 1
677	90600680	SAM VAN HUNG	15/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
678	90600681	BUI DINH TINH	02/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
679	90600682	TA THANH BINH	27/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
680	90600683	BUI MANH TUAN	14/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
681	90600684	DOAN VAN VINH	03/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
682	90600685	TRAN THANH HA	28/08/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 1
683	90600686	TRAN XUAN HIEP	12/12/1979	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 2
684	90600687	PHAM VAN HOA	07/10/1986	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 2
685	90600688	HA TRONG LINH	27/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
686	90600689	LE THE TUNG	12/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
687	90600690	NGUYEN VAN QUAN	28/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
688	90600691	TRUONG VAN CUONG	04/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
689	90600692	AN NGOC HOANG	08/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
690	90600693	NGUYEN VAN TOAN	10/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
691	90600694	LE VAN THO	27/10/1989	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
692	90600695	LE THI THANH PHUONG	10/09/1991	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 2
693	90600696	PHAN VAN QUYEN	01/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
694	90600697	LUU DUC MANH	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
695	90600698	NGUYEN THE MANH	19/02/1987	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3
696	90600699	NGUYEN TIEN DUNG	01/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
697	90600700	VU CONG HOAN	20/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
698	90600701	NGUYEN CONG HOAN	21/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
699	90600702	DUONG VAN MANH	21/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
700	90600703	NGUYEN TRONG HOAN	29/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
701	90600704	DINH VAN LUC	22/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
702	90600705	QUACH CONG TRANH	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
703	90600706	DO XUAN DANG	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
704	90600707	NGUYEN VAN TUOI	20/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
705	90600708	LE VAN CHUONG	01/12/1982	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 2
706	90600709	NGUYEN VAN LUU	03/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
707	90600710	TRAN DINH BINH	19/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
708	90600711	DOAN KE HOACH	01/03/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 1
709	90600712	HOANG VAN THUAN	06/05/1991	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
710	90600713	DINH MANH UY	20/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
711	90600714	NGUYEN CAO CUONG	04/03/1986	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
712	90600715	BUI DANH LAM	22/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
713	90600716	DANG THI THANH HANG	01/08/1989	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 2
714	90600717	LE CONG KHANH	20/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
715	90600718	TO VAN DUC	08/09/1980	Ngư nghiệp	27/05/2016	Ca 2
716	90600719	PHAM VAN TIEN	01/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
717	90600720	NGUYEN NGOC DUNG	18/01/1987	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
718	90600721	NGUYEN VAN KHIEM	25/01/1985	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
719	90600722	NGUYEN DOAN QUI	12/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
720	90600723	TRAN THI HUE	08/07/1988	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
721	90600724	VU VAN CHINH	03/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
722	90600725	TRAN ANH DONG	05/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
723	90600726	BUI HUY CUONG	03/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
724	90600727	NGUYEN VAN HOA	11/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2

725	90600728	LUU VAN HOAN	27/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
726	90600729	NGUYEN HUY TRUONG	28/09/1984	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
727	90600730	NGUYEN VAN QUYNH	16/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
728	90600731	NGUYEN THI THUY NGAN	25/01/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	21/06/2016	Ca 3
729	90600732	NGUYEN VAN TOAN	15/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
730	90600733	NGUYEN VAN CUONG	23/02/1990	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
731	90600734	LE VAN TU	29/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
732	90600735	VU VAN DONG	20/09/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	27/05/2016	Ca 3
733	90600736	NGUYEN VAN GIAP	08/10/1984	Xây dựng	27/05/2016	Ca 3
734	90600737	NGUYEN TRONG THONG	06/08/1991	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
735	90600738	LE KHAC NAM	25/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
736	90600739	MAI VAN BAY	02/05/1991	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
737	90600740	CAO VAN CAN	12/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
738	90600741	CAO CHUNG KIEN	25/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	03/06/2016	Ca 2
739	90600742	NGUYEN THI THANH HUONG	19/06/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	03/06/2016	Ca 2
740	90600743	VUONG THI NGOC DIEM	30/07/1988	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 1
741	90600744	NGUYEN MINH CHUONG	29/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
742	90600745	NGUYEN XUAN CHUNG	25/09/1983	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
743	90600746	NGUYEN VAN HIEN	08/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
744	90600747	NGUYEN VAN NGOC	06/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
745	90600748	DUONG MANH TRA	12/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
746	90600749	NGUYEN NGOC DUC	30/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
747	90600750	TRAN HUU TRUNG	24/07/1985	SXCT - Vải, sợi, may mặc	21/06/2016	Ca 3
748	90600751	MAU VAN HUY	09/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
749	90600752	LO VAN CHINH	15/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
750	90600753	DO DUY THANH	11/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
751	90600754	PHUNG THAI TUNG	09/10/1992	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 3
752	90600755	PHAM CONG HIEU	02/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
753	90600756	NGUYEN MANH TUONG	10/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
754	90600757	NGUYEN VAN BANG	07/04/1987	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
755	90600758	NGUYEN HUY TIEP	20/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
756	90600759	DO DINH KHANH	03/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
757	90600760	HOANG VAN TRI	04/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
758	90600761	NGUYEN QUANG THUAN	08/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
759	90600762	LUU QUANG HAI	02/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
760	90600763	NGUYEN HONG THAO	16/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
761	90600764	NGUYEN THANH OAI	08/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
762	90600765	LUONG VAN PHONG	10/10/1986	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
763	90600766	HOANG VAN THONG	13/02/1988	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
764	90600767	NGUYEN THANH SON	10/01/1982	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
765	90600768	DINH VAN THAO	24/07/1982	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
766	90600769	TRAN VAN THANG	28/09/1986	Xây dựng	30/05/2016	Ca 2
767	90600770	NGUYEN VAN LOI	06/11/1983	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
768	90600771	DANG HONG THUY	05/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
769	90600772	TRAN VAN CHIEN	09/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
770	90600773	DAM XUAN LUAN	03/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
771	90600774	HA VAN TUAN	17/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
772	90600775	NGUYEN VAN TRUNG	04/01/1987	Xây dựng	03/06/2016	Ca 3
773	90600776	LE NGOC DANG	05/01/1986	Xây dựng	03/06/2016	Ca 3
774	90600777	NGUYEN VAN KY	28/11/1990	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 2
775	90600778	GIAP VAN TIEN	07/12/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 1
776	90600779	LE VAN HAO	10/12/1987	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1

777	90600780	NGUYEN VAN SOAI	20/08/1991	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 2
778	90600781	NGO VAN SON	08/08/1989	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
779	90600782	NGUYEN DINH MINH	07/10/1988	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 3
780	90600783	GIANG VAN TRUONG	12/10/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
781	90600784	TIEU VAN THE	02/10/1982	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 3
782	90600785	NGUYEN DINH HAU	06/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
783	90600786	PHAM VAN CHUNG	03/09/1989	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
784	90600787	NGUYEN VAN HAI	19/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
785	90600788	LE TRONG HAI	02/04/1981	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
786	90600789	HA XUAN TOAN	25/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
787	90600790	NGUYEN LIEU	03/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
788	90600791	LE VIET BINH	08/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
789	90600792	DANG VAN QUYNH	15/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
790	90600793	NGUYEN TAT THANH	09/12/1980	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
791	90600794	PHAM THANH GIAU	06/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
792	90600795	NGUYEN THI KIM OANH	01/06/1984	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
793	90600796	NGUYEN VAN LINH	22/09/1987	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 3
794	90600797	HA VAN DONG	19/02/1982	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
795	90600798	LE TUAN ANH	18/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
796	90600799	DAO MINH TRUNG	20/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
797	90600800	TRINH VAN TRUNG	10/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
798	90600802	NGUYEN VAN HOA	16/06/1984	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
799	90600803	NGUYEN XUAN NAM	02/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
800	90600804	NGUYEN VAN THUAN	20/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
801	90600805	NGUYEN XUAN DAT	25/08/1989	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
802	90600806	BUI VAN NAM	21/05/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	13/06/2016	Ca 1
803	90600807	LE DUY HOANG	10/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
804	90600808	NGUYEN VAN TUAN	12/02/1991	Xây dựng	13/06/2016	Ca 1
805	90600809	HOANG THI CAM QUYEN	12/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
806	90600810	NGUYEN VAN DIEP	01/02/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	26/05/2016	Ca 2
807	90600811	TRAN DINH THAO	21/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
808	90600812	BUI QUANG PHUONG	16/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
809	90600813	NGUYEN VAN DUC	04/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
810	90600814	PHAM VAN CHIEN	18/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
811	90600815	DUONG VAN THU	01/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
812	90600816	NGUYEN VAN THU	25/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
813	90600817	NGUYEN PHI HUNG	20/06/1989	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
814	90600818	NGUYEN THI THU HIEN	25/07/1984	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 2
815	90600819	NGUYEN VAN BANG	28/07/1985	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 2
816	90600820	LE BA SIEU	10/05/1986	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
817	90600821	DAO VAN THONG	28/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
818	90600822	NGUYEN KHAC BINH	20/10/1988	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
819	90600823	PHAM TRUONG TOAN	16/01/1990	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
820	90600824	NGUYEN THI NGOC LAN	26/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
821	90600825	DANG ANH SON	17/06/1987	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 2
822	90600826	KHUAT DINH SON	13/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
823	90600827	NGO VAN HA	07/08/1983	Xây dựng	15/06/2016	Ca 3
824	90600828	NGUYEN VAN HUAN	05/08/1989	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 3
825	90600829	PHAM THI QUYNH DON	21/03/1987	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 1
826	90600830	PHAN THANH QUAN	21/11/1983	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 1
827	90600831	TRUONG VAN HOAN	01/01/1991	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
828	90600832	VU NGOC TIEP	07/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2

829	90600833	TRAN VIET	19/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
830	90600834	DUONG VAN HIEP	08/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
831	90600835	HOANG KY ANH	07/12/1987	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
832	90600836	TRAN THE HIEN	13/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
833	90600837	NGUYEN VAN KHA	01/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
834	90600838	PHAM VAN DAN	06/05/1989	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 1
835	90600839	PHAM VAN KHANH	15/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
836	90600840	NGUYEN CONG QUYET	13/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 3
837	90600841	LUONG VAN DIEM	15/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
838	90600842	NGUYEN VAN MINH	10/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
839	90600843	NGUYEN VAN DUNG	18/09/1991	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
840	90600844	NGUYEN VAN THINH	29/12/1990	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
841	90600845	NGUYEN VAN THAM	13/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
842	90600846	NGUYEN XUAN THOA	03/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
843	90600847	HA DINH LUU	12/10/1989	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 1
844	90600848	HOANG VAN THUAN	13/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
845	90600849	DUONG VAN PHUONG	18/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
846	90600850	DO DUC THINH	26/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1
847	90600851	LY THI MAN	03/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
848	90600852	NGO QUANG TRAI	26/07/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
849	90600853	PHAM DINH KHOA	09/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
850	90600854	LE SY CUONG	19/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
851	90600855	PHUNG VAN HONG	30/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
852	90600856	NGUYEN VAN TUAN	29/10/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	15/06/2016	Ca 3
853	90600857	NGUYEN VAN TUYEN	21/02/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
854	90600858	DO VAN THIEN	07/03/1983	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
855	90600859	CHU BA HANH	10/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
856	90600860	TRAN TRUNG KIEN	25/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
857	90600861	NGUYEN VAN LUC	06/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
858	90600862	NGUYEN MINH LUU	27/10/1984	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
859	90600863	TRIEU VAN TRONG	06/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
860	90600864	PHAM VAN THANG	16/03/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
861	90600865	TRAN VAN HUONG	08/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
862	90600866	NGUYEN THI THU PHUONG	01/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
863	90600867	VU DUY HUNG	24/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
864	90600868	NGUYEN GIA TAM	10/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
865	90600869	DO VAN HOA	10/10/1992	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
866	90600870	DINH CONG SANG	02/03/1986	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
867	90600871	LE VU NGOC	29/06/1990	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
868	90600872	LE VAN TINH	18/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
869	90600873	NGUYEN ANH SANG	20/09/1985	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 1
870	90600874	VU VAN CAO	02/09/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
871	90600875	LE VAN SINH	02/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
872	90600876	HO QUOC LINH	18/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
873	90600877	VU DUC HAU	05/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
874	90600878	TRINH DUY LUU	10/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
875	90600879	VANG VAN BIEN	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
876	90600880	NGUYEN NGOC KHAI	22/07/1977	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
877	90600881	NGUYEN MINH TAN	27/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
878	90600882	NGUYEN VAN DOAN	10/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
879	90600883	NGUYEN VAN THANH	18/02/1989	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
880	90600884	DU VAN TRAM	16/05/1986	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3

881	90600885	HOANG XUAN THUAN	20/02/1990	Xây dựng	20/06/2016	Ca 2
882	90600886	VU DUC QUYEN	03/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
883	90600887	NGUYEN TRUNG CUONG	09/10/1986	Ngư nghiệp	27/05/2016	Ca 1
884	90600888	DO XUAN CHIEN	16/06/1983	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
885	90600889	LE CONG DUC	03/08/1982	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 1
886	90600890	NGUYEN CONG HUNG	26/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
887	90600891	VU THI DIEU PHUONG	17/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
888	90600892	TRAN DINH PHU	05/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
889	90600893	HOANG VAN TRONG	03/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
890	90600894	VO QUANG HUNG	20/07/1984	Xây dựng	20/06/2016	Ca 3
891	90600895	LE VAN NHAT	10/04/1985	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
892	90600896	VU VAN HIEU	16/04/1981	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
893	90600897	NGUYEN THI LOAN	06/06/1985	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 3
894	90600898	LE HUU THANG	27/06/1982	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
895	90600899	LUU VAN HANH	26/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
896	90600900	MAI THANH HOAN	11/04/1983	Xây dựng	17/06/2016	Ca 2
897	90600901	LE PHU AI	14/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
898	90600902	HUYNH THANH TIEN	02/10/1987	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 1
899	90600903	DANG HUU KIEN	12/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 1
900	90600904	NGUYEN CONG SAU	07/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
901	90600905	NGUYEN THI NGAN	07/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
902	90600906	NGUYEN VAN CHINH	08/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
903	90600907	TRAN DUC HOAN	10/11/1988	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 1
904	90600908	MA VAN SINH	15/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
905	90600909	HOANG VAN XUAN	06/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
906	90600910	BUI HUY BAY	15/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
907	90600911	NGUYEN TRUNG KIEN	18/08/1984	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 2
908	90600912	DOAN VAN DUONG	01/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
909	90600913	HOANG CONG THUONG	14/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
910	90600914	NGUYEN THANH LAM	22/11/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
911	90600915	PHAN THANH DUONG	28/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
912	90600916	LE CHI CONG	17/07/1988	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
913	90600917	CHU VAN QUY	15/12/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
914	90600918	DOAN VAN DUONG	06/07/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 1
915	90600919	NGUYEN VAN HIEU	15/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
916	90600920	LE NGOC BA	01/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
917	90600921	LE VAN UNG	08/04/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
918	90600922	QUACH CONG LUONG	09/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
919	90600923	VI THI THAO	18/02/1989	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 2
920	90600924	LE HONG QUAN	09/08/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 2
921	90600925	DONG VAN HOANG	01/01/1987	SXCT - Điện, điện tử	13/06/2016	Ca 3
922	90600926	NGO THI HONG VAN	21/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
923	90600927	NGUYEN VAN QUAN	19/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
924	90600928	NINH DUC VIET	20/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
925	90600929	NGUYEN XUAN THAI	01/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
926	90600930	NGUYEN VAN TAN	07/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
927	90600931	TRINH DUY DUNG	18/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
928	90600932	VU TIEN DAT	19/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
929	90600933	NGUYEN VAN NINH	12/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
930	90600934	TRAN VAN THAI	09/11/1986	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
931	90600935	TRIEU VAN KHANH	11/05/1986	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
932	90600936	VU XUAN TAN	18/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3

933	90600937	NGUYEN VAN QUANG	25/10/1987	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
934	90600938	HOANG QUOC PHUONG	13/07/1987	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 3
935	90600939	PHAM VAN NAM	14/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
936	90600940	DANG XUAN THAI	20/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
937	90600941	VU THE KHANG	09/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
938	90600942	NGUYEN DUC TOAN	10/05/1987	Xây dựng	26/05/2016	Ca 1
939	90600943	NGUYEN HUY LAM	09/10/1987	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
940	90600944	HAN THI QUYEN	21/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
941	90600945	LE VAN THANG	17/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 1
942	90600946	NGUYEN VAN LAM	01/01/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
943	90600947	HAN VAN TUYEN	01/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
944	90600948	DO VAN LINH	20/12/1983	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 1
945	90600949	THAN DUC TRUONG	09/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
946	90600950	NGUYEN DANH TRUONG	20/11/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
947	90600951	TRAN VAN QUANG	01/01/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
948	90600952	NGUYEN TRONG NHAT	15/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
949	90600953	NGUYEN ANH TU	01/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
950	90600954	BIEN VAN TUAN	10/04/1984	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
951	90600955	NGUYEN VAN HA	13/04/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
952	90600956	TRAN HUY DANG	06/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
953	90600957	NGO NHU LONG	29/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
954	90600958	NGUYEN VAN HAO	28/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
955	90600959	BUI TRONG HIEU	13/03/1988	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 1
956	90600960	NGUYEN DINH BINH	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
957	90600961	NGUYEN VAN HAU	12/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
958	90600962	NGUYEN THANH LUAN	24/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
959	90600963	NGUYEN DANG SANG	18/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
960	90600964	NGUYEN DANG SANG	23/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
961	90600965	HOANG VAN HUY	13/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
962	90600966	TRAN VAN THANH	09/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
963	90600967	TRAN VAN DAI	08/12/1983	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 1
964	90600968	TRAN CONG SON	06/09/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	31/05/2016	Ca 1
965	90600969	TRUONG VAN SANG	15/07/1985	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
966	90600970	TANG THI NGOC HUYEN	24/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
967	90600971	VU THI HUONG	18/08/1991	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
968	90600972	NGO VAN BA	16/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
969	90600973	DINH VAN DUNG	02/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
970	90600974	DOAN NGOC TOAN	16/06/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
971	90600975	NGUYEN THI CHIEM	09/08/1991	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3
972	90600976	NGUYEN MANH TOAN	14/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
973	90600977	TRAN HUY THINH	20/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
974	90600978	NGUYEN CONG THUAN	16/07/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
975	90600979	PHAM DUY LOC	10/12/1990	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
976	90600980	TRAN VAN DU	28/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
977	90600981	NGUYEN THI THU HUONG	01/11/1986	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
978	90600982	NGUYEN VAN THIEU	18/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
979	90600983	VU VAN CAU	10/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
980	90600984	NGO VAN VIEN	10/06/1985	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
981	90600985	DANG VAN THANH	09/05/1988	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
982	90600986	TRAN CHI CONG	20/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
983	90600987	NGUYEN XUAN NGHIA	13/10/1980	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 3
984	90600988	NGUYEN VAN THO	26/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1

985	90600989	NGUYEN TU THANG	12/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
986	90600991	LE VAN TUNG	27/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
987	90600992	DO HUY BINH	10/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
988	90600993	NGUYEN VAN TUYEN	08/10/1988	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
989	90600994	NGUYEN THI THUY	02/11/1986	SXCT - Thực phẩm	30/05/2016	Ca 1
990	90600995	LE THI HUONG	12/08/1985	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 3
991	90600996	NGUYEN VAN THAO	13/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
992	90600997	CAO SI BA	28/07/1983	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
993	90600998	BUI VAN HOA	12/08/1992	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 1
994	90600999	TRUONG VAN BAN	03/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
995	90601000	NGUYEN VAN THANH	20/06/1990	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
996	90601001	DAU TRUNG DUC	27/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
997	90601002	PHAM XUAN TOAN	04/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
998	90601003	TRAN DINH BIEN	27/06/1986	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
999	90601004	HO DUC TU	28/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1000	90601005	NGO XUAN HOANG	06/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1001	90601006	TRAN THI THUY	11/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
1002	90601007	DUONG DUC BIEN	21/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1003	90601008	DO QUANG	05/07/1984	Xây dựng	25/05/2016	Ca 3
1004	90601009	VO VIET TRUONG	05/09/1981	SXCT - Hóa học	25/05/2016	Ca 3
1005	90601010	BUI XUAN VINH	18/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 3
1006	90601011	NGUYEN QUANG TIEN	11/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1007	90601012	PHAM HUU HOAI PHU	12/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1008	90601013	NGUYEN THANH PHONG	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1009	90601014	PHAM DUC THANG	20/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1010	90601015	PHUNG BA THANH	10/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1011	90601016	NGUYEN VIET VU	26/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1012	90601017	NGUYEN QUANG NGHIA	11/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1013	90601018	LE DUY PHUC	13/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1014	90601019	TRAN HUU SON	10/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
1015	90601020	NGUYEN VAN LONG	03/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1016	90601021	DAU VAN LUONG	02/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1017	90601022	PHAN VIET BEN	20/11/1985	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
1018	90601023	TRAN MANH DUNG	09/11/1989	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
1019	90601024	HOANG NGOC LAM	25/05/1990	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1020	90601025	NGUYEN CUU HOANG	29/09/1990	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 1
1021	90601026	PHAN THI TY	30/04/1991	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 1
1022	90601027	TRAN NHU DAM	15/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1023	90601028	PHAN VIET TY	20/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1024	90601029	TRAN SY TOAN	04/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 3
1025	90601030	TRAN KHANH HAU	04/11/1987	Xây dựng	15/06/2016	Ca 3
1026	90601031	TRAN THE LOC	06/07/1990	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 2
1027	90601032	PHAN VAN LONG	12/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1028	90601033	PHAM VAN TU	12/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1029	90601034	HOANG VAN SINH	03/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1030	90601035	NGUYEN PHI HUNG	05/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1031	90601036	NGUYEN HUU THIN	24/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1032	90601037	NGUYEN XUAN TUAT	06/05/1988	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
1033	90601038	NGUYEN THI THUY HANG	28/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1034	90601039	TRAN VAN TOAN	10/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1035	90601040	TRAN QUOC CUONG	02/12/1979	Ngư nghiệp	07/06/2016	Ca 3
1036	90601041	DANG NGOC LUAN	10/11/1985	Ngư nghiệp	07/06/2016	Ca 3

1037	90601042	HO VAN HAI	12/02/1983	Ngư nghiệp	15/06/2016	Ca 3
1038	90601043	NGO HONG HAI	10/10/1983	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 3
1039	90601044	NGUYEN QUY NGOC	01/07/1981	Ngư nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1040	90601045	NGUYEN VAN THIEN	10/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1041	90601046	DANG VAN HAO	12/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1042	90601047	DANG VAN LONG	02/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1043	90601048	NGUYEN TRONG THE	10/10/1986	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
1044	90601049	PHAN TRONG HAO	03/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1045	90601050	TRUONG DUC TRUNG	05/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1046	90601051	NGUYEN VAN NAM	07/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1047	90601052	NGUYEN VAN THI	25/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1048	90601053	LUONG TRONG DONG	12/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1049	90601054	NGUYEN HUU KIEU	03/07/1985	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 1
1050	90601055	LE VAN HOA	03/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1051	90601056	BUI DINH CHUNG	05/12/1990	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 1
1052	90601057	NGO CONG TRU	06/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1053	90601058	NGUYEN HUU HONG	04/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1054	90601059	NGUYEN VAN HUNG	24/04/1987	Xây dựng	23/05/2016	Ca 2
1055	90601060	DANG HUU LUAN	09/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1056	90601061	NGUYEN PHUONG NAM	01/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1057	90601062	LE VAN AT	02/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1058	90601063	VO TUAN ANH	26/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1059	90601064	HOANG VAN LONG	06/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1060	90601065	DUONG VAN HA	14/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1061	90601066	TRAN DANG TINH	20/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1062	90601067	NGUYEN CONG THINH	15/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1063	90601068	DINH VIET PHONG	12/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1064	90601069	TRAN DAC TAN	01/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1065	90601070	TRAN THANH TUNG	28/09/1980	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
1066	90601071	NGUYEN TRONG TU	28/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1067	90601072	TRAN HUU SUU	08/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1068	90601073	NGUYEN DAC DINH	12/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1069	90601074	NGUYEN VAN SUU	02/05/1986	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1070	90601075	NGUYEN THI HONG THAM	16/03/1991	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
1071	90601076	NGUYEN SY VINH	19/08/1984	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1072	90601077	LE VAN HUNG	13/10/1983	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
1073	90601078	HOANG HAI DANG	16/03/1983	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
1074	90601079	NGUYEN SON TRAM	05/05/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 1
1075	90601080	TRAN VAN QUY	19/05/1976	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1076	90601081	PHAM CONG MINH	17/10/1992	SXCT - Thực phẩm	08/06/2016	Ca 3
1077	90601082	NGUYEN QUYET THANG	02/07/1980	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
1078	90601083	NGUYEN XUAN CUONG	12/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1079	90601084	BUI PHUOC HA	01/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1080	90601085	PHAM MINH SON	22/12/1983	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
1081	90601086	PHUNG BA TIEN	10/08/1987	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
1082	90601087	TRAN DUY LINH	04/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1083	90601088	TRAN DINH TAI	01/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1084	90601089	TRAN QUOC HUNG	10/08/1977	Xây dựng	17/06/2016	Ca 1
1085	90601090	DINH HONG CANH	10/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1086	90601091	TRAN THANH PHIEN	10/04/1984	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
1087	90601092	PHAM VAN KY	07/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1088	90601093	TRAN VAN NGHE	02/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1

1089	90601094	LE MINH TIEN	26/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1090	90601095	BUI DUY PHUC	02/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1091	90601096	TANG TUAN DUNG	01/01/1989	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
1092	90601097	NGUYEN HONG QUAN	27/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1093	90601098	LE DINH VY	16/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1094	90601099	HOANG DANH GIANG	17/06/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1095	90601100	NGUYEN VAN SON	12/06/1987	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
1096	90601101	NGUYEN DUC HAU	10/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1097	90601102	HOANG THI TUYET	25/04/1983	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1098	90601103	LE VAN THANH	05/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1099	90601104	HOANG VAN THAO	10/05/1978	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 2
1100	90601105	LE VAN PHONG	12/06/1992	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
1101	90601106	TRAN THI HOAI LAI	14/04/1990	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 1
1102	90601107	NGUYEN PHI LIEU	09/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1103	90601108	DUONG THI TU	28/05/1990	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
1104	90601109	HOANG THANH CHUNG	28/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1105	90601110	NGUYEN TRONG CHUNG	14/01/1989	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
1106	90601111	NGO NGOC ANH	14/10/1983	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
1107	90601112	NGUYEN CANH DUY	20/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1108	90601113	LY NGOC PHI	06/05/1989	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
1109	90601114	CAO VAN HOAT	01/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1110	90601115	HA DINH MANH	20/11/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	02/06/2016	Ca 2
1111	90601116	PHAM NGOC CHAU	12/01/1985	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 2
1112	90601117	NGUYEN QUANG TRUONG	09/11/1985	Ngư nghiệp	02/06/2016	Ca 2
1113	90601118	NGUYEN DUY LICH	05/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1114	90601119	NGUYEN DINH THU	10/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1115	90601120	PHAN MINH HUY	12/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1116	90601121	LE DUY TAN	10/10/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 1
1117	90601122	TRAN MANH LINH	23/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1118	90601123	NGUYEN VAN TRUONG	06/05/1987	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1119	90601124	NGUYEN TAT DAT	15/03/1991	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1120	90601125	TRUONG DINH LOI	24/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1121	90601126	LE ANH TUAN	19/07/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1122	90601127	NGUYEN VAN HAI	10/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1123	90601128	HO VAN TAM	01/12/1985	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 3
1124	90601129	TRAN VAN NAM	05/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1125	90601130	PHAN THI PHUONG	16/12/1990	SXCT - Thực phẩm	14/06/2016	Ca 3
1126	90601131	NGUYEN VAN LONG	05/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
1127	90601132	HO VAN LINH	21/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1128	90601133	DAU XUAN HOANG	12/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1129	90601134	NGUYEN NGOC VAN	28/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1130	90601135	LE VAN DUC	06/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1131	90601136	NGUYEN VAN THUAN	07/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1132	90601137	NGUYEN VAN GIANG	01/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1133	90601138	NGUYEN VAN NGOC	21/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1134	90601139	TRUONG TUAN ANH	08/10/1992	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1135	90601140	PHAM TRONG HUY	22/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1136	90601141	DINH XUAN DIEP	10/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1137	90601142	DAO QUANG LUC	20/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1138	90601143	THAN CHU DU	20/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1139	90601144	LE VAN DUONG	12/12/1988	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
1140	90601145	NGUYEN XUAN HUNG	27/07/1981	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 1

1141	90601146	TRAN MINH TUAN	28/04/1982	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1142	90601147	NGUYEN VAN MINH	06/05/1982	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
1143	90601148	TRAN QUOC TOAN	16/11/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
1144	90601149	HOANG VAN THO	20/07/1986	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
1145	90601150	NGUYEN THI TRUONG	11/04/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1146	90601151	NGUYEN HUU HOI	10/01/1983	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1147	90601152	BACH SY LONG	06/10/1987	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1148	90601153	NGUYEN HUU TAN	18/08/1991	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
1149	90601154	NGUYEN CONG TON	13/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1150	90601155	PHAM NGOC AN	12/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1151	90601156	NGUYEN VAN DONG	22/08/1989	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1152	90601157	NGUYEN TRONG HOA	08/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1153	90601158	LE DUC ANH	13/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1154	90601159	NGUYEN THANH CHUNG	21/09/1986	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 2
1155	90601160	HOANG VIET THANG	03/03/1980	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 2
1156	90601161	NGUYEN VAN NGOC	25/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1157	90601162	NGUYEN THANH TUNG	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1158	90601163	LE CONG DONG	16/04/1991	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1159	90601164	NGUYEN DINH DUNG	07/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1160	90601165	NGO THI VAN	08/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1161	90601166	NGUYEN HAI BAC	18/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1162	90601167	PHAM THI HONG DIEP	10/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1163	90601168	NGUYEN BA HOA	14/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1164	90601169	HOANG KIM TOAN	06/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1165	90601170	HOANG THI HIEN	06/04/1992	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1166	90601171	TRAN NGOC SON	06/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1167	90601172	CAO THANH DUYEN	03/03/1984	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
1168	90601173	DANG QUANG DAT	30/10/1990	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 3
1169	90601174	NGUYEN DINH HUNG	12/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1170	90601175	PHAM BA QUANG	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1171	90601176	HA XUAN DIEN	02/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1172	90601177	TRAN MINH CANH	24/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 1
1173	90601178	DUONG LONG THANH	20/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1174	90601179	HOANG NGOC THAN	27/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1175	90601180	LE MINH TUAN	20/05/1983	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
1176	90601181	NGUYEN VAN CONG	27/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1177	90601182	NGUYEN XUAN DONG	07/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1178	90601183	PHAN VIET DUC	10/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1179	90601184	VO CONG TUNG	05/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1180	90601185	HOANG HAI YEN	12/02/1990	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
1181	90601186	NGUYEN VAN DUC	06/08/1980	Ngư nghiệp	16/06/2016	Ca 1
1182	90601187	NGUYEN QUOC DAN	20/10/1985	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1183	90601188	NGUYEN VAN NGOC	20/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1184	90601189	PHAM VAN HUNG	11/11/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1185	90601190	HOANG VAN SON	05/03/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	08/06/2016	Ca 2
1186	90601191	NGUYEN DINH CHUYEN	02/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1187	90601192	TRUONG DUC SON	22/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1188	90601193	CAO VAN TOAN	30/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 2
1189	90601194	NGUYEN HUU HOAN	02/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1190	90601195	DINH XUAN HA	03/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1191	90601196	PHAN XUAN HOA	23/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1192	90601197	HO DOAN DUNG	01/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2

1193	90601198	NGUYEN HUU THANG	18/08/1987	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
1194	90601199	NGUYEN VAN LOI	19/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1195	90601200	NGUYEN DANG AN	07/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1196	90601201	NGUYEN HUU LONG	02/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1197	90601202	LE THI LUONG	10/06/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	02/06/2016	Ca 2
1198	90601203	TRAN QUOC DAT	28/12/1991	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
1199	90601204	NGUYEN HUU HOANG	02/11/1991	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 1
1200	90601205	NGUYEN VAN LUYEN	04/03/1987	SXCT - Hóa học	25/05/2016	Ca 2
1201	90601206	PHAM VIET HUNG	24/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1202	90601207	VU HONG HA	07/09/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1203	90601208	TRUONG MINH TIEN	20/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1204	90601209	NGUYEN THI NAM	01/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1205	90601210	NGUYEN THANG LONG	08/01/1987	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
1206	90601211	NGUYEN TAT THANH	11/11/1983	Xây dựng	03/06/2016	Ca 1
1207	90601212	TRAN VIET HAI	11/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1208	90601213	TRAN VAN GIAP	17/05/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 1
1209	90601214	PHAM XUAN HUNG	20/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1210	90601215	NGUYEN TAM HUNG	20/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1211	90601216	NGUYEN TUAN ANH	17/08/1991	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1212	90601218	PHAM NGOC THANH	20/09/1986	Ngư nghiệp	25/05/2016	Ca 3
1213	90601219	PHAN HUY TIN	22/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1214	90601220	HOA XUAN LUYEN	02/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1215	90601221	NGUYEN TIEN QUAN	28/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1216	90601222	AU VAN THANH	02/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1217	90601223	NGUYEN TIEN ANH	02/03/1987	SXCT - Thực phẩm	25/05/2016	Ca 3
1218	90601224	HO DIEN HIEP	19/08/1990	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
1219	90601225	NGUYEN QUANG NHAT	08/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1220	90601226	NGUYEN DUC HIEU	20/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1221	90601227	TRAN VAN HOA	11/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1222	90601228	PHAN THE HUONG	25/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1223	90601229	NGUYEN VAN DUONG	10/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1224	90601230	VU VAN QUAN	13/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1225	90601231	TRAN DUC NGOC	22/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1226	90601232	TRAN DUC XUAN	01/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1227	90601233	CHU VAN TAN	05/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1228	90601234	DINH TRONG BIEN	06/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1229	90601235	TRAN DUC PHUC	01/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1230	90601236	NGUYEN TU BAN	24/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1231	90601237	NGUYEN MANH CUONG	21/11/1991	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
1232	90601238	NGUYEN CONG TU	03/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
1233	90601239	HO THE TAI	06/06/1989	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 2
1234	90601240	PHAM NHU KHANH	20/08/1989	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 2
1235	90601241	PHAM HONG LAM	08/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1236	90601242	NGUYEN HUU HOA	10/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1237	90601243	NGUYEN VAN THANH	24/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1238	90601244	NGUYEN VAN TUYEN	01/02/1990	Ngư nghiệp	26/05/2016	Ca 1
1239	90601245	NGUYEN VAN QUANG	30/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1240	90601246	TRAN XUAN HAI	10/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1241	90601247	TRAN TIEN DUNG	01/09/1990	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 2
1242	90601248	PHAM KIM HOA	13/02/1986	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 2
1243	90601249	CAO VAN TRUNG	20/09/1989	SXCT - Thực phẩm	15/06/2016	Ca 3
1244	90601250	NGUYEN XUAN HA	08/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1

1245	90601251	TRAN VAN THANG	26/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1246	90601252	NGUYEN DAC LINH	10/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1247	90601253	NGO XUAN THI	10/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1248	90601254	TRAN TIEN VINH	03/07/1988	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 3
1249	90601255	TRAN VAN HANH	16/02/1984	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
1250	90601256	NGUYEN VAN LAM	01/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1251	90601257	NGUYEN VAN DUNG	27/05/1991	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
1252	90601258	NGUYEN THANH BINH	04/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1253	90601259	NGUYEN VAN TUYEN	20/02/1990	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1254	90601260	PHAM TIEN DUNG	18/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1255	90601261	THAI HUU MINH	07/03/1982	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1256	90601262	TRAN VAN VINH	02/06/1984	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 3
1257	90601263	DANG DINH DAI	15/05/1985	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 1
1258	90601264	LE VAN HIEP	08/06/1986	Ngư nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1259	90601265	PHAN QUY BIEN	18/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1260	90601266	NGUYEN VAN NGHIA	29/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1261	90601267	HA XUAN DUNG	02/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1262	90601268	VO TA THONG	02/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1263	90601269	LE VIET LE	28/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1264	90601270	MAI VAN DUNG	02/08/1988	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1265	90601271	NGUYEN VAN THANG	08/08/1990	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 2
1266	90601272	DANG DINH DUNG	19/04/1990	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
1267	90601273	DAU QUANG HOANG	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1268	90601274	TRAN QUY	10/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1269	90601276	HOANG DINH KIEN	21/07/1985	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
1270	90601277	NGUYEN CHI SON	18/06/1986	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 1
1271	90601278	NGUYEN VAN TIEP	18/04/1990	Xây dựng	23/05/2016	Ca 2
1272	90601279	TRAN VAN QUYEN	14/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1273	90601280	NGUYEN VAN MINH	20/05/1988	Xây dựng	08/06/2016	Ca 1
1274	90601281	NGUYEN THI NGUYET	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1275	90601282	HO DUC DUNG	05/11/1986	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 1
1276	90601283	NGUYEN THANH HUNG	14/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1277	90601284	VO VAN QUANG	17/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 2
1278	90601285	NGUYEN CONG QUYET	20/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1279	90601286	NGUYEN VAN DAC	15/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1280	90601287	HO XUAN HUNG	22/12/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1281	90601288	TRAN VAN THOAN	04/01/1979	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
1282	90601289	NGUYEN DINH HA	07/06/1983	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 3
1283	90601290	HOANG ANH TUAN	26/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1284	90601291	PHAM DINH NAM	06/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1285	90601292	KHUONG VAN LONG	12/05/1984	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
1286	90601293	TRAN NGOC QUYET	08/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 2
1287	90601294	DAO KIM HOC	28/02/1991	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 3
1288	90601295	NGUYEN SY QUYET	10/06/1978	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 3
1289	90601296	TRAN VAN HAI	02/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1290	90601297	NGUYEN THE PHU	24/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1291	90601298	TRAN QUOC TUAN	25/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1292	90601299	HO VAN VY	10/02/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1293	90601300	PHAN THE TAI	10/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1294	90601301	TRAN DINH HAO	12/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1295	90601302	DANG VAN NOI	01/02/1979	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1296	90601303	TRAN VAN SON	01/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3

1297	90601304	THAI NGO HUU	15/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1298	90601305	NGUYEN DUC CUONG	16/06/1991	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
1299	90601306	TRAN DINH CHUNG	07/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1300	90601307	NGUYEN DINH HIEN	10/08/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 2
1301	90601308	NGUYEN MANH TUONG	10/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1302	90601309	HO VINH TU	15/04/1989	Xây dựng	25/05/2016	Ca 3
1303	90601310	PHAN DINH THANG	13/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1304	90601311	LE VAN LONG	06/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1305	90601312	NGUYEN DUC SANG	02/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1306	90601313	NGUYEN PHI LONG	04/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1307	90601314	PHAN DUC HAU	04/07/1986	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 3
1308	90601315	HOANG MINH HAI	06/05/1984	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 3
1309	90601316	NGUYEN VIET MANH	28/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1310	90601317	DINH VAN THUAN	01/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1311	90601318	NGUYEN VAN LINH	20/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1312	90601319	LE THANH QUE	15/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1313	90601320	HOANG DINH CUONG	06/11/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1314	90601321	NGUYEN DINH TRUONG	04/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1315	90601322	NGUYEN ANH TUAN	26/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1316	90601323	PHAN DU VUONG	28/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1317	90601324	TRAN MANH CUONG	20/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1318	90601325	TRINH VAN LY	08/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1319	90601326	LE BACH CHIEN	09/09/1983	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1320	90601327	NGUYEN VAN TAI	15/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1321	90601328	NGUYEN DUY BAO	04/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
1322	90601329	NGUYEN THIEN THI	14/03/1981	Xây dựng	25/05/2016	Ca 3
1323	90601330	HOANG VAN TRONG	20/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1324	90601331	DINH THI THAO	02/12/1986	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 3
1325	90601332	NGUYEN THI THU AN	20/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1326	90601333	HOANG DU TAO	10/12/1984	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1327	90601334	NGUYEN HOANG THANG	17/12/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1328	90601335	NGO TRI THANH	22/07/1983	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
1329	90601336	NGUYEN KHAC QUAN	11/12/1990	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1330	90601337	PHAN VAN TRUONG	20/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1331	90601338	TRAN DUC NGUYEN	29/07/1988	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1332	90601339	HO VAN NGHI	05/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1333	90601340	NGUYEN HUY TAN	16/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1334	90601341	NGUYEN QUANG TRUNG	01/01/1978	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
1335	90601342	NGUYEN VAN THIEU	05/06/1989	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 1
1336	90601343	NGUYEN VAN BINH	16/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1337	90601344	PHAM HONG CHUONG	03/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1338	90601345	NGUYEN NGOC NHAN	16/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1339	90601346	NGUYEN DANG CUONG	31/07/1988	Xây dựng	23/05/2016	Ca 1
1340	90601347	HOANG VAN NANG	10/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1341	90601348	TRAN ANH TUAN	26/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1342	90601349	NGUYEN VAN QUE	22/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1343	90601350	LE VAN MANH	16/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1344	90601351	PHAM QUANG PHU	16/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1345	90601352	NGUYEN CONG TRUNG	01/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1346	90601353	PHAN QUE CAO	20/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1347	90601354	PHAM VAN HONG	04/10/1989	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1348	90601355	NGUYEN SY TU	22/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2

1349	90601356	TRAN DINH SANG	03/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1350	90601357	NGUYEN VAN HA	15/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1351	90601358	QUE NGOC TU	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1352	90601359	NGUYEN VAN THIEN	20/04/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1353	90601360	TRAN HIEN LUONG	18/03/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1354	90601361	LE DUY QUAN	11/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1355	90601362	TRAN KHAC NHAT	06/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1356	90601363	NGUYEN KHAC HUY	05/04/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 1
1357	90601364	VO DINH HUNG	11/07/1985	Xây dựng	08/06/2016	Ca 1
1358	90601365	TRUONG THI HA	12/12/1991	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 1
1359	90601366	NGUYEN THI DAO	27/06/1984	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
1360	90601367	VUONG DINH CHIEN	16/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1361	90601368	NGUYEN THIEN DUONG	27/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1362	90601369	TRAN THI THUY	23/06/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 1
1363	90601370	TRAN VAN DANH	04/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1364	90601371	LE TRONG THANG	26/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1365	90601372	LE VAN ANH	23/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1366	90601373	NGUYEN BA MAO	15/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1367	90601374	NGUYEN VAN TIEN	10/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1368	90601375	NGUYEN VAN TINH	02/02/1989	Ngư nghiệp	08/06/2016	Ca 2
1369	90601376	NGUYEN DINH DONG	04/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1370	90601377	NGUYEN VAN MINH	15/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1371	90601378	LE VAN DUY	09/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1372	90601379	NGUYEN VAN DUNG	15/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1373	90601380	PHAN VAN CAN	18/09/1981	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 3
1374	90601382	PHAN ANH TUAN	30/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1375	90601383	NGUYEN CANH DINH	01/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1376	90601384	DUONG VAN CHI	26/02/1989	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
1377	90601385	HOANG THI GIANG	05/07/1991	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 3
1378	90601386	MAI VAN DAI	15/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1379	90601387	NGUYEN THE ANH	21/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1380	90601388	NGUYEN KHAC DUNG	15/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1381	90601389	LE THI BICH NGA	01/01/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 1
1382	90601390	VO QUANG HOP	27/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1383	90601391	THAI HUY HOANG	22/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1384	90601392	LE VAN TUAN	06/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1385	90601393	TRAN QUOC UOC	09/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1386	90601394	PHAM VAN SON	02/10/1981	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1387	90601395	THAI DINH DUY	21/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1388	90601396	NGUYEN THE TRUNG	18/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1389	90601397	NGUYEN SY THANH	24/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1390	90601398	TRAN BA TRIEU	17/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1391	90601399	DANG VAN TRUNG	28/08/1984	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1392	90601400	HOANG VAN HUU	30/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1393	90601401	NGUYEN ANH TUAN	11/10/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1394	90601402	BUI VAN HIEU	02/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1395	90601403	BUI QUOC GIA	02/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1396	90601404	NGUYEN DINH GIANG	16/02/1985	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
1397	90601405	NGUYEN SY HAO	28/07/1978	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 3
1398	90601406	NGUYEN VAN TUAN	28/08/1985	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1399	90601407	NGUYEN HUU DUY	18/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1400	90601409	TRAN QUOC DAM	08/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1

1401	90601410	NGUYEN NGOC TU	05/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1402	90601411	LUU DINH BANG	21/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1403	90601412	LE QUOC HOANG	06/04/1979	Xây dựng	09/06/2016	Ca 1
1404	90601413	PHAN ANH DUC	26/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1405	90601414	NGUYEN KHAC TRUONG	20/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1406	90601415	PHAN VAN THIET	06/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1407	90601416	NGUYEN VAN HOC	14/02/1984	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1408	90601417	PHAM VAN THANG	05/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1409	90601418	PHAM HUU QUAN	10/02/1984	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 2
1410	90601419	HOANG DINH PHUONG	02/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1411	90601420	NGUYEN VIET XUAN	01/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1412	90601421	DUONG CHI SY	06/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1413	90601422	NGUYEN HUY MY	07/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1414	90601423	HOANG VIET TUNG	20/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1415	90601424	TRUONG VIET QUAN	11/08/1977	Xây dựng	24/05/2016	Ca 2
1416	90601425	NGUYEN CONG NGUYEN	20/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1417	90601426	CAO TIEN DUNG	18/07/1982	Xây dựng	24/05/2016	Ca 2
1418	90601427	NGUYEN VAN KHUE	24/10/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1419	90601428	DANG DUY ANH	10/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1420	90601429	NGUYEN THANH TRUNG	01/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1421	90601430	HOANG VAN DUNG	20/07/1985	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
1422	90601431	NGUYEN MINH TIEN	27/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1423	90601432	NGUYEN VAN HUY	24/09/1991	SXCT - Hóa học	01/06/2016	Ca 2
1424	90601433	CAO VAN MINH	11/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1425	90601434	NGUYEN THI XUAN	05/02/1990	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
1426	90601435	LE ANH DUC	18/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1427	90601436	TRAN BA QUYET	29/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1428	90601437	NGUYEN THI HIEN	07/05/1985	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
1429	90601438	PHAM KIM TAM	07/04/1985	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1430	90601439	NGUYEN TIEN DUNG	15/10/1985	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 3
1431	90601440	NGUYEN DANG PHU	23/09/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1432	90601441	MAI VIET HOA	15/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1433	90601442	CAO XUAN DAO	15/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1434	90601443	LE VAN VINH	03/06/1989	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1435	90601444	NGUYEN VAN HUU	01/01/1978	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
1436	90601445	PHAN DANG PHU	11/09/1986	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 2
1437	90601446	TRAN MINH HUY	14/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1438	90601447	LE VAN PHUC	12/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1439	90601448	VO THANH TAM	19/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1440	90601449	LE VAN BAY	12/05/1983	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 3
1441	90601450	VO QUANG TUNG	02/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1442	90601451	LE THANH VINH	19/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
1443	90601452	NGUYEN TRI QUANG	20/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1444	90601453	NGUYEN VAN THEM	08/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
1445	90601454	TRAN VAN DUC	16/06/1985	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
1446	90601455	NGUYEN HUU THANH	24/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1447	90601456	LE GIA THAO	19/02/1986	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
1448	90601457	NGUYEN THANH HUNG	03/02/1985	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1449	90601458	NGUYEN ANH DUONG	24/06/1984	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
1450	90601459	NGUYEN ANH DUC	04/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1451	90601460	NGUYEN XUAN DUC	12/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1452	90601461	PHAM BA LY	24/11/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 3

1453	90601462	HOANG VAN THANG	13/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1454	90601463	NGUYEN NGOC THONG	20/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1455	90601464	BUI QUANG DUC	06/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1456	90601465	PHAM VAN NAM	30/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1457	90601466	NGUYEN DINH HIEP	20/12/1985	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1458	90601467	PHAN VAN THE	16/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1459	90601468	NGUYEN DINH THANG	08/06/1985	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1460	90601469	NGUYEN VAN NAM	20/01/1983	Ngư nghiệp	01/06/2016	Ca 2
1461	90601470	DANG VAN PHU	29/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1462	90601471	DUONG KIM NHUAN	04/02/1986	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1463	90601472	LE KHAC BA	04/05/1988	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
1464	90601473	DANG VAN KHUONG	02/07/1988	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
1465	90601474	HOANG XUAN HUAN	20/04/1982	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 3
1466	90601475	TRAN THANH VU	05/07/1985	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
1467	90601476	NGUYEN BA DUAN	01/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1468	90601477	NGUYEN HUU PHON	08/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1469	90601478	PHAM VAN TOAN	22/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1470	90601479	HOANG CONG VIEN	10/02/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1471	90601480	PHAM NGOC TAM	06/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1472	90601481	LE DANG CANH	04/06/1982	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 3
1473	90601482	CAO XUAN THANH	15/05/1983	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 2
1474	90601483	NGUYEN VAN TRIEN	20/09/1990	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 1
1475	90601484	BUI VAN DINH	05/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1476	90601485	TRAN VAN DONG	15/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1477	90601486	LE TRUNG THONG	15/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1478	90601487	NGUYEN HUU NAM	01/01/1987	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 2
1479	90601488	NGUYEN XUAN TIEN	10/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1480	90601489	PHAM THE QUOC	02/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1481	90601490	PHAM THANH LUAN	21/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1482	90601491	TRAN DUC MINH	02/07/1988	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 2
1483	90601492	NGUYEN VAN LE	17/10/1980	Ngư nghiệp	02/06/2016	Ca 2
1484	90601493	NGUYEN VAN ANH	18/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1485	90601494	TRAN VAN TOAN	07/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1486	90601495	PHUNG HAI DUONG	10/08/1989	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 3
1487	90601496	HOANG BA CHINH	15/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1488	90601497	TRAN DUY HIEU	09/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1489	90601498	NGUYEN VAN THANG	12/10/1979	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1490	90601499	HOANG BA CUONG	25/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1491	90601500	HOANG VAN KHANH	26/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1492	90601501	NGUYEN VAN LANH	04/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1493	90601502	LE DUC DAT	27/10/1989	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 3
1494	90601503	HOANG DUC THANH	21/05/1988	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 3
1495	90601504	NGUYEN NGOC HAO	08/09/1986	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 3
1496	90601505	NGUYEN KHAC TINH	16/03/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
1497	90601506	PHAN VAN THU	20/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1498	90601507	TA THI THAO	20/08/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 1
1499	90601508	PHAM HONG DUONG	24/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1500	90601509	MAI QUOC HUNG	18/11/1981	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 2
1501	90601510	LE DUC TOAN	10/04/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1502	90601511	VO VAN LAM	12/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1503	90601512	PHAN DINH TRIEU	20/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1504	90601513	NGUYEN THANH DAT	02/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1

1505	90601514	NGUYEN VIET THO	05/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1506	90601515	PHAM MINH TUAN	27/02/1987	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
1507	90601516	BUI THI THUY	05/05/1987	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
1508	90601517	NGUYEN XUAN QUYET	05/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1509	90601518	NGUYEN KHANH VUONG	01/02/1992	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
1510	90601519	VO TAI DANH	18/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1511	90601520	LE DUC ANH	15/02/1983	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1512	90601521	NGUYEN CHAU A	11/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1513	90601522	NGUYEN VAN QUANG	17/11/1988	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
1514	90601523	TRAN VAN DAT	03/10/1990	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
1515	90601524	LE QUANG MANH	19/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1516	90601525	NGUYEN DANG HIEP	12/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
1517	90601526	NGO VINH TRUNG	30/01/1990	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 2
1518	90601527	DAO XUAN BINH	05/04/1990	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1519	90601528	NGUYEN VAN TUAN	16/06/1990	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1520	90601529	NGUYEN DUC ANH	25/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1521	90601530	NGUYEN QUYET THANG	28/06/1985	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 3
1522	90601531	NGO VAN HIEN	19/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1523	90601532	TRAN XUAN QUI	14/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1524	90601533	NGUYEN XUAN DINH	16/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1525	90601534	NGUYEN TAT THANH	05/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1526	90601535	PHAN QUANG AN	12/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1527	90601536	NGUYEN VAN LUONG	02/09/1982	Xây dựng	24/05/2016	Ca 3
1528	90601537	NGUYEN VAN THANG	10/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1529	90601538	LE MANH HUNG	24/05/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1530	90601539	NGUYEN THI TRUC LINH	16/08/1984	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 1
1531	90601540	TRAN DUC MANH	01/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1532	90601541	PHAN THANH TUAN	04/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1533	90601542	NGUYEN VAN QUAN	22/12/1990	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
1534	90601543	LE VAN LOC	27/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1535	90601544	PHAM XUAN TUAN	01/08/1980	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
1536	90601545	NGUYEN THANH LUAN	10/07/1988	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
1537	90601546	PHUNG NGOC THO	04/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1538	90601547	NGUYEN CAO CUONG	16/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1539	90601548	DANG NGOC THAM	10/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1540	90601549	LUU THI LUYEN	11/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1541	90601550	TRAN THI THO	02/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1542	90601551	PHAN VAN CHUONG	15/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1543	90601552	PHUNG THI MAI	17/10/1986	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1544	90601553	NGUYEN VAN HUNG	18/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1545	90601554	TRAN NGOC ANH	12/05/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	21/06/2016	Ca 2
1546	90601555	DANG VAN TUOI	26/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1547	90601556	DANG DINH THANG	09/09/1990	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 3
1548	90601557	NGUYEN VAN TUAN	04/06/1988	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 3
1549	90601558	HOANG THANH HIEN	02/10/1976	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 2
1550	90601559	NGUYEN QUANG TRUNG	02/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1551	90601560	LE VAN CHUNG	25/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1552	90601561	TRAN DUY PHUONG	10/02/1986	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 2
1553	90601562	HOANG XUAN TINH	22/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1554	90601563	NGUYEN VAN DU	22/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1555	90601564	DAM CANH HAI	20/08/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1556	90601565	PHAN HUU CUONG	20/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1

1557	90601566	LE VAN SU	18/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1558	90601567	LE KE PHONG	16/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
1559	90601568	DUONG VAN VINH	23/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1560	90601569	DUONG VAN QUANG	04/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1561	90601570	NGUYEN VAN DUNG	12/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1562	90601571	NGUYEN DUC THINH	02/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1563	90601572	HOANG VAN LUONG	20/11/1985	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 1
1564	90601573	PHUNG BA PHUC	29/07/1991	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 1
1565	90601574	HOANG QUOC QUAN	15/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1566	90601575	DANG VAN THONG	24/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1567	90601576	TRAN VAN HAI	19/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1568	90601577	NGUYEN THANH BINH	20/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1569	90601578	NGUYEN HOANG QUANG	27/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1570	90601579	HOANG VAN VIET	05/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1571	90601580	TRUONG HUY DUC	27/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1572	90601581	NGUYEN DINH AN	26/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1573	90601582	HOANG THI THAM	20/11/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 2
1574	90601583	NGUYEN DAC LUONG	02/03/1988	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
1575	90601584	NGUYEN VAN QUYET	30/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1576	90601586	NGUYEN MINH THAO	22/02/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
1577	90601587	NGUYEN BA HUNG	24/10/1989	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1578	90601588	PHAN BA THANH	20/06/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1579	90601589	NGUYEN VAN HOP	16/08/1991	SXCT - Thực phẩm	24/05/2016	Ca 2
1580	90601590	PHAM VIET TAI	24/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1581	90601591	LUU PHI THANG	05/07/1989	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 3
1582	90601592	NGUYEN QUOC KHANH	24/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1583	90601593	NGUYEN DINH HUONG	27/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1584	90601594	HOANG VAN NHA	18/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1585	90601595	HO THANH HUNG	25/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1586	90601596	NGUYEN VAN SON	13/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1587	90601597	NGUYEN QUANG HUY	27/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1588	90601598	NGUYEN XUAN TUAN	29/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1589	90601599	NGUYEN DINH CHIEN	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1590	90601600	NGUYEN VAN QUY	01/09/1989	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1591	90601601	DUONG VAN TRUONG	25/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1592	90601602	NGUYEN THI TINH	20/12/1983	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
1593	90601603	NGUYEN TAN KHOA	06/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1594	90601604	LE VAN CUONG	05/06/1991	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 2
1595	90601605	NGUYEN MINH TIEN	15/04/1988	SXCT - Hóa học	26/05/2016	Ca 1
1596	90601606	HO QUOC NHUT	24/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1597	90601607	VO DONG VEN	20/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1598	90601608	A NON	13/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1599	90601609	NGUYEN VAN TOAN	30/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
1600	90601610	DO TAN PHIEU	07/01/1979	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
1601	90601611	BUI THUY DIEM	22/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
1602	90601612	BUI THI KIEU TRANG	08/08/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 3
1603	90601613	LE VAN THIENG	16/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
1604	90601614	LE VAN THANH	06/07/1980	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
1605	90601615	DO NHUT TRUONG AN	30/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1606	90601616	NGUYEN MINH PHUNG	23/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1607	90601617	DANG NGOC NHI	06/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 1
1608	90601618	VO THI DIEM MY	25/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1

1609	90601619	VO HAI PHUONG	02/01/1988	Xây dựng	17/06/2016	Ca 1
1610	90601620	NGUYEN THANH PHUONG	12/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
1611	90601621	NGUYEN VAN BE KIEN	08/04/1986	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
1612	90601622	TRAN XUAN RANG	20/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1613	90601623	DANG VAN DUOC	02/01/1985	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
1614	90601624	NGUYEN THANH HAI VAN	14/10/1989	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 2
1615	90601625	TRAN THI THANH THUY	16/01/1990	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
1616	90601626	NGUYEN THI NGOC GIAU	15/05/1987	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
1617	90601627	LE THI KIM GIANG	20/09/1985	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 2
1618	90601628	HOANG MINH PHUONG	29/07/1986	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
1619	90601629	TRUONG THUY VY	16/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1620	90601630	NGUYEN NGOC THUAN	10/02/1990	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 3
1621	90601631	DUONG XUAN VINH	08/05/1988	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
1622	90601632	TRAN THANH TOAN	17/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1623	90601633	NGUYEN HONG NHIEN	15/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1624	90601634	THAI QUOC PHUNG	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1625	90601635	NGUYEN THI NHU HAO	22/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
1626	90601636	LUONG PHU TUC	14/02/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
1627	90601637	NGUYEN THANH PHONG	16/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1628	90601638	NGUYEN MINH AN	02/02/1987	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
1629	90601639	DUONG XUAN BICH	10/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1630	90601640	MAI TAN UNG	18/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1631	90601641	NGUYEN THI THANH NGAN	21/11/1980	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 2
1632	90601642	TRAN CONG TAM	20/05/1977	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
1633	90601643	TRIEU HUY HOANG	09/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1634	90601644	LE HOAI TAM	25/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1635	90601645	TRAN MANH HAI	15/08/1983	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
1636	90601646	SON THUONG	01/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1637	90601647	DUONG QUANG DUONG	21/11/1990	SXCT - Thực phẩm	21/06/2016	Ca 2
1638	90601648	PHAM VAN PHUNG	11/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1639	90601649	BUI THI KIM HUONG	29/11/1982	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
1640	90601650	Y BHI NIE	01/01/1986	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
1641	90601651	TRUONG MINH HOAI	03/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
1642	90601652	LAI KIM KHOI	17/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1643	90601653	LE ANH KIET	22/10/1985	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
1644	90601654	NGUYEN THI PHUONG	20/06/1992	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
1645	90601655	NGUYEN TRONG QUOC	12/02/1990	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1646	90601656	THICH THIEN TAM	19/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1647	90601657	NGUYEN THANH NHO	31/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1648	90601658	LE VAN DIEN	20/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1649	90601659	MAI QUOC HUNG	30/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1650	90601660	DANG HAI AU	14/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1651	90601661	NGO DUC DUONG	06/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1652	90601662	DANG HOANG BIEN	23/08/1984	Xây dựng	31/05/2016	Ca 3
1653	90601663	LAM KIEU DIEM	15/06/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 3
1654	90601664	PHAN MINH DAT	22/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1655	90601665	TRUONG VAN NHA	26/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1656	90601666	DIEP NGUYEN THANH PHU	25/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1657	90601667	BUI DINH HUONG	06/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1658	90601668	NGUYEN THANH LAM	25/02/1990	Xây dựng	24/05/2016	Ca 2
1659	90601669	VAN THANH TOAN	23/03/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1660	90601670	NGUYEN TAN NHAN	08/02/1986	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1

1661	90601671	VU THI THAM	29/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
1662	90601672	BUI CONG TAM	10/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1663	90601673	NGO CHI LINH	02/02/1989	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 2
1664	90601674	NGUYEN VAN CAN	22/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1665	90601675	TRAN TAN DAT	15/01/1985	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 1
1666	90601676	DO VAN HAI	10/03/1984	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
1667	90601677	LE TRONG TAN	07/03/1986	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
1668	90601678	NGUYEN VAN TRONG	19/05/1982	SXCT - Vải, sợi, may mặc	01/06/2016	Ca 2
1669	90601679	NGUYEN VAN LUU	03/03/1985	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1670	90601680	TRAN NGOC TOAN	26/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1671	90601681	TRAN THANH QUAN	12/02/1983	Xây dựng	01/06/2016	Ca 3
1672	90601682	NGUYEN THI NGOC HUONG	09/03/1984	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 3
1673	90601683	PHAN VAN THONG	17/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1674	90601684	LE QUOC DAM	04/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1675	90601685	LE VU LINH	22/07/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 3
1676	90601686	NGUYEN HUU DUONG	12/05/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 3
1677	90601687	NGUYEN VIET DOAN	10/11/1991	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 3
1678	90601688	NGUYEN THI NGOC DUYEN	10/02/1987	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
1679	90601689	BUI NGOC TAN	06/04/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1680	90601690	LE THI HUYEN TRANG	15/07/1986	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
1681	90601691	LE DUC HUNG	02/05/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	01/06/2016	Ca 3
1682	90601692	DONG THI THUY LINH	24/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
1683	90601693	HOANG CONG MINH	01/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1684	90601694	LE VAN NO	14/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1685	90601695	DANG THI MONG TRINH	02/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
1686	90601696	VU THE MANH	19/11/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 3
1687	90601697	NGUYEN THI THU HONG	28/04/1987	SXCT - Thực phẩm	14/06/2016	Ca 3
1688	90601698	PHAM HUU ANH	06/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1689	90601699	NGUYEN TAN HEN	09/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
1690	90601700	HUYNH THI MY HANG	29/03/1986	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
1691	90601701	NGUYEN CHI THANH	07/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1692	90601702	NGUYEN THANH TUNG	20/09/1990	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 1
1693	90601703	NGUYEN VAN DAO	01/11/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1694	90601704	NGUYEN QUANG YEN	05/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1695	90601705	VO QUOC THO	10/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1696	90601706	TRAN THI BE THU	20/07/1984	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1697	90601707	LE VAN HOANG EM	13/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
1698	90601708	NGUYEN VAN HAN	13/11/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 2
1699	90601709	LE VAN NHA	23/03/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 2
1700	90601710	NGUYEN THANH NHAT	18/10/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 2
1701	90601711	TRAN MINH KIET	18/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1702	90601712	NGUYEN THANH CHAU	10/05/1983	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 2
1703	90601713	LAM VU SUONG	15/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1704	90601714	NGUYEN HUU BANG	19/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1705	90601715	LE PHAM HAN	10/10/1983	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
1706	90601716	NGUYEN THANH NHAN	14/11/1986	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
1707	90601717	DO THI TUYET NGOC	02/03/1987	SXCT - Thực phẩm	31/05/2016	Ca 1
1708	90601718	NGUYEN NGOC THANG	16/07/1984	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
1709	90601719	NGUYEN MINH LUON	20/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1710	90601720	LE THI GAM	20/09/1988	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1711	90601721	NGUYEN THI THUY	16/06/1990	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3
1712	90601722	NGUYEN THI MINH	04/10/1978	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3

1713	90601723	VO ANH NHON	15/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1714	90601724	PHAM THANH QUY	04/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1715	90601725	LE NGUYEN PHUOC	15/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 1
1716	90601726	LE PHU TRUONG	10/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 1
1717	90601727	NGUYEN VAN THIEP	13/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1718	90601728	TRAN VAN HOA	01/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1719	90601729	NGUYEN PHUONG HONG HANH	27/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1720	90601730	TRANG PHUOC LINH	22/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1721	90601731	NGUYEN HOANG THU	20/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1722	90601732	PHAM THI MY CHI	17/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
1723	90601733	NGUYEN THI MY AN	16/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1724	90601734	NGUYEN DINH THE	17/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1725	90601735	TRAN MINH TRUNG	13/11/1979	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
1726	90601736	LE VU TUONG	12/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
1727	90601737	DANG THI KIM CUONG	19/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1728	90601738	LE KIM HANH	12/02/1980	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 2
1729	90601739	VU QUOC NAM	20/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1730	90601740	LUU MINH VUONG	26/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1731	90601741	NGUYEN NHAT QUANG	16/03/1984	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 2
1732	90601742	HUYNH PHUOC LOC	24/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1733	90601743	VO THI MONG DUNG	03/10/1983	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1734	90601744	NGUYEN QUOC TRUNG	23/06/1981	Xây dựng	23/05/2016	Ca 3
1735	90601745	NGUYEN HONG PHUC	02/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1736	90601746	NGUYEN CONG VIET VUNG	08/10/1987	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1737	90601747	LE TUAN ANH	22/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1738	90601748	NGO VAN LOI	07/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1739	90601749	PHAM BA LOI	13/02/1985	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
1740	90601750	VO HUU LOC	12/08/1987	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 1
1741	90601751	NGUYEN VAN TUAN	01/01/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1742	90601752	NGUYEN VAN QUOC	02/02/1990	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
1743	90601753	LE MINH THIA	25/04/1991	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
1744	90601754	TRAN VAN CHAN	04/01/1983	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1745	90601755	PHAM THI THI	22/07/1989	SXCT - Thực phẩm	24/05/2016	Ca 1
1746	90601756	NGUYEN TRAN	20/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1747	90601757	CAO MANH CUONG	10/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1748	90601758	DUONG QUOC MINH	13/05/1985	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
1749	90601759	QUACH DAI XUAT	09/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1750	90601760	LE PHUONG ANH	02/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1751	90601761	LE VAN BAN	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1752	90601762	LE THI NHANH	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1753	90601763	TRAN HOANG EM	01/01/1991	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1754	90601764	TRAN THI MINH THU	16/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1755	90601765	VO THANH PHONG	19/05/1990	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 2
1756	90601766	LE HOANG AN	20/03/1988	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
1757	90601767	NGUYEN VAN LINH	10/10/1990	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1758	90601768	TRAN MINH TO	28/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1759	90601769	TIEU HOANG MINH	16/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1760	90601770	NGO VAN DIU	10/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1761	90601771	NGUYEN HOAI PHONG	16/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1762	90601772	LE HOANG TRONG	10/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1763	90601773	NGUYEN THANH NHAN	10/02/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
1764	90601774	NGO TAN HUY	24/10/1986	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 2

1765	90601775	TRAN VAN CON	21/06/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	13/06/2016	Ca 3
1766	90601776	DO THUONG TIN	11/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
1767	90601777	NGUYEN HONG DUYEN	06/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1768	90601778	PHAN THANH PHU	12/03/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1769	90601779	PHAM NHAT LINH	15/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1770	90601780	DANG THI MINH THU	21/06/1986	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
1771	90601781	DO QUOC VIET	26/04/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
1772	90601782	NGUYEN VAN CUONG	20/08/1986	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1
1773	90601783	LE THANH TRUNG	13/05/1990	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
1774	90601784	BUI QUY AN	31/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1775	90601785	CAO THANH TIEN	22/03/1986	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1776	90601786	BUI DUC HOANG	04/05/1981	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
1777	90601787	NGUYEN TRONG DAN	30/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1778	90601788	LE DINH HOANG LE	27/08/1984	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1779	90601789	NGUYEN DUY TAN	05/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1780	90601790	LY XUAN TRI	22/06/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1781	90601791	PHAN VAN BINH	24/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1782	90601792	NGUYEN DUY KHANG	24/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
1783	90601793	NGUYEN THANH TUNG	23/01/1990	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 2
1784	90601794	HUYNH THI THOA	29/06/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 3
1785	90601795	LUU TRONG NHON	03/07/1984	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1786	90601796	PHAM DUC TOAN	12/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1787	90601797	DANG THANH NHON	16/05/1991	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
1788	90601798	DO MINH HUAN	10/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1789	90601799	NGUYEN DUC ANH	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1790	90601800	NGUYEN CHI THICH	07/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1791	90601801	DO TAM SANG	11/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1792	90601802	NGUYEN THANH VU	20/11/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1793	90601803	PHAN VAN HAN	15/06/1985	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
1794	90601804	THAI THANH CONG	19/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1795	90601806	VU HUU TRUNG	15/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1796	90601807	LE THANH NGU	12/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1797	90601808	NGUYEN LINH VUONG	15/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1798	90601809	NGUYEN PHI HUNG	20/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1799	90601810	NGUYEN THI BICH THUY	06/02/1987	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1800	90601811	THAI ANH DUY	10/12/1985	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1801	90601812	TRAN XUAN KHAM	01/10/1979	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 1
1802	90601813	THAI MINH THANG	07/02/1978	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
1803	90601814	DUONG THI THU THUONG	02/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1804	90601815	TRUONG THANH PHUOC	09/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1805	90601816	NGUYEN THI BICH	26/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
1806	90601817	NGUYEN VAN TUAN	23/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1807	90601818	NGUYEN THI THU THUY	07/09/1985	SXCT - Thực phẩm	15/06/2016	Ca 2
1808	90601819	LE SY THANH	26/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1809	90601820	DANG VU	10/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
1810	90601821	VO TRAN PHUONG DAT	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1811	90601822	NGUYEN THI THANH THU	19/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 2
1812	90601823	LE ANH THANH	08/03/1987	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 2
1813	90601824	TRAN NGOC THANH	01/12/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	31/05/2016	Ca 3
1814	90601825	TRAN THANH QUANG	27/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1815	90601826	NGUYEN THANH XUAN	01/01/1991	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
1816	90601827	LE THI HONG THANH	01/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1

1817	90601828	LE THI HONG PHAN	24/07/1990	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 3
1818	90601829	PHAN VAN LAP	22/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 2
1819	90601830	NGUYEN THI THANH THAO	10/08/1980	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
1820	90601831	TRAN MINH TRI	17/06/1990	Xây dựng	24/05/2016	Ca 3
1821	90601832	DUONG TAN TIEN	20/09/1991	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
1822	90601833	PHAN VIET THANH	12/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1823	90601834	PHAM VAN NGHI	02/03/1985	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
1824	90601835	PHUNG VAN DUC	08/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1825	90601836	PHAN THUY DUNG	15/09/1990	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 2
1826	90601837	MAI DONG TAM	01/09/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1827	90601838	NGUYEN VAN LAP	05/09/1982	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
1828	90601839	NGUYEN NHUT QUANG	19/12/1983	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
1829	90601840	LE QUANG TUYEN	21/10/1988	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1830	90601841	TRAN VAN VUONG	01/05/1983	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1831	90601842	VU DINH CHIEN	17/10/1989	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1832	90601843	DANG QUOC DUNG	10/12/1982	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1833	90601844	NGUYEN THI PHUONG TUONG	02/09/1992	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 2
1834	90601845	NGUYEN VAN KHANH	27/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1835	90601846	NGUYEN TAN TAI	10/10/1990	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
1836	90601847	NGUYEN THI NGOC DIEM	26/11/1985	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
1837	90601848	TRAN DUC TOAN	08/03/1989	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1838	90601849	DUONG QUOC VUONG	19/04/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 3
1839	90601850	NGUYEN VAN THUONG	05/05/1987	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1840	90601851	LE MINH HOA	20/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1841	90601852	LE VAN THANH	28/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1842	90601853	TRUONG NGOC THANH	26/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1843	90601854	NGUYEN QUANG HIEP	12/06/1988	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
1844	90601855	TRAN THI THAO	28/02/1990	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1845	90601856	NGUYEN NGOC NAM	02/08/1990	Xây dựng	20/06/2016	Ca 2
1846	90601857	LE THI HA	10/08/1989	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 3
1847	90601858	NGUYEN NGOC TU	10/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1848	90601859	HO THI BICH LIEN	24/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
1849	90601860	LE THI THUY NGAN	08/08/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1850	90601861	BUI THI VIET LAM	29/08/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	20/06/2016	Ca 2
1851	90601862	DUONG NGOC HOA	02/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1852	90601863	TRUONG DANG KHOA	30/12/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1853	90601864	TRAN NGOC KHOA	02/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1854	90601865	TRAN CHAU GIANG	19/10/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	21/06/2016	Ca 1
1855	90601866	TRAN XUAN DINH	17/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
1856	90601867	NGUYEN VAN TOI	12/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1857	90601868	NGUYEN DINH LAM	16/09/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	20/06/2016	Ca 2
1858	90601869	TRAN VAN DIEM	01/01/1985	SXCT - Thực phẩm	21/06/2016	Ca 1
1859	90601870	CHAU MINH KHOA	20/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1860	90601871	TRAN MINH DANG	17/12/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
1861	90601872	TO KIM GIANG	04/02/1987	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1862	90601873	HUYNH VAN VIEN	20/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1863	90601874	NGUYEN MINH TRI	02/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1864	90601875	DAO DUY PHUONG	03/01/1989	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
1865	90601876	NGUYEN VINH TOAN	25/05/1983	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 2
1866	90601877	VUONG MY LAN	15/06/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 2
1867	90601878	NGUYEN DANG	20/01/1988	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
1868	90601879	NGUYEN MINH THUAN	11/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2

1869	90601880	NGUYEN BINH AN	07/12/1987	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1870	90601881	LE HUU NGHIA	15/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1871	90601882	VO KE VAN	19/09/1980	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 3
1872	90601883	VO HOANG MINH	11/02/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
1873	90601901	NGUYEN DUC HUY	11/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1874	90601902	TRAN QUANG HUONG	13/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1875	90601903	HOANG VAN THO	08/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1876	90601904	TRAN THE KIM	10/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1877	90601905	LE VAN HUNG	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1878	90601906	NGUYEN VAN TRUONG	04/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1879	90601907	PHAM HUU TRUONG	11/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
1880	90601908	BUI SON TUNG	12/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1881	90601909	TRUONG MINH PHUONG	06/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
1882	90601910	NGUYEN THANH LONG	16/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1883	90601911	TRUONG DINH DUONG	20/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
1884	90601912	DOAN VAN NGA	04/09/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1885	90601913	LUONG CONG DUNG	22/05/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 2
1886	90601914	NGUYEN VIET DUNG	10/08/1988	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
1887	90601915	TRAN THI HANH	02/02/1983	SXCT - Thực phẩm	30/05/2016	Ca 2
1888	90601916	TRINH DANG CANH	08/04/1989	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
1889	90601917	LE DANG TINH	27/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1890	90601918	NGUYEN XUAN PHUC	27/01/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
1891	90601919	TRAN VAN TU	24/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1892	90601920	NGUYEN TRUONG GIANG	26/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1893	90601921	DUONG CONG LONG	17/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1894	90601922	LE DUY QUANG	07/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1895	90601923	DUONG VAN VANG	23/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1896	90601924	DUONG DUC HAI	17/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1897	90601925	LE VAN DUAN	10/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1898	90601926	NGUYEN VIET AN	25/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
1899	90601927	LE VAN TIEN	27/02/1991	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
1900	90601928	TRAN MANH HOA	20/11/1983	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
1901	90601929	TRINH VAN KIEN	05/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1902	90601930	NGUYEN HUNG CUONG	14/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1903	90601931	DO VAN LUYEN	25/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1904	90601932	DANG QUOC TUAN	02/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1905	90601933	NGUYEN THE HIEN	25/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1906	90601934	NGUYEN VAN THUAN	17/08/1990	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1907	90601935	NGUYEN VAN HAI	13/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1908	90601936	LE HUU TUAN	25/05/1985	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
1909	90601937	NGUYEN THI TUOI	15/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
1910	90601938	KHONG THI MO	04/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
1911	90601939	NGUYEN VIET NGHIA	09/10/1987	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
1912	90601940	NGUYEN VAN TUNG	02/06/1987	Xây dựng	02/06/2016	Ca 1
1913	90601941	THINH DUC TRUNG	25/08/1985	SXCT - Thực phẩm	02/06/2016	Ca 1
1914	90601942	PHUNG VAN BAN	11/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1915	90601943	LE ANH QUY	31/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1916	90601944	NGUYEN QUANG CHUNG	10/09/1981	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
1917	90601945	NGUYEN XUAN HOAN	20/12/1989	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 2
1918	90601946	NGUYEN HUU THIEN	17/04/1989	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 2
1919	90601947	NGUYEN MANH CUONG	25/04/1987	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 2
1920	90601948	HO VAN TRONG	13/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2

1921	90601949	VO HUU HIEP	07/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1922	90601950	PHAM XUAN HUNG	11/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1923	90601951	PHAM VAN TU	01/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1924	90601952	TRIEU VAN SANH	27/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1925	90601953	MAI VAN PHONG	16/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1926	90601954	LE DINH ANH	01/11/1986	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
1927	90601955	NGUYEN VAN NANG	20/10/1980	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 1
1928	90601956	LAI VAN TIEM	12/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1929	90601957	DO MINH PHUC	18/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1930	90601958	DUONG MINH THANH	03/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1931	90601959	NGO VAN TUAN	14/07/1989	Ngư nghiệp	08/06/2016	Ca 1
1932	90601960	LE CONG SON	01/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1933	90601961	PHAM TRUNG KIEN	09/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1934	90601962	TRAN VAN THUAN	16/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1935	90601963	VUONG XUAN HIEP	22/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1936	90601964	NGUYEN DINH THANG	08/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
1937	90601965	NGUYEN QUANG KHAI	15/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1938	90601966	CAN THI LAN	05/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1939	90601967	NGUYEN MANH HUNG	20/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1940	90601968	NGUYEN VIET LAM	07/01/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1941	90601969	NGUYEN TRONG DUC	26/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1942	90601970	VUONG XUAN TUAN	20/10/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 3
1943	90601971	CAO HOAI LY	02/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
1944	90601972	DAO TRONG HUNG	21/06/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 1
1945	90601973	HO DANG HAI	28/02/1986	Ngư nghiệp	30/05/2016	Ca 1
1946	90601974	PHUNG VIET THANG	30/05/1984	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
1947	90601975	CHU TRONG ANH	06/01/1985	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
1948	90601976	PHAM NGOC THINH	03/05/1987	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
1949	90601977	NGUYEN VAN PHO	10/03/1989	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 1
1950	90601978	DANG DINH THANH	28/08/1991	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1951	90601979	VU VAN DUNG	09/01/1990	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1952	90601980	LENH CONG THUY	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1953	90601981	LE BA TUAN	11/08/1984	Xây dựng	25/05/2016	Ca 2
1954	90601982	HOANG VAN TRUNG	26/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1955	90601983	DOAN VAN PHUONG	25/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1956	90601984	PHAM HOANG PHUC	08/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1957	90601985	PHAM HUNG CUONG	17/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1958	90601986	NGUYEN VAN YEN	15/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1959	90601987	TRAN DUC THUY	07/05/1983	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
1960	90601988	LUONG VAN HUYNH	11/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1961	90601989	LE THI BINH	27/04/1980	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 2
1962	90601990	DAU VAN BA	15/06/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1963	90601991	PHAM HAI VAN	20/08/1979	Xây dựng	08/06/2016	Ca 1
1964	90601992	NGUYEN QUOC VINH	21/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1965	90601993	TA VAN THIEN	08/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1966	90601994	HUYNH THANH SON	13/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1967	90601995	NGUYEN VAN SANH	27/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1968	90601996	NGUYEN BA TUAN	08/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
1969	90601997	NGUYEN THANH CONG	29/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1970	90601998	NGUYEN VAN HAI	01/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1971	90601999	HO MINH VU	15/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1972	90602000	NGUYEN DUC DUNG	16/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1

1973	90602001	HO NGOC TUAN	09/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1974	90602002	DINH CONG THANH	20/08/1980	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 3
1975	90602003	HOANG VAN UOC	22/02/1987	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
1976	90602004	PHAN THANH VI	13/05/1988	Ngư nghiệp	27/05/2016	Ca 3
1977	90602005	BUI TUAN ANH	17/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
1978	90602006	DEO THI VINH	07/07/1990	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 1
1979	90602007	LE HONG HAI	17/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
1980	90602008	PHAN THANH SANG	30/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
1981	90602009	NGUYEN VAN THANG	27/02/1984	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
1982	90602010	LE NGOC DUNG	23/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1983	90602011	NGUYEN VAN NAM	26/02/1983	Ngư nghiệp	17/06/2016	Ca 2
1984	90602013	DO VAN HAO	14/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1985	90602014	NGUYEN DUY TUAN	28/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1986	90602015	PHAM VAN PHUONG	31/05/1982	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 3
1987	90602016	TRAN VAN CHINH	06/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1988	90602017	TRAN VAN QUYNH	11/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1989	90602018	NGUYEN VAN HUNG	12/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1990	90602019	TA VAN CUONG	24/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1991	90602020	DUONG XUAN THANH	14/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1992	90602021	NGUYEN HUU NAM	08/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1993	90602022	NGUYEN THI THUONG	13/09/1991	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
1994	90602023	TRAN MANH DUNG	24/08/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
1995	90602024	DANG THANH TUNG	10/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1996	90602025	LE THI LA	06/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1997	90602026	NGUYEN HUU TRUONG	26/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1998	90602027	DO DUC DIEU	24/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1999	90602028	DINH CONG THANH	11/05/1987	Xây dựng	31/05/2016	Ca 3
2000	90602029	NGUYEN VAN PHU	12/11/1986	Xây dựng	25/05/2016	Ca 2
2001	90602030	NGUYEN XUAN HOANG	22/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2002	90602031	NGUYEN THANH LUAN	02/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2003	90602032	TRAN TRUNG HIEU	17/11/1990	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
2004	90602033	LE VAN HAI	25/10/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 1
2005	90602034	NGUYEN VAN TUAN	10/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2006	90602035	NGO QUANG HIEU	04/06/1990	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
2007	90602036	TRAN AN SON	06/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
2008	90602037	NGO TIEN GIANG	21/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2009	90602038	TONG VAN TRUNG	18/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2010	90602039	TRINH THI THUY	08/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2011	90602040	LE ANH TUAN	14/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2012	90602041	TRUONG MINH THANH	13/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2013	90602042	NGUYEN THI TUONG VI	03/06/1991	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 1
2014	90602043	NGUYEN THANH CUONG	13/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2015	90602044	NGUYEN VIET THACH	04/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2016	90602045	PHAM THI HA TRANG	12/07/1990	SXCT - Thực phẩm	25/05/2016	Ca 3
2017	90602046	HOANG XUAN NGUYEN	08/05/1989	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 2
2018	90602047	MAI THI NHUNG	11/06/1986	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
2019	90602048	LUU VAN NGHIEP	20/06/1990	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
2020	90602049	TRAN VAN SON	10/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
2021	90602050	NGUYEN VAN TOAN	24/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2022	90602051	LE THI HONG THU	27/02/1991	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
2023	90602052	NGUYEN THI NGOC	06/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
2024	90602053	TRAN THI YEN VAN	27/08/1980	SXCT - Vải, sợi, may mặc	31/05/2016	Ca 1

2025	90602054	VUONG DUC HUNG	02/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2026	90602055	NGUYEN VAN TU	27/09/1987	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 1
2027	90602056	NGUYEN KHAC MINH	15/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2028	90602058	DO MANH CUONG	14/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2029	90602059	NGUYEN DUC MINH	23/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2030	90602060	TRAN ANH QUYEN	12/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2031	90602061	BUI QUANG HUY	17/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2032	90602062	TRIEU THANH NAM	21/04/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 2
2033	90602063	VU VAN SANG	17/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2034	90602064	VU TIEN THU	01/12/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2035	90602065	LE VAN LAM	28/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2036	90602066	QUACH VAN VUONG	15/08/1978	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 2
2037	90602067	VU DUC HAN	10/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2038	90602068	TRAN CAO SANG	01/02/1985	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
2039	90602069	VO THANH MINH	21/06/1984	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 2
2040	90602070	BUI QUANG SONG	30/10/1985	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 2
2041	90602071	CHU VAN AN	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2042	90602072	DAM VAN HAI	19/05/1984	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 1
2043	90602073	PHAM THI THU HUONG	28/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2044	90602074	VUONG DINH HOP	29/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2045	90602075	DUONG KHAC TOI	05/06/1987	Xây dựng	23/05/2016	Ca 1
2046	90602076	NGUYEN VAN CUONG	02/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2047	90602077	BUI QUANG PHONG	25/10/1984	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 1
2048	90602078	DOAN VAN TU	02/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
2049	90602079	PHUNG MANH HAI	22/07/1989	Xây dựng	21/06/2016	Ca 1
2050	90602080	TRAN NGOC THACH	05/04/1983	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
2051	90602081	PHAM VAN THANH	07/08/1980	Xây dựng	17/06/2016	Ca 3
2052	90602082	NGUYEN DUC KHOE	23/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2053	90602083	NGUYEN THI HONG NHUNG	05/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2054	90602084	PHAM VAN TUAN	22/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2055	90602085	DO VAN DIEP	15/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2056	90602086	NGUYEN HOANG LONG	25/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2057	90602087	BUI VIET HIEU	24/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
2058	90602088	LUU VAN NGHIEM	16/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
2059	90602089	TRAN THANH LONG	01/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2060	90602090	DU VAN HAI	15/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2061	90602091	DO THI HOA	17/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
2062	90602092	DO NGOC QUYNH	08/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2063	90602093	VU VAN LUC	18/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2064	90602094	NGO VAN DONG	22/11/1986	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
2065	90602095	NGUYEN XUAN CANH	15/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2066	90602096	NGUYEN HONG DUONG	22/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2067	90602097	DANG THI THEM	01/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2068	90602098	LUONG VAN LAM	22/12/1984	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 3
2069	90602099	CHU DUC CHIEN	07/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
2070	90602100	TRAN NGOC THI	07/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
2071	90602101	NGUYEN HUU DUY	05/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
2072	90602102	HO VAN HAI	19/01/1986	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
2073	90602103	NGUYEN KHANH ANH	05/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2074	90602104	LE XUAN THANG	17/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2075	90602105	LE VAN NAM	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
2076	90602106	VUONG XUAN THANG	09/11/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	20/06/2016	Ca 3

2077	90602107	NGUYEN VAN PHUONG	18/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
2078	90602108	HOANG XUAN TUAN	08/10/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	20/06/2016	Ca 3
2079	90602109	TRAN VAN CHAU	10/08/1986	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
2080	90602110	DAO HONG TUAN	24/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2081	90602111	NGUYEN QUOC TRUONG	06/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2082	90602112	NGUYEN TIEN DOAN	01/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2083	90602113	VU VAN TUYEN	25/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2084	90602114	HOANG MINH TOAN	03/02/1991	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 2
2085	90602115	PHAM THI HOA	24/08/1991	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 3
2086	90602116	NGUYEN QUOC BINH	30/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2087	90602117	NGUYEN THANH SON	04/12/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
2088	90602118	TRUONG VAN DUNG	10/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2089	90602119	LE DINH TRUNG	02/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2090	90602120	TRUONG THE DUE	22/01/1986	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
2091	90602121	MAI TIEN DANG	30/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2092	90602122	HOANG MINH LUONG	25/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2093	90602123	NGUYEN VAN TUAN	04/02/1988	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 2
2094	90602124	NGUYEN VAN XUAN	20/02/1986	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
2095	90602125	NGUYEN VAN TUNG	10/11/1985	Xây dựng	17/06/2016	Ca 1
2096	90602126	NGUYEN VAN THU	17/08/1989	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
2097	90602127	VO DUY TOAN	23/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2098	90602128	HUYNH SI LAM	20/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
2099	90602129	TRAN QUANG VU	06/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2100	90602130	DANG THU HUYEN	04/08/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2101	90602131	DAO HUNG MANH	10/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2102	90602132	NGUYEN VAN TIEN	07/07/1991	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2103	90602133	PHAM VAN CHIEN	16/01/1987	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 1
2104	90602134	VU DUY NHAN	20/05/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2105	90602135	NGUYEN QUANG DUC	30/10/1990	Xây dựng	27/05/2016	Ca 3
2106	90602136	NGUYEN VAN CONG	18/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2107	90602137	TRAN DUC CUONG	26/07/1984	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
2108	90602138	NGUYEN VAN HAI	25/07/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 1
2109	90602139	LAI XUAN TRUONG	03/03/1983	Xây dựng	17/06/2016	Ca 2
2110	90602140	HOANG HAI NAM	26/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2111	90602141	NGUYEN TIEN DUAN	16/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2112	90602142	NGUYEN TIEN VIET	05/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2113	90602143	LE TIEN TUYEN	01/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2114	90602144	THAN THI KIM NGAN	06/12/1989	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
2115	90602145	DANG VIET CUONG	24/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2116	90602146	NGUYEN THANH NAM	13/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2117	90602147	HOANG XUAN CUONG	18/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2118	90602148	NGUYEN TRONG LUAN	25/09/1989	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
2119	90602149	TRAN THAI HONG	18/01/1981	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 1
2120	90602150	PHAM VAN CUONG	03/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2121	90602151	DO VAN LAM	04/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2122	90602152	DO VAN TRONG	21/10/1980	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 3
2123	90602153	CHU VAN THUAN	07/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2124	90602154	BUI HUY BINH	01/06/1985	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
2125	90602155	VU XUAN HAU	10/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2126	90602157	DO QUANG QUYNH	03/11/1981	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
2127	90602158	LE VAN CHUNG	04/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2128	90602159	TRUONG KHAC TAP	06/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3

2129	90602160	NGUYEN KIM LUAT	02/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2130	90602161	NGUYEN THANH TU	06/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2131	90602162	LE THI DAN	22/06/1986	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 1
2132	90602163	NGUYEN THI KIM DUNG	09/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2133	90602164	LE QUANG TUYEN	18/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2134	90602165	DUONG VAN QUANG	03/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2135	90602166	NGUYEN TUAN HOANG	24/08/1990	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
2136	90602167	DUONG VAN TY	09/02/1989	Xây dựng	31/05/2016	Ca 2
2137	90602168	TRAN TRONG NGUYEN	18/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2138	90602169	NGUYEN HUU HA	07/01/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	08/06/2016	Ca 2
2139	90602170	NGUYEN VAN THANH	01/11/1987	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
2140	90602171	DO VAN MANH	01/06/1983	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
2141	90602172	QUANG VAN THANH	27/05/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
2142	90602173	NGUYEN KIM CUONG	06/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
2143	90602174	DOAN DUC MANH	14/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
2144	90602175	NGUYEN THE CUONG	20/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2145	90602176	LE HUY HOANG	12/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2146	90602177	PHAM THI HOE	19/10/1980	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
2147	90602178	BUI VAN CA	05/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2148	90602179	PHAN TUAN LONG	07/09/1992	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 3
2149	90602180	MAI VAN SON	08/03/1987	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
2150	90602181	NGUYEN VAN BINH	21/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2151	90602182	DAM MINH QUYEN	05/05/1980	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
2152	90602183	LE VAN NAM	06/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2153	90602184	LUONG VAN BON	20/09/1980	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
2154	90602185	PHAM TUNG	20/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
2155	90602186	DANG VAN HA	01/09/1986	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
2156	90602187	DO THE ANH	09/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
2157	90602188	NGUYEN HA BAC	05/09/1981	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 1
2158	90602189	PHAM VAN HANH	04/06/1987	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 1
2159	90602190	NGUYEN VAN DUONG	07/11/1988	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
2160	90602191	DANG NGOC LINH	25/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2161	90602192	DANG VAN TUAN	06/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2162	90602193	NGUYEN VAN HUNG	12/04/1991	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 1
2163	90602194	VU DUC TIEN	01/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2164	90602195	TRAN VAN CANH	08/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
2165	90602196	NGUYEN THANH TRUNG	05/06/1984	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 3
2166	90602197	DOAN VAN LUONG	18/10/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
2167	90602198	NGUYEN TRUNG TIEN	13/12/1985	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
2168	90602199	NGUYEN VAN TOAN	11/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2169	90602200	NGUYEN CONG COONG	14/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2170	90602201	PHAM HUY TOAN	03/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
2171	90602202	TRAN VAN KA	27/09/1981	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
2172	90602203	NGUYEN BA TUAN	07/07/1991	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
2173	90602204	VU DUC DAN	24/11/1984	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 1
2174	90602205	NGUYEN LUONG BANG	25/07/1983	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 1
2175	90602206	VU VAN MANH	26/08/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	08/06/2016	Ca 3
2176	90602207	LUU XUAN BACH	01/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2177	90602208	VU VAN GIA	10/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2178	90602209	VU VAN THUAN	14/03/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 1
2179	90602210	HOANG VAN CONG	03/03/1985	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
2180	90602211	LUONG VAN SANG	24/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1

2181	90602212	DINH VAN LY	01/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
2182	90602213	BUI VAN TUOI	15/08/1987	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
2183	90602214	HOANG VAN QUANG	24/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
2184	90602215	DAO VAN TU	16/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2185	90602216	NGUYEN ANH TUAN	01/06/1984	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2186	90602217	LE VAN THANG	25/11/1984	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 1
2187	90602218	LE BA DIEN	11/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2188	90602219	NGUYEN TRONG TUAN	25/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2189	90602220	NGUYEN TIEN DAT	13/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2190	90602221	TRUONG DINH HUNG	24/06/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2191	90602222	PHAM VAN TONG	01/01/1988	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
2192	90602223	THIEU TAT TRUONG	02/09/1987	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2193	90602224	NGUYEN VAN DINH	03/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2194	90602225	NGUYEN HONG TIEN	19/10/1990	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
2195	90602226	NGUYEN VAN THUAN	10/07/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2196	90602227	DONG THE THOAI	25/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2197	90602228	DAO MINH HOI	28/06/1983	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
2198	90602229	NGUYEN VAN CHUNG	10/09/1987	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 2
2199	90602230	NGUYEN HUU DINH	27/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2200	90602231	LE KHAC THANG	25/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2201	90602232	NGHIEM BA TAM	23/10/1985	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
2202	90602233	BUI VAN NGHIA	21/08/1992	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
2203	90602234	DU DUC HUNG	09/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2204	90602235	LUONG VAN PHUNG	18/05/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 2
2205	90602236	PHAM VIET HAI	12/11/1983	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
2206	90602237	NGUYEN HUU NIEM	05/11/1981	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 1
2207	90602238	NGUYEN TRONG HUNG	10/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
2208	90602239	LUU THI THUY DUNG	19/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 1
2209	90602240	NGUYEN VAN THANG	05/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2210	90602241	BUI VAN HOAN	30/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2211	90602242	PHAM VAN VINH	23/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2212	90602243	NGUYEN DUY HIEU	25/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2213	90602244	TRUONG MANH SY	22/11/1989	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 1
2214	90602245	NGUYEN VAN LUC	23/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2215	90602246	DO VAN QUAN	09/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2216	90602247	TRAN VAN DOC	08/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2217	90602248	NGUYEN THANG THUAN	04/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2218	90602249	CHU MANH TAN	12/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2219	90602250	DAO DUY TUNG	21/10/1989	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2220	90602251	LUONG HUY CUONG	04/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2221	90602252	NGUYEN TRONG HUNG	27/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2222	90602253	LE VAN DAI	04/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2223	90602254	NGUYEN TIEN CONG	27/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2224	90602255	BUI VAN BANG	01/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2225	90602256	NGUYEN THI NHUNG	12/01/1990	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
2226	90602257	NGUYEN THI THAO	10/04/1989	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
2227	90602258	NGUYEN THI NINH	15/08/1989	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2228	90602259	TRAN VAN CHAN	02/10/1983	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
2229	90602260	NGUYEN DANH CUONG	12/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2230	90602261	NGUYEN DANH TRINH	13/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2231	90602262	TRINH VAN KHOE	18/08/1987	Xây dựng	31/05/2016	Ca 1
2232	90602263	VU MINH TUAN	14/09/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1

2233	90602264	NGUYEN XUAN THANH	20/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2234	90602265	DINH VAN KIEN	14/10/1981	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2235	90602266	PHAM NGOC HUNG	18/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2236	90602267	TRAN KIM THANG	06/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2237	90602268	BUI VAN TUAN	25/09/1981	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
2238	90602269	NGUYEN HUU DINH	20/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2239	90602270	NGUYEN TIEN SINH	01/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2240	90602271	MAI VAN THACH	24/01/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 1
2241	90602272	NGUYEN DINH LAP	06/08/1984	Xây dựng	03/06/2016	Ca 1
2242	90602273	MAI VAN VINH	04/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2243	90602274	CAO VAN MANH	18/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2244	90602275	VU DUY VIET	13/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2245	90602276	MA CONG CUONG	18/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2246	90602277	DAM DUY THIN	17/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2247	90602278	DINH ANH TUAN	24/11/1981	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2248	90602279	TRUONG CONG MINH	27/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2249	90602280	TRAN KHAC THO	07/12/1986	Xây dựng	03/06/2016	Ca 2
2250	90602281	LE VAN LUC	16/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2251	90602282	VU KHAC THANH	20/01/1992	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
2252	90602283	HA DUY TAP	12/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2253	90602284	VU THI THU HA	05/12/1991	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 2
2254	90602285	TRAN XUAN PHONG	22/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2255	90602286	LE DUC TANG	05/02/1985	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1
2256	90602287	NGUYEN THANH LUAN	15/10/1987	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2257	90602288	NGUYEN HUU DONG	25/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2258	90602289	LUONG VAN HUAN	30/07/1983	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
2259	90602290	VUONG DINH HIEP	30/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2260	90602291	NGUYEN XUAN KY	29/08/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 1
2261	90602292	NGUYEN VAN THUY	20/10/1983	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2262	90602293	VU VAN TUYEN	15/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2263	90602294	NGUYEN THANH LUAN	08/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2264	90602295	NGO VAN TIEN	03/01/1984	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 1
2265	90602296	LE VAN HANH	04/03/1991	Xây dựng	31/05/2016	Ca 2
2266	90602297	NGUYEN VAN HAI	27/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2267	90602298	PHAM VAN HAU	25/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2268	90602299	NGHIEM THANH SON	20/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2269	90602300	NGUYEN DINH NGUYEN	18/07/1977	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
2270	90602301	TRAN VAN KET	08/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2271	90602302	LY HONG THIA	15/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
2272	90602303	NGUYEN QUANG DUONG	08/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2273	90602304	VU NGOC DUNG	18/07/1987	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
2274	90602305	NGUYEN VAN HUNG	31/10/1983	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
2275	90602306	TRAN VAN HANH	07/07/1986	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 1
2276	90602307	LE VAN DUNG	05/10/1990	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
2277	90602308	NGUYEN VAN HOANG	20/10/1990	Xây dựng	10/06/2016	Ca 1
2278	90602309	LE KHA CUONG	10/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2279	90602310	PHUNG VAN TINH	20/10/1987	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 1
2280	90602311	LE VAN TUNG	05/03/1988	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
2281	90602312	HOANG VAN CHUNG	22/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2282	90602313	TRINH KIM TRUONG	28/09/1986	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1
2283	90602314	NGUYEN TUAN ANH	19/06/1981	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
2284	90602315	TRAN DUY TRINH	24/11/1985	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1

2285	90602316	NGUYEN VAN TOI	11/01/1983	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
2286	90602317	LE THI LUYEN	21/12/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
2287	90602318	DOAN DINH THIEN	12/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2288	90602319	TRAN QUANG KHAI	02/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2289	90602320	NGUYEN THI LIEN	19/10/1990	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1
2290	90602321	NGUYEN DINH THO	05/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2291	90602322	DUONG DINH TRINH	22/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2292	90602323	NGUYEN HUU SY	29/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2293	90602324	HA NGOC HUNG	28/04/1983	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
2294	90602325	NGUYEN VAN KHANH	22/12/1989	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
2295	90602326	DAM VAN CHIEN	04/07/1987	Xây dựng	03/06/2016	Ca 2
2296	90602327	NGUYEN THANH VINH	13/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2297	90602328	HO VAN DUONG	07/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2298	90602329	CAO VAN LUYEN	07/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2299	90602330	NGUYEN HUU MANH	27/05/1980	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2300	90602331	NGUYEN VAN THANH	10/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2301	90602332	NGUYEN VAN TIEN	22/06/1986	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
2302	90602333	TRAN NGOC KHANH	22/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2303	90602334	GIANG THI VAN	24/07/1987	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 2
2304	90602335	DINH VAN TUYEN	07/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2305	90602336	TRAN THI NHUNG	16/10/1985	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
2306	90602337	LUU THI HIEN	22/01/1987	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
2307	90602338	PHUNG TRUNG HAU	06/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2308	90602339	NGUYEN VAN HOAN	07/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2309	90602340	HOANG VAN TU	13/05/1979	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
2310	90602341	LUONG QUANG QUYNH	10/01/1981	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 3
2311	90602342	PHAM VAN HOE	09/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2312	90602344	LE THI PHUONG	27/03/1988	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1
2313	90602345	HOANG KIM SU	06/10/1980	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 2
2314	90602346	NGUYEN DUY VINH	22/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2315	90602348	QUACH VAN DUAN	16/07/1987	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2316	90602349	NGUYEN THANH TUAN	15/08/1983	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
2317	90602350	ROAN VAN TU	01/01/1988	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
2318	90602351	NGUYEN NGOC HA	30/11/1983	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
2319	90602352	HOANG HAI SAM	11/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2320	90602353	BUI VAN DUONG	15/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2321	90602354	NGUYEN CONG LONG	11/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2322	90602355	PHAM VAN HUNG	02/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2323	90602356	DO DUC HOAN	16/03/1981	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
2324	90602357	NGUYEN VAN ANH	15/12/1986	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
2325	90602358	DAO DUC BINH	08/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2326	90602359	DAO THI NHU NGUYET	15/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2327	90602360	NGUYEN TRUONG SON	26/06/1988	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
2328	90602361	NGUYEN VAN TUAN	26/03/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 1
2329	90602362	HOANG VAN THANH	22/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2330	90602363	PHAM VAN QUAN	20/04/1984	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 3
2331	90602364	DAO XUAN VUONG	10/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 3
2332	90602365	NGUYEN VAN HUONG	07/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2333	90602366	NGO NGOC BIEN	28/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2334	90602367	NGUYEN NHAN MANH	15/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2335	90602368	NGUYEN VAN LINH	15/09/1988	Xây dựng	17/06/2016	Ca 2
2336	90602369	NGO CONG LINH	15/03/1988	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3

2337	90602370	TRAN TRUNG KIEN	15/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2338	90602371	DOAN ANH TU	23/12/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
2339	90602372	VU VAN LIEM	26/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2340	90602373	TRAN VAN HIEN	15/11/1983	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
2341	90602374	HA NGOC VINH	06/02/1985	Xây dựng	14/06/2016	Ca 3
2342	90602375	TRAN VAN HOACH	21/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
2343	90602376	BUI VAN DINH	01/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
2344	90602377	LE THI LUONG	09/06/1991	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 3
2345	90602378	DAI VAN QUY	01/01/1989	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 2
2346	90602379	NGUYEN DUY DUC	17/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2347	90602380	NGUYEN VAN LOI	10/06/1990	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
2348	90602381	VUONG DINH HOA	26/01/1986	Xây dựng	13/06/2016	Ca 1
2349	90602382	VU DUC QUYNH	04/06/1982	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
2350	90602383	CAN XUAN CUONG	31/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2351	90602384	PHAM THACH THUY	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2352	90602385	TRAN VAN DICH	26/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2353	90602386	VU VAN VINH	26/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2354	90602387	NGUYEN BA HAI	11/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2355	90602388	VU VAN CONG	02/03/1984	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 1
2356	90602389	NGUYEN DUY SANG	22/11/1987	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
2357	90602390	DO VAN THUONG	21/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2358	90602391	NGUYEN VAN MANH	27/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2359	90602393	NGO DUY BANG	28/09/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
2360	90602394	CHU TIEN LOI	03/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
2361	90602395	DINH VAN THOAI	01/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2362	90602396	TRAN THI HOA	25/01/1991	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 1
2363	90602397	QUACH VAN PHAP	24/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2364	90602398	PHAM VAN QUANG	14/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2365	90602399	NGUYEN KIM TAN	03/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2366	90602400	NGUYEN VAN TIEP	01/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2367	90602401	LE NGOC HUY	12/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
2368	90602402	PHUNG XUAN TRUONG	23/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
2369	90602403	NGUYEN VAN SAU	05/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2370	90602404	VU CONG LAM	24/09/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 1
2371	90602405	NGUYEN NHU GIANG	25/11/1983	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2372	90602406	LE DUC TRONG	08/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2373	90602407	NGUYEN VAN TRUONG	14/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2374	90602408	LAI THI LEN	01/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
2375	90602409	NGUYEN KIM XUONG	31/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
2376	90602410	NGUYEN THANG NAM	23/05/1991	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
2377	90602411	NGUYEN THI VAN ANH	28/02/1983	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
2378	90602412	NGUYEN NGOC THE	24/07/1985	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2379	90602413	BUI VAN HAI	14/06/1981	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 3
2380	90602414	LE LENH MINH	02/09/1991	SXCT - Hóa học	07/06/2016	Ca 2
2381	90602415	CAO ANH DANG	19/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2382	90602416	NGUYEN DUC CHUAN	29/09/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 2
2383	90602417	NGUYEN VAN THUONG	28/09/1985	Xây dựng	07/06/2016	Ca 3
2384	90602418	PHUNG VAN HIEU	23/07/1981	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 1
2385	90602419	DOAN VAN HUNG	07/01/1987	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 3
2386	90602420	PHAM HONG QUAN	04/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2387	90602421	TRAN VAN LUU	17/11/1980	Xây dựng	07/06/2016	Ca 3
2388	90602422	NGUYEN VAN LUYEN	04/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3

2389	90602423	TRAN VAN XUYEN	09/09/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
2390	90602424	NGUYEN THAI CANH	03/08/1976	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
2391	90602425	NGUYEN VAN CHINH	18/09/1981	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 1
2392	90602426	DANG DUC HUNG	14/08/1981	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
2393	90602427	PHAM VAN DAT	20/09/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 1
2394	90602428	NGUYEN VAN TY	10/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
2395	90602429	TRAN HUU KIEN	16/12/1983	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 3
2396	90602430	VUONG DUY THUAN	17/11/1983	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 3
2397	90602431	HOANG DINH DAO	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2398	90602432	BUI XUAN CHUYEN	09/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2399	90602433	LE VAN THUY	09/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2400	90602434	NGUYEN HOAI NAM	19/08/1983	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 3
2401	90602435	DUONG THI LOAN	28/01/1983	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 1
2402	90602436	LUONG VAN VU	05/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2403	90602437	NGUYEN VAN HUAN	18/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2404	90602438	NGUYEN VAN CONG	24/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2405	90602439	NGUYEN TRUONG SINH	26/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2406	90602440	TRAN VAN HA	25/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2407	90602441	DAO XUAN PHAP	23/08/1982	Xây dựng	09/06/2016	Ca 1
2408	90602442	DANG TIEN THANH	26/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2409	90602443	HOANG THI THU SANG	07/01/1985	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
2410	90602444	PHAM VAN NAM	10/12/1985	Xây dựng	09/06/2016	Ca 2
2411	90602445	DANG VAN THANG	25/11/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2412	90602446	LE DUC QUAN	02/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2413	90602447	DINH THANH CONG	27/11/1984	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 3
2414	90602448	CHU VAN BIEN	21/02/1982	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 3
2415	90602449	HOANG TRAN CUONG	02/10/1985	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 2
2416	90602450	NGUYEN KHAC PHU	05/06/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2417	90602451	NGUYEN KHAC HIEU	17/12/1984	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
2418	90602452	VUONG SY LOI	20/10/1981	Xây dựng	01/06/2016	Ca 3
2419	90602453	NGUYEN DUC CONG	01/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 3
2420	90602454	BUI NGOC SY	06/09/1987	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
2421	90602455	LE VAN QUYNH	20/08/1983	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
2422	90602456	LE VAN THAN	03/06/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2423	90602457	TRAN QUANG DUNG	24/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2424	90602458	PHAM XUAN HIEN	12/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2425	90602459	NGUYEN VAN HUNG	25/08/1988	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
2426	90602460	TRAN THI THUY DUNG	09/06/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 1
2427	90602461	DANG HUU UU	08/12/1981	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
2428	90602462	LE VAN NHAN	02/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2429	90602463	VU VAN TUNG	02/03/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	15/06/2016	Ca 1
2430	90602464	LE HUU HUAN	27/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2431	90602465	TRAN VAN THUY	23/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2432	90602466	TRAN ANH PHAT	22/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2433	90602467	TRAN TUAN BANG	17/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2434	90602468	TRINH THI NGA	19/08/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 3
2435	90602469	VU HUY KHANH	08/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2436	90602470	PHAM THI NGAN	05/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2437	90602471	LE DINH HIEU	03/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2438	90602472	NGUYEN VAN LONG	05/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2439	90602473	NGUYEN VAN MINH	24/12/1989	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2440	90602474	CHU VIET TAP	26/10/1981	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 1

2441	90602475	BUI XUAN HUNG	17/10/1979	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
2442	90602476	NGUYEN VAN TAI	01/10/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
2443	90602477	TRAN QUOC HUNG	02/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 3
2444	90602478	VU DINH HUY	13/11/1981	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
2445	90602479	NGUYEN CHI THANH	10/01/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2446	90602480	NGUYEN THI NHIEM	23/08/1989	SXCT - Thực phẩm	09/06/2016	Ca 1
2447	90602481	NGUYEN QUOC CA	11/01/1987	SXCT - Thực phẩm	09/06/2016	Ca 1
2448	90602482	TRAN DINH THANG	12/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2449	90602483	NGUYEN TIEN VINH	10/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2450	90602484	NGUYEN THANH NAM	15/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2451	90602485	NGUYEN VAN KIEN	02/07/1991	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2452	90602487	NGUYEN THI HONG	19/05/1988	SXCT - Thực phẩm	20/06/2016	Ca 2
2453	90602488	NGUYEN VAN TANG	15/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2454	90602489	NGUYEN VAN TUNG	08/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
2455	90602490	TA VAN THIN	09/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2456	90602491	TRAN VAN SON	14/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2457	90602492	TRAN DINH TAM	15/03/1983	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
2458	90602493	HOANG VIET THUY	11/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2459	90602494	LUONG VAN NGON	13/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
2460	90602495	TRAN QUOC TOAN	07/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2461	90602496	NGUYEN VAN CHAU	06/05/1985	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
2462	90602497	NGUYEN VAN THONG	17/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2463	90602498	NGUYEN DUC LUONG	15/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
2464	90602499	PHAN VAN THANG	22/03/1983	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 3
2465	90602500	DO DUY TUAN	29/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
2466	90602501	TRAN QUOC HOAN	15/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2467	90602502	NGUYEN DUC TRI	15/07/1981	SXCT - Thực phẩm	24/05/2016	Ca 1
2468	90602503	DINH VAN DUNG	20/06/1986	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 2
2469	90602504	NGUYEN THANH DUONG	08/06/1986	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
2470	90602505	NGUYEN HUU DUNG	29/02/1984	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2471	90602506	VO VAN HOA	20/02/1985	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2472	90602507	PHAN VAN NGHI	09/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2473	90602508	CAO VAN NGA	22/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2474	90602509	NGUYEN DUY TUAN	16/12/1988	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
2475	90602510	DANG HUU PHUONG	12/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2476	90602511	NGUYEN DINH DUNG	16/08/1990	Xây dựng	09/06/2016	Ca 2
2477	90602512	HOANG VAN HAI	12/06/1986	Xây dựng	24/05/2016	Ca 1
2478	90602513	PHAM VAN TUAN	20/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2479	90602514	NGUYEN ANH THAI	28/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
2480	90602515	LE HONG QUANG	03/07/1984	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
2481	90602516	NGUYEN VAN NGOC	11/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2482	90602517	NGUYEN THI HONG BICH	06/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2483	90602518	TRAN DUC LUE	19/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2484	90602519	NGUYEN THAI SON	13/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
2485	90602520	DAU XUAN HA	05/12/1982	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 3
2486	90602521	TRAN BA PHI	06/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2487	90602522	THAI VAN HIEU	20/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
2488	90602523	PHAN TUAN THANH	11/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2489	90602524	NGUYEN VAN HIEU	20/10/1987	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
2490	90602525	PHUNG BA THANG	28/10/1989	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 2
2491	90602526	NGUYEN VAN MAO	12/04/1989	Xây dựng	16/06/2016	Ca 2
2492	90602527	CAO THUONG NGUON	10/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2

2493	90602528	VUONG QUOC QUYEN	27/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2494	90602529	DAM THI CHINH	23/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2495	90602530	LUU PHI HOP	24/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2496	90602531	DINH VAN SANG	06/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2497	90602532	HO MINH NHUT	15/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2498	90602533	NGUYEN DINH THUYEN	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2499	90602534	DOAN NGOC LUU	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
2500	90602535	HO TUNG LAM SON	28/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2501	90602536	DANG THAI MINH	19/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2502	90602537	PHAM VAN PHU	21/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2503	90602538	VO VAN LUC	06/09/1989	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 2
2504	90602539	NGO SY THUY AN	24/06/1980	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 2
2505	90602540	NGUYEN THE ANH	16/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2506	90602541	VO VAN NHAN	20/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
2507	90602542	LE HUU TIEN	27/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2508	90602543	LE DUC THANG	29/09/1988	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
2509	90602544	NGUYEN VAN THE	19/07/1991	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
2510	90602545	TRAN DINH HUY	30/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2511	90602546	TRAN VAN HUNG	28/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2512	90602547	PHAM VAN DUC	30/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2513	90602548	TRAN VIET HUNG	15/10/1989	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 3
2514	90602549	NGUYEN DINH TUAN	05/02/1991	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
2515	90602550	NGUYEN CHINH THANH	14/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2516	90602551	NGUYEN KHAC HA	27/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2517	90602552	NGUYEN VAN THUY	10/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
2518	90602553	PHAN HOANG THUC	16/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2519	90602554	HOANG MINH CHAU	01/02/1989	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
2520	90602555	PHAM VAN HOANG	18/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2521	90602556	NGUYEN VAN HUAN	10/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2522	90602557	NGUYEN TRUNG SY	02/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2523	90602558	PHAN VAN DUC	13/07/1988	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
2524	90602559	TRAN VAN HOA	20/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2525	90602560	DUONG VAN THAO	20/07/1990	Ngư nghiệp	24/05/2016	Ca 3
2526	90602561	DANG NGOC LONG	11/01/1989	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1
2527	90602562	HO THI HONG	16/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2528	90602563	THAI THE ANH	25/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2529	90602564	NGUYEN VAN NGAN	01/02/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2530	90602565	NGUYEN VAN HAI	11/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2531	90602566	NGUYEN HUU DUNG	21/06/1986	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
2532	90602567	HOANG HAI	06/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2533	90602568	CHU THE HAI	25/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2534	90602569	PHAM MINH DINH	03/06/1992	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
2535	90602570	HOANG VAN HA	22/06/1989	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
2536	90602571	TRUONG VAN TUONG	18/10/1983	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3
2537	90602572	LE HUU THANG	02/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2538	90602573	HO XUAN THANH	03/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2539	90602574	NGUYEN VAN DE	02/10/1991	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
2540	90602575	TRAN VAN HOANG	12/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2541	90602576	LE DOAN HAI	20/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2542	90602577	CAO XUAN THE	06/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2543	90602578	NGUYEN TRONG LUAN	10/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2544	90602579	PHAN TRONG AN	10/02/1990	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1

2545	90602580	NGUYEN XUAN DU	18/12/1987	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
2546	90602581	PHAN VAN HUAN	27/04/1989	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
2547	90602582	TRAN DUC DUONG	07/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
2548	90602583	HOANG VAN THAN	11/01/1981	SXCT - Thực phẩm	20/06/2016	Ca 3
2549	90602584	NGUYEN MANH TUAN	06/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2550	90602585	NGUYEN MANH BAC	10/03/1984	SXCT - Thực phẩm	25/05/2016	Ca 1
2551	90602586	DINH QUOC TOAN	15/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2552	90602587	NGUYEN SY HA	10/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2553	90602588	NGUYEN DOAN MAI	08/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2554	90602589	NGUYEN VAN DANH	10/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2555	90602590	NGUYEN VIET HUNG	29/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 1
2556	90602591	NGUYEN ANH VAN	24/01/1982	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
2557	90602592	DANG TRONG HIEU	21/07/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 1
2558	90602593	TRAN VAN HUNG	12/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2559	90602594	HOANG VAN GIANG	02/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2560	90602595	NGUYEN TRONG LOI	10/10/1986	Xây dựng	14/06/2016	Ca 3
2561	90602596	BACH BA TUOC	01/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2562	90602597	NGUYEN VAN QUYEN	13/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2563	90602598	NGUYEN VAN THUC	15/04/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2564	90602599	TRAN VAN KHANH	02/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2565	90602600	NGUYEN THANH VINH	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2566	90602601	NGUYEN DUC CUONG	14/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
2567	90602602	NGUYEN XUAN VIET	01/10/1989	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
2568	90602603	NGO TRI BINH	20/10/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2569	90602604	TRAN VAN THIN	14/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2570	90602605	NGUYEN BA MINH	02/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2571	90602606	NGUYEN NGOC HIEP	29/10/1988	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 2
2572	90602607	NGUYEN VAN NAM	19/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2573	90602608	NGUYEN VAN MANH	14/04/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2574	90602609	NGUYEN CONG TUAN	18/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2575	90602610	LE VIET CUONG	12/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2576	90602611	NGUYEN THANH TAM	21/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2577	90602612	TRAN DINH CUONG	08/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2578	90602613	NGUYEN VIET DAT	20/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2579	90602614	TRAN VAN LUAN	24/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2580	90602615	NGUYEN VAN DIEP	01/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2581	90602616	LE VAN SONG	16/09/1990	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 1
2582	90602617	TRAN VAN TIEN	02/01/1982	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
2583	90602618	LE DOAN NAM	03/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2584	90602619	PHAM HONG QUAN	05/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2585	90602620	NGUYEN XUAN TRUONG	02/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2586	90602621	NGUYEN THI THUY	06/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
2587	90602622	TU ANH DUC	30/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2588	90602623	VO THI ANH DAO	22/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2589	90602624	TRAN VAN DAT	17/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2590	90602625	NGUYEN ANH TU	12/01/1992	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 1
2591	90602626	HOANG NGHIA NGOC	02/11/1989	Xây dựng	10/06/2016	Ca 1
2592	90602627	PHAN VAN DUNG	04/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2593	90602628	HO SY TUAN	20/05/1989	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 1
2594	90602629	NGUYEN TRUNG THUC	29/08/1983	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
2595	90602630	NGUYEN VIET CHUNG	01/03/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2596	90602631	NGUYEN VAN LAM	10/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2

2597	90602632	BUI GIA HUNG	08/08/1982	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2598	90602633	NGUYEN BA THAI	18/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2599	90602634	NGUYEN CANH THIET	24/01/1984	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
2600	90602635	HOANG VAN HAO	14/04/1991	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 2
2601	90602636	PHAN VAN TIEN	25/01/1988	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 2
2602	90602637	HOANG BAC	05/07/1989	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 3
2603	90602638	NGUYEN VAN NGOC	01/03/1991	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
2604	90602639	NGUYEN THI HOA	20/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
2605	90602640	HOANG VAN SI	08/10/1988	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
2606	90602641	NGUYEN DUY TRINH	15/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2607	90602642	DINH VAN DUNG	07/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
2608	90602643	NHU VAN BINH	10/06/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
2609	90602644	HOANG DUONG	10/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
2610	90602645	HOANG VAN SY	20/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2611	90602646	PHAN VAN DUONG	02/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
2612	90602647	NGUYEN VAN THUAN	12/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
2613	90602648	LE VAN HUU	13/11/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	14/06/2016	Ca 2
2614	90602649	TRAN DUC DIEN	31/03/1982	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 3
2615	90602650	DANG VAN TUAN	23/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2616	90602651	TRAN VAN TY	04/05/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2617	90602652	CAO HUU TUYEN	19/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2618	90602653	NGUYEN VAN THINH	06/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2619	90602654	TRAN VAN HAI	12/06/1991	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 1
2620	90602655	HO DINH TUNG	18/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2621	90602656	LE DINH CUONG	15/02/1983	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 3
2622	90602657	NGUYEN MINH	22/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2623	90602658	CHU MINH CANH	02/06/1976	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	10/06/2016	Ca 1
2624	90602659	TRAN VAN THAO	13/09/1985	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 1
2625	90602660	BUI XUAN DANG	11/04/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2626	90602661	TRUONG DUC DIEP	12/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2627	90602662	LUONG THI HIEN	10/05/1990	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
2628	90602663	PHAN THI HUYEN	24/04/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2629	90602664	TRUONG THANH THANG	28/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2630	90602665	LE HUNG CUONG	06/12/1991	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
2631	90602666	LE BA QUYEN	08/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2632	90602667	TRAN NGOC LIEU	07/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2633	90602668	NGUYEN VAN TRIEU	05/08/1988	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
2634	90602669	PHAN HUU TRUONG	17/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2635	90602716	HOANG VAN MINH	23/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2636	90602717	NGUYEN BA TUAN	22/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2637	90602718	CHU VAN DUNG	24/12/1979	Xây dựng	02/06/2016	Ca 1
2638	90602719	NGUYEN VAN HAI	26/08/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 1
2639	90602720	NGUYEN HUU NAM	16/07/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 1
2640	90602721	PHAN VAN NAM	25/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2641	90602722	NGUYEN BA HOA	04/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2642	90602723	LE VAN SANG	04/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2643	90602724	HO VAN SY	12/11/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2644	90602725	DAO QUOC KY	30/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2645	90602726	DUONG VAN THUONG	20/10/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2646	90602727	NGO XUAN TIEP	06/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2647	90602728	TRAN THI KIEU	20/04/1985	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 1
2648	90602729	PHAM TRONG HUONG	17/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3

2649	90602730	BUI DUC VAN	28/06/1982	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 3
2650	90602731	LE VAN TU	23/04/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2651	90602732	HOANG NGHIA NGAN	07/08/1984	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
2652	90602733	NGUYEN CAO CUONG	15/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2653	90602734	HOANG THI THUY	07/03/1990	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
2654	90602735	TRAN VAN THANG	10/12/1984	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 1
2655	90602736	NGUYEN VAN QUY	20/11/1990	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 2
2656	90602770	NGO XUAN BACH	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2657	90602771	LE VAN MINH	19/02/1980	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 1
2658	90602772	NGUYEN NGOC DUNG	10/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2659	90602773	NGUYEN QUANG CONG	20/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2660	90602774	NGUYEN VAN HUE	02/04/1986	Xây dựng	07/06/2016	Ca 2
2661	90602775	NGUYEN VAN DUNG	20/09/1986	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
2662	90602776	NGUYEN HONG HOANG	15/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2663	90602777	NGUYEN SY HOA	22/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2664	90602778	NGUYEN NGOC SON	14/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2665	90602779	NGUYEN XUAN HIEP	14/03/1986	Xây dựng	17/06/2016	Ca 3
2666	90602780	VO QUANG NGOC	17/08/1987	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2667	90602781	TRAN THI LE	26/11/1989	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 2
2668	90602782	TRAN THE VINH	10/04/1982	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	20/06/2016	Ca 2
2669	90602783	NGUYEN CANH TOAN	19/10/1983	Xây dựng	20/06/2016	Ca 3
2670	90602784	MAI VAN LINH	02/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2671	90602785	NGUYEN THE VINH	05/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2672	90602786	DANG TRUONG SON	25/12/1991	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2673	90602787	TRAN DAI DUONG	30/09/1983	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2674	90602788	HO VIET TRI	20/04/1986	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 1
2675	90602789	DINH BAT NGOC	22/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2676	90602790	VO TRUONG THO	12/08/1983	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
2677	90602791	TRAN DUC KIEN	06/11/1985	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2678	90602792	NGUYEN VAN CAO	20/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2679	90602793	NGUYEN VAN TUAN	08/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2680	90602794	TRAN VAN HUNG	15/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2681	90602795	NGUYEN VAN TAI	21/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2682	90602796	DAO QUOC KHANH	02/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
2683	90602797	NGUYEN VAN LONG	11/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
2684	90602798	PHAN VAN HANH	10/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2685	90602799	DU VAN HUONG	01/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2686	90602800	NGUYEN VIET THU	12/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2687	90602801	TRAN DUY NHAN	08/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2688	90602802	VO VAN HAO	23/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2689	90602803	TRAN VAN PHUC	24/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2690	90602804	NGUYEN VAN HAI	01/09/1986	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
2691	90602805	PHAN BOI CHAU	11/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2692	90602806	LE DANG THOA	06/05/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
2693	90602807	DANG XUAN DUC	26/03/1984	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
2694	90602808	DANG XUAN SON	02/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
2695	90602809	NGUYEN VAN SINH	08/11/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2696	90602810	NGUYEN DUY ANH	09/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2697	90602811	NGUYEN DUC HUY	26/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2698	90602812	DINH TRONG CONG	15/10/1979	SXCT - Điện, điện tử	13/06/2016	Ca 1
2699	90602813	NGUYEN CONG THANG	14/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2700	90602814	DUONG VAN THUY	09/08/1984	Xây dựng	31/05/2016	Ca 2

2701	90602815	PHAN THANH CUONG	26/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2702	90602816	CAO TRUONG	05/05/1989	Xây dựng	14/06/2016	Ca 2
2703	90602901	NGUYEN THI TRANG	01/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2704	90602902	NGUYEN THI HAO	17/10/1990	SXCT - Thực phẩm	21/06/2016	Ca 3
2705	90602903	LE VAN HUY	28/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2706	90602904	VU CONG DUY	14/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2707	90602905	NGUYEN CONG HOAN	10/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2708	90602906	LE XUAN CHIEN	28/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2709	90602907	BUI NGOC QUANG	21/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2710	90602908	HA VAN TRUONG	15/11/1988	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 3
2711	90602909	PHAM VAN KY	07/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2712	90602910	PHAM BA THAO	27/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2713	90602911	NGUYEN THI THANH	08/08/1987	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 2
2714	90602912	NGUYEN VAN TU	15/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2715	90602913	DAO XUAN TIEN	04/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2716	90602914	PHAN VAN THONG	07/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2717	90602915	PHAM VAN TUYEN	08/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2718	90602916	NGUYEN NGOC SON	13/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2719	90602917	PHAM MINH CUONG	03/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG DỰ THI KỲ THI TIẾNG HÀN ĐẶC BIỆT TRÊN MÁY TÍNH
LẦN THỨ 19 - CBT QUÝ II/2016

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành - Nghề	Ngày thi	Ca thi
1	90600001	NGUYEN VAN KHA	13/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2	90600002	HA TIEN TRINH	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
3	90600003	NGUYEN HUU HIEU	12/03/1985	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 2
4	90600004	NGUYEN HONG ANH	18/09/1982	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 3
5	90600005	LAM THI THUY AN	22/08/1990	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
6	90600006	LE DUC QUYEN	17/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
7	90600007	HUYNH TAN AN	09/02/1990	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 3
8	90600008	HOANG VAN VINH	26/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 1
9	90600009	LUONG VAN HOA	16/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
10	90600010	NGUYEN THANH CONG	02/09/1989	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
11	90600011	LE QUANG HUY	24/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
12	90600012	NGUYEN VAN THANH	11/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
13	90600013	NGUYEN DINH LUONG	10/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
14	90600014	NGUYEN VAN BAI	02/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
15	90600015	NGUYEN DANG HOANG	04/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
16	90600016	NGUYEN VIET DUNG	25/08/1992	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
17	90600017	LE VAN NAM	01/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
18	90600018	HA HONG SON	26/10/1986	SXCT - Thực phẩm	02/06/2016	Ca 1
19	90600019	NGUYEN VAN NGHIEP	02/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
20	90600020	NGO MANH TRUONG	23/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
21	90600021	NGUYEN VAN DUNG	20/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
22	90600022	PHAM NGOC TUAN	19/12/1986	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 2
23	90600023	DINH VAN BO	01/01/1985	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
24	90600024	THAI BA THANH	06/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
25	90600025	TRAN DUONG HAI	07/10/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
26	90600026	NGUYEN TRUNG THANH	05/08/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 2
27	90600027	NGUYEN THANH HA	15/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
28	90600028	VI THI YEN	04/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
29	90600029	NGUYEN VAN TIEM	20/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
30	90600030	NGUYEN TIEN MANH	22/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
31	90600031	TRUONG MINH CUONG	22/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
32	90600032	NGUYEN DINH DONG	04/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
33	90600033	NGUYEN VAN CHUONG	05/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
34	90600034	NGUYEN XUAN QUANG	10/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
35	90600035	DAO KHA HOA	08/10/1992	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
36	90600036	NGUYEN MINH TOAN	20/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
37	90600037	NGUYEN HUY TUNG	04/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
38	90600038	LE DANG THIEN	30/12/1988	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 2
39	90600039	TIEU PHUONG LIEN	01/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
40	90600040	DOAN CONG TUNG	27/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
41	90600041	NGUYEN THI HONG GAM	21/06/1987	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
42	90600042	DUONG THANH TAM	23/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
43	90600043	DUONG CONG NHIEM	22/08/1988	Xây dựng	26/05/2016	Ca 2
44	90600044	PHAM DUC CO	01/02/1983	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 2
45	90600045	DOAN DINH THUAN	03/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
46	90600046	NGUYEN VAN HOP	23/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
47	90600047	PHAN MINH TRIEU	08/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
48	90600048	LE NGOC HIEU	01/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3

49	90600049	PHAM THUA CONG	19/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
50	90600050	NGUYEN HUU THONG	24/01/1982	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 1
51	90600051	DAO XUAN CHUNG	05/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
52	90600052	DAO KHA HOA	09/07/1989	Ngư nghiệp	14/06/2016	Ca 2
53	90600053	DAO XUAN DIEN	25/04/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	26/05/2016	Ca 2
54	90600054	NGUYEN VIET DUNG	02/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
55	90600055	BUI THI XINH	14/02/1985	SXCT - Thực phẩm	14/06/2016	Ca 2
56	90600056	KHUAT VAN THANG	30/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
57	90600057	HUYNH THI NHU NGUYEN	04/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
58	90600058	LE VAN THANG	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
59	90600059	NGUYEN DINH QUANG	21/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
60	90600060	NGUYEN VAN HUONG	15/05/1988	Ngư nghiệp	26/05/2016	Ca 3
61	90600061	NGUYEN THANH THAI	15/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
62	90600062	NGUYEN PHUOC HUY	31/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
63	90600063	VU DINH VIET	01/08/1986	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 1
64	90600064	VU VAN DAT	08/08/1992	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
65	90600065	LAM QUOC LAM	05/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
66	90600066	TRAN NGOC AN	10/08/1988	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
67	90600067	MAI VAN PHUONG	28/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
68	90600068	MAI VAN CAN	27/07/1988	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
69	90600069	VO THI KIM CUONG	20/07/1990	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 3
70	90600070	VU THI MAN	18/01/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	09/06/2016	Ca 3
71	90600071	TRAN DUY KHUONG	13/01/1987	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
72	90600072	NGUYEN DUNG TOAN	28/10/1981	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
73	90600073	NGUYEN VAN HAI	04/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
74	90600074	HO QUOC VU	09/09/1990	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
75	90600075	TRINH VAN THONG	15/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
76	90600076	NGUYEN DAC NINH	19/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
77	90600077	TRAN ANH TIEN	10/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
78	90600078	LE KIM TUAN	15/06/1992	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
79	90600079	NGUYEN VIET ANH	20/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
80	90600080	NGUYEN VAN NAM	26/02/1989	Xây dựng	15/06/2016	Ca 3
81	90600081	PHAM DINH VINH	20/03/1989	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 2
82	90600082	DUONG DINH HOA	03/07/1979	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
83	90600083	PHAM AN THANG	08/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
84	90600084	NGUYEN QUANG HUNG	03/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
85	90600085	NGUYEN DINH LONG	19/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
86	90600086	TRAN DUC THINH	19/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
87	90600087	HOANG DUC PHUC	21/09/1988	SXCT - Thực phẩm	13/06/2016	Ca 3
88	90600088	TRAN VAN KHOA	26/06/1985	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
89	90600089	VU QUOC PHONG	25/08/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
90	90600090	LUONG ANH TUAN	30/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 1
91	90600091	DINH VAN TRUNG	10/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
92	90600092	NGUYEN THANH TUYEN	26/06/1989	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1
93	90600093	DO THI TRANG	25/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
94	90600094	DO THE HAI	02/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
95	90600095	PHAM SI DUNG	09/09/1980	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
96	90600096	DANG VAN THUAN	17/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
97	90600097	NGUYEN VAN KIEN	19/11/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
98	90600098	BUI NGOC HUY	22/02/1990	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 1
99	90600099	LE KIM THAO	10/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
100	90600100	NGUYEN THI LAN	22/05/1978	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 3

101	90600101	LUONG NGOC TUAN	20/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
102	90600102	LAM LUC SON TUNG	18/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
103	90600103	DO VAN LINH	21/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
104	90600104	BUI XUAN BAO	24/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 3
105	90600105	NGUYEN VAN THANH	06/07/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 3
106	90600106	DINH VAN HAI	03/03/1991	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 3
107	90600107	NGUYEN QUOC LUAT	14/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
108	90600108	HO VAN HAU	13/09/1979	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
109	90600109	NGUYEN THI GIANG	08/01/1988	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
110	90600110	TRAN VAN HOAN	06/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
111	90600111	NGUYEN VAN NAM	20/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
112	90600112	NGUYEN CONG MANH	11/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
113	90600113	PHAM VAN GIANG	03/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
114	90600114	NGUYEN THI HAO	08/03/1984	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 3
115	90600115	PHAM THI HAO	19/09/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 3
116	90600116	PHAM VAN OANH	02/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
117	90600117	NGUYEN THI DUYEN	07/07/1987	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 3
118	90600118	NGUYEN HUU DUNG	16/04/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 3
119	90600119	TRAN XUAN LONG	19/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
120	90600120	VU VAN HIEN	14/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
121	90600121	TRAN VAN HOA	23/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
122	90600122	DINH VAN DIEN	03/09/1984	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
123	90600123	PHAM VAN KIEN	01/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
124	90600124	TRAN VAN TRIEU	06/06/1988	Ngư nghiệp	17/06/2016	Ca 3
125	90600125	PHAM VIET CUONG	03/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
126	90600126	LE VAN PHONG	03/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
127	90600127	MAC LUONG KHOA	05/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
128	90600128	TRUONG VAN KHANG	30/12/1989	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
129	90600129	TRAN XUAN	07/09/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	31/05/2016	Ca 1
130	90600130	PHAM VAN QUAN	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
131	90600131	TRAN QUANG PHONG	17/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
132	90600132	DANG DINH THUYET	15/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
133	90600133	LA VAN MANH	19/02/1979	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
134	90600134	NGUYEN VAN DAT	12/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
135	90600135	LE HONG HUU	20/03/1991	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
136	90600136	HOANG MINH TINH	10/10/1979	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
137	90600137	NGUYEN DANG CUONG	05/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
138	90600138	NGUYEN LE TRONG THE	15/07/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
139	90600139	HOANG VAN TUAN	03/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
140	90600140	NGUYEN THI XUAN	19/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
141	90600141	DANG VAN CAP	13/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
142	90600142	DONG VAN TA	11/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
143	90600143	LUYEN HUU TOI	12/09/1987	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
144	90600144	LE SY ANH	18/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
145	90600145	NGUYEN DINH HAI	14/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
146	90600146	NGUYEN CHI THANH	25/02/1986	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
147	90600147	DO CAO CUONG	04/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
148	90600148	DO DINH PHUONG	26/11/1987	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
149	90600149	PHAM VAN TU	15/10/1986	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
150	90600150	NGUYEN VAN HUNG	20/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
151	90600151	VU THI LIEN	03/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
152	90600152	NGUYEN VAN HUNG	27/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2

153	90600153	DANG VAN PHUC	20/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
154	90600154	NGUYEN VAN HOC	01/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
155	90600155	NGUYEN THI HONG HANH	22/01/1990	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
156	90600156	NGUYEN VAN THAN	12/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
157	90600157	NGUYEN VAN HUU	26/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
158	90600158	NGUYEN DUC HUY	24/03/1977	Xây dựng	09/06/2016	Ca 2
159	90600159	NGUYEN VAN QUANG	01/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
160	90600160	BUI VAN QUAN	17/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
161	90600161	MAI XUAN DO	07/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
162	90600162	NGUYEN THI DUYEN	11/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
163	90600163	PHAN VAN DIEP	01/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
164	90600164	VU VAN HUNG	13/03/1986	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
165	90600165	LE VAN HUAN	07/10/1984	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
166	90600166	LE XUAN TAM	20/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
167	90600167	DO DINH MANH	02/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
168	90600168	NGUYEN THI THANH LOAN	21/06/1984	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
169	90600169	NGUYEN THI NAM	12/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1
170	90600170	PHAM THI THUY	30/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
171	90600171	NGUYEN NGOC PHUONG	17/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
172	90600172	LE VAN TU	20/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
173	90600173	TA VAN THUAT	07/09/1987	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
174	90600174	VUONG DAC QUANG	17/04/1984	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 2
175	90600175	NGUYEN VAN LUU	10/09/1980	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 1
176	90600176	PHAM VAN TU	15/10/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 1
177	90600177	HOANG NGOC THO	08/04/1985	Xây dựng	14/06/2016	Ca 2
178	90600178	NGUYEN TRONG DINH	24/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
179	90600179	VO THI KIM PHUONG	19/06/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
180	90600180	PHAM VAN THUY	05/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
181	90600181	NGUYEN CONG LY	18/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
182	90600182	LE VAN THANH	25/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
183	90600183	NGUYEN VAN TINH	14/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
184	90600184	NGO VAN TUAN	27/01/1987	SXCT - Thực phẩm	09/06/2016	Ca 3
185	90600185	NGUYEN CONG MANH	23/09/1985	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
186	90600186	NGUYEN THANH CHUNG	12/06/1981	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 2
187	90600187	NGO VAN TUAN	05/06/1990	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 3
188	90600188	TRINH THI ANH NGUYET	15/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
189	90600189	MAC THANH GIANG	20/04/1985	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 2
190	90600190	NGUYEN VAN TUYEN	17/10/1989	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
191	90600191	NGUYEN QUANG HUY	07/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
192	90600192	NGO DUC DONG	11/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
193	90600193	HOANG MINH TAI	16/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
194	90600194	NGUYEN VAN HUAN	17/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
195	90600195	DAO HUY KHOI	01/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
196	90600196	NGUYEN THI HUYEN TRANG	14/08/1987	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
197	90600197	DO TAT THANH	02/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
198	90600198	NGUYEN THI SANG	13/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
199	90600199	DAO THI THU HUONG	11/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
200	90600200	NGUYEN CONG SON	29/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
201	90600201	LE THI THU TRANG	06/11/1991	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 2
202	90600202	TRAN VAN TUAN	14/09/1991	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 2
203	90600203	DO DUC KHA	30/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
204	90600204	VU THI VAN	07/04/1989	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 1

205	90600205	TRAN VAN HA	05/04/1977	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
206	90600206	PHAM HONG NONG	23/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
207	90600207	PHAM MINH TOAN	18/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
208	90600208	NGUYEN VAN TUNG	22/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
209	90600209	DANG NGOC NHAM	25/01/1986	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
210	90600210	NGUYEN THE DUONG	13/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
211	90600211	DO THI THUY	14/06/1983	SXCT - Thực phẩm	01/06/2016	Ca 1
212	90600212	PHAM KHAC THUONG	08/10/1985	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 3
213	90600213	DONG MINH HAU	09/01/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
214	90600214	TRUONG CONG HOANG	25/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
215	90600215	NGUYEN VAN THAO	10/02/1981	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
216	90600216	TRINH VAN HUNG	11/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
217	90600217	LE VIET HA	20/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
218	90600218	NGUYEN KHAC HIEN	22/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
219	90600219	NGUYEN TRONG HUY	25/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
220	90600220	VU VAN HAI	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
221	90600221	NGUYEN VAN VONG	06/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
222	90600222	NGUYEN VAN CHI	20/12/1988	Xây dựng	13/06/2016	Ca 2
223	90600223	LE TRONG KY	10/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
224	90600224	BUI THANH BINH	01/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
225	90600225	DO DANH HUNG	28/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
226	90600226	TRINH HUY PHUONG	05/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
227	90600227	CHU THE DOAN	12/06/1981	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
228	90600228	NGUYEN THI TOAN	25/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
229	90600229	NGUYEN TIEN LUONG	01/01/1987	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3
230	90600230	PHUNG THI NAM	20/04/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
231	90600231	NGUYEN DUC NIEN	04/11/1979	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
232	90600232	MAI VAN LONG	06/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
233	90600233	HOANG THI HA	10/06/1992	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
234	90600234	HOANG BA HOE	21/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
235	90600235	LE NHU CONG	10/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
236	90600236	VU ANH TAN	25/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
237	90600237	TRAN DAI	03/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
238	90600238	LE TRONG TUYEN	20/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
239	90600239	NGUYEN THI NGOC ANH	18/02/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 1
240	90600240	NGUYEN VAN THUY	20/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
241	90600241	LE VAN THO	25/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
242	90600242	KHUAT THI LY	05/08/1990	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 1
243	90600243	THAN THI THUY	20/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
244	90600244	NGUYEN THI ANH	22/02/1987	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 1
245	90600245	PHAM THU HIEN	10/01/1982	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 1
246	90600246	NGUYEN DUY MINH	06/03/1981	Xây dựng	02/06/2016	Ca 1
247	90600247	CHU VAN DUNG	08/08/1989	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
248	90600248	VU VAN QUY	07/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
249	90600249	NGUYEN VAN MINH	13/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
250	90600250	TRUONG THANH VU	26/04/1989	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
251	90600251	NGUYEN TO NHU	21/10/1990	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
252	90600252	DANG VAN LINH	25/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
253	90600253	PHU VAN HUNG	10/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
254	90600254	NGUYEN VAN TUNG	17/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
255	90600255	NGUYEN VAN XUAN	03/08/1983	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
256	90600256	NGUYEN VAN KIEN	21/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2

257	90600257	PHAM VAN DIEN	26/06/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
258	90600258	NGUYEN HUU TRIEU	20/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
259	90600259	LE DINH CHIEN	28/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
260	90600260	DO XUAN NHAC	23/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
261	90600261	HA TUAN ANH	22/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
262	90600262	LUONG VAN DUY	10/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
263	90600263	NGUYEN MANH CUONG	30/11/1979	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
264	90600264	NGUYEN ANH TINH	12/01/1988	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 2
265	90600265	MAI VAN THACH	27/09/1985	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 2
266	90600266	NGUYEN PHU CUONG	11/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
267	90600267	NGUYEN HUU DO	07/09/1990	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
268	90600268	TRAN NGOC THINH	07/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
269	90600269	NGUYEN THI THUY	28/09/1989	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 1
270	90600270	TRAN VAN CHIEN	24/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
271	90600271	DOAN VAN MINH	10/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
272	90600272	NGUYEN VAN HANH	05/05/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
273	90600273	NGUYEN THI SAO	16/05/1986	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
274	90600274	NGUYEN VAN THANH	23/04/1983	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 2
275	90600275	NGUYEN VAN LOI	10/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
276	90600276	TRUONG TUAN ANH	15/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
277	90600277	NGUYEN VAN NGHIA	30/10/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
278	90600278	NGUYEN VAN QUANG	13/02/1987	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
279	90600279	TRINH DINH ANH	10/05/1983	SXCT - Vải, sợi, may mặc	26/05/2016	Ca 2
280	90600280	VO TAN DUY	27/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
281	90600281	LA XUAN TAI	08/04/1982	Ngư nghiệp	13/06/2016	Ca 3
282	90600282	LE THANH TUNG	17/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
283	90600283	HOANG DUC HAI	14/02/1986	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
284	90600284	LE VAN HUAN	03/05/1990	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
285	90600285	NGUYEN THI LIEM	24/08/1978	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	14/06/2016	Ca 1
286	90600286	LE XUAN NAM	07/09/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
287	90600287	NGUYEN DINH THANH	06/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
288	90600288	DANG THANH	31/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
289	90600289	NGUYEN DUY PHUONG	22/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
290	90600290	NGUYEN THI LY	12/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 1
291	90600291	DUONG DUC THANG	08/01/1985	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 1
292	90600292	DUONG VAN DIEM	04/06/1988	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
293	90600293	NGO VAN KHA	21/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
294	90600294	LE DINH HOANG	07/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
295	90600295	NGUYEN VAN BINH	20/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
296	90600296	NGUYEN VAN TUYEN	06/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
297	90600297	HOANG VAN DUNG	05/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
298	90600298	NGUYEN KHAC VAN	08/05/1984	Xây dựng	09/06/2016	Ca 1
299	90600299	PHAM VAN TRUONG	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
300	90600300	TRUONG THI MY HANH	04/05/1984	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 1
301	90600301	LE VAN VINH	17/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
302	90600302	VU TRUNG KIEN	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
303	90600303	VU VAN DAN	20/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
304	90600304	KHUC TUAN THANH	26/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
305	90600305	NGUYEN VAN SON	18/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
306	90600306	NGUYEN NGOC LUAN	05/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
307	90600307	NGUYEN XUAN CHUAN	28/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
308	90600308	LE QUANG HUNG	14/02/1979	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 3

309	90600309	NGUYEN THI THOA	28/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
310	90600310	LE BA SAU	20/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
311	90600311	HO THI TUYEN	04/04/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 2
312	90600312	LE TRANG NU CAM LY	26/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
313	90600313	NGUYEN THI THU HOAI	08/08/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	23/05/2016	Ca 1
314	90600314	NGUYEN VAN PHUC	19/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
315	90600315	PHAN THI THANH THUY	16/05/1990	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
316	90600316	TONG THI PHUONG	04/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
317	90600317	LE TRI HONG	15/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
318	90600318	LANH THI DUYEN	09/08/1989	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
319	90600319	DANG VAN BAC	05/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
320	90600320	NGUYEN THI THANH VIEN	10/08/1990	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
321	90600321	PHAM THI OANH	19/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
322	90600322	NGUYEN QUY CHI	24/09/1984	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
323	90600323	HOANG DINH CHIEU	01/02/1981	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 1
324	90600324	NGUYEN HOANG HIEP	02/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 1
325	90600325	NGUYEN BA DAT	28/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
326	90600326	NGUYEN VAN DIEP	19/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
327	90600327	PHAM THE NHAT	05/08/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
328	90600328	DONG XUAN NGUYEN	01/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
329	90600329	NGUYEN THI BICH	10/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
330	90600330	LE THI LIEU	15/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
331	90600331	TRINH DANG THANH	30/11/1984	Xây dựng	23/05/2016	Ca 1
332	90600332	PHAM TIEN THANH	29/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
333	90600333	NGUYEN VAN PHUONG	05/11/1987	SXCT - Thực phẩm	23/05/2016	Ca 2
334	90600334	NGUYEN VAN HUNG	02/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
335	90600335	DOAN XUAN TRINH	01/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
336	90600336	TRUONG THI NGUYEN TIN	01/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
337	90600337	NGUYEN XUAN HANH	05/04/1990	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
338	90600338	DANG THANH THUY	18/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
339	90600339	LE DINH LUYEN	29/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
340	90600340	VUONG DUY QUANG	25/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
341	90600341	NGUYEN NGOC THUY	04/07/1985	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
342	90600342	NGUYEN TUAN ANH	20/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
343	90600343	DOAN QUANG TAM	06/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
344	90600344	LE XUAN HUYNH	27/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
345	90600345	DO VAN THIEP	18/08/1989	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
346	90600346	DUONG THI HAO	10/08/1990	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
347	90600347	HOANG VAN DANG	27/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
348	90600348	LE VAN HUAN	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
349	90600349	NGUYEN THE ANH	12/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
350	90600350	BUI QUOC HUAN	30/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
351	90600351	NGUYEN NGOC TU	30/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
352	90600352	HOANG VAN LUY	22/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
353	90600353	TRAN MANH TUNG	24/11/1987	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
354	90600354	BUI ANH TUAN	26/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
355	90600355	NGUYEN VAN HUONG	07/07/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
356	90600356	MAI THANH TUNG	08/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
357	90600357	MAI XUAN LOI	06/11/1983	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 3
358	90600358	TONG THO HAI	09/06/1989	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 3
359	90600359	VU HUNG CUONG	17/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
360	90600360	NGUYEN VAN SANG	24/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2

361	90600361	PHAM NGOC TUAN	11/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
362	90600362	TA VAN KHOA	09/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
363	90600363	NGUYEN VAN QUY	11/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
364	90600364	NGUYEN VAN MINH	01/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
365	90600365	GIAP BANG BAN	10/03/1982	Xây dựng	24/05/2016	Ca 1
366	90600366	TRAN BUI QUYET	19/11/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 1
367	90600367	NGUYEN TIEN SY	22/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
368	90600368	NGUYEN THI MO	02/02/1989	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
369	90600369	NGUYEN THI LAN	08/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
370	90600370	DUONG VAN HUU	02/11/1979	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 1
371	90600371	NGUYEN DUYEN TUAN	05/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
372	90600372	BACH VAN THE	05/05/1984	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
373	90600373	NGUYEN VAN KHANH	19/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
374	90600374	VU TRA LINH	14/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
375	90600375	NGUYEN VAN LY	12/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
376	90600376	NGUYEN DUC HUNG	14/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 3
377	90600377	NGUYEN THI THU PHUONG	11/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
378	90600378	NGUYEN QUANG VUONG	10/02/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
379	90600379	NGUYEN VAN DOANH	20/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
380	90600380	NGUYEN VAN TU	19/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
381	90600381	PHAM VAN QUYNH	28/11/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
382	90600382	BUI THANH LAM	10/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
383	90600383	HOANG QUOC VIET	03/04/1982	Ngư nghiệp	10/06/2016	Ca 1
384	90600384	DOAN CONG DINH	21/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
385	90600385	HOANG VAN NAM	14/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
386	90600386	NGUYEN THANH TRUNG	02/09/1986	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 1
387	90600387	NGUYEN VAN TUAN	21/02/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
388	90600388	MAI KIEU HUNG	25/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
389	90600389	NGUYEN DINH THANG	23/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
390	90600390	NGUYEN VAN HAI	29/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
391	90600391	NGUYEN DAI NHAN TY	01/02/1981	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 3
392	90600392	BUI DANG VAN	11/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
393	90600393	NGUYEN DINH LONG	10/10/1977	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	13/06/2016	Ca 1
394	90600394	TRAN DUC THUAN	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
395	90600395	PHAM TIEN KHOI	15/09/1987	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
396	90600396	LE VAN KE	25/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
397	90600397	NGUYEN DINH DONG	30/01/1989	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 2
398	90600398	CHU DINH LONG	01/04/1989	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
399	90600399	NGUYEN SI TRUONG	09/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
400	90600400	NGUYEN THI HUE	21/09/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	31/05/2016	Ca 3
401	90600401	PHAM VAN TU	26/02/1984	Dịch vụ	20/06/2016	Ca 2
402	90600402	PHAM VAN BA	18/10/1981	Dịch vụ	20/06/2016	Ca 2
403	90600403	NGUYEN VAN KHANH	19/02/1985	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
404	90600404	DO VAN BAC	04/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
405	90600405	HOANG THI LUAN	07/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
406	90600406	NGUYEN VAN TIEP	14/04/1992	SXCT - Vải, sợi, may mặc	01/06/2016	Ca 1
407	90600407	NGUYEN THI MAI	15/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
408	90600408	NGUYEN VAN TUYEN	01/09/1982	Xây dựng	23/05/2016	Ca 3
409	90600409	HA THI XUYEN	20/05/1982	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 3
410	90600410	TRINH QUOC QUYNH	11/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
411	90600411	NGUYEN MANH QUAN	04/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
412	90600412	PHAM THI LAN	05/08/1991	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 2

413	90600413	BUI HUU PHUC	01/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
414	90600414	NGUYEN THI NHUNG	17/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
415	90600415	LUU TRONG TAI	23/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
416	90600416	LUU TRONG DUNG	28/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
417	90600417	NGUYEN VAN DUNG	27/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
418	90600418	PHAM VAN BINH	09/12/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
419	90600419	TRAN DANH TUAN	03/12/1991	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
420	90600420	BUI CONG TINH	04/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
421	90600421	NGUY THI VAN	09/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
422	90600422	VUONG DUC TOAN	29/10/1983	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
423	90600423	DO XUAN TRONG	14/04/1978	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
424	90600424	TRAN HUY DUNG	29/10/1987	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 3
425	90600425	MAI VAN VIEN	01/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
426	90600426	TRAN MINH DUNG	16/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
427	90600427	TRAN QUOC TOAN	09/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
428	90600428	TRAN VAN KIEN	02/03/1988	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 3
429	90600429	TRINH NGOC CUONG	10/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
430	90600430	NGUYEN THI THU HA	24/04/1987	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 1
431	90600431	MAI XUAN QUANG	07/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
432	90600432	PHAM CHI DUC	08/06/1990	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
433	90600433	NGUYEN THE MANH	04/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
434	90600434	PHAM VAN TU	14/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
435	90600435	NGUYEN VAN MINH	20/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
436	90600436	BUI THE ANH	23/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
437	90600437	HOANG PHI HUNG	23/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
438	90600438	DAO MINH QUAN	19/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
439	90600439	NGO VAN VIET	28/02/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
440	90600440	NGUYEN VAN LIEM	10/11/1984	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 1
441	90600441	DO DINH THAO	13/03/1987	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 1
442	90600442	TRIEU QUANG HIEU	29/11/1983	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	24/05/2016	Ca 1
443	90600443	HA VAN THANG	17/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
444	90600444	BUI VAN CHUAN	27/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
445	90600445	BUI THI THANH HA	14/04/1988	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 1
446	90600446	NGUYEN DUC YEN	02/01/1983	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
447	90600447	BUI VAN DUY	15/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 1
448	90600448	NGO VAN DU	05/01/1987	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
449	90600449	NGUYEN VAN DUONG	04/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
450	90600450	TRAN TRONG CHIEN	12/01/1989	SXCT - Thực phẩm	08/06/2016	Ca 2
451	90600451	TRAN TRONG TUAN	24/07/1986	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
452	90600452	CAO HOANG TRI	29/12/1987	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
453	90600453	NGUYEN VAN SON	22/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
454	90600454	PHAM TUAN DUNG	14/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
455	90600455	TA MANH TON	06/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
456	90600456	LE QUOC VU	27/09/1990	Xây dựng	31/05/2016	Ca 1
457	90600457	VU THI PHUONG	03/02/1985	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
458	90600458	NGUYEN VAN QUYET	03/08/1979	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
459	90600459	CAO TRONG NHAT	14/12/1988	Xây dựng	31/05/2016	Ca 1
460	90600460	NGUYEN THI LAN	06/04/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
461	90600461	NGUYEN DUY HONG	04/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
462	90600462	NGUYEN VAN THUAN	04/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
463	90600463	DINH THI THU PHUONG	05/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
464	90600465	DO BA VINH	19/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2

465	90600466	NGUYEN VAN THANH	19/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
466	90600467	LE BA KHOAN	20/05/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 1
467	90600468	BUI XUAN HIEP	11/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
468	90600469	NGUYEN DANH NGO	01/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
469	90600470	DOAN VAN CAU	08/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
470	90600471	DO THI DUYEN	01/09/1988	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
471	90600472	LE VAN THO	13/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
472	90600473	NGUYEN TIEN MINH	04/02/1990	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 3
473	90600474	VU MANH DONG	09/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
474	90600475	NGUYEN MANH DUY	04/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
475	90600476	DUONG VAN THUY CUONG	04/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
476	90600477	HOANG VAN HUNG	19/05/1985	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3
477	90600478	NGUYEN THI THU HUONG	26/04/1990	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
478	90600479	DANG VAN SANG	11/11/1985	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
479	90600480	NGUYEN VAN QUAN	07/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
480	90600481	PHAM THI DUC	13/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
481	90600482	PHAM QUANG LOI	05/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
482	90600483	LUONG VAN CONG	26/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
483	90600484	NGUYEN VAN TIEN	27/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
484	90600485	CHU VAN MAM	13/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
485	90600486	PHAM THUY DUONG	11/04/1990	SXCT - Thực phẩm	08/06/2016	Ca 2
486	90600487	TRAN XUAN TRUONG	18/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
487	90600488	NGUYEN BA CUONG	16/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
488	90600489	NGUYEN THI BEN	12/10/1987	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
489	90600490	PHAM DANH MANH	12/04/1987	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
490	90600491	NGUYEN XUAN TIEN	22/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
491	90600492	PHUNG VAN TOAN	20/01/1991	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 2
492	90600493	VU MANH CUONG	12/03/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
493	90600494	VU HOANG PHI	16/11/1980	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
494	90600495	HA MINH QUAN	17/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
495	90600496	LE XUAN DUONG	15/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
496	90600497	LE VAN DUY	10/05/1985	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
497	90600498	NGUYEN MANH CUONG	01/05/1982	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
498	90600499	LE THE THIEN	10/10/1977	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 1
499	90600500	NGUYEN VAN TOAN	20/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
500	90600501	PHAM VAN TUYNH	10/12/1984	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
501	90600502	HA VAN LAM	17/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
502	90600503	NGUYEN THI CHINH	18/08/1986	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
503	90600504	TRAN VAN QUYNH	03/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
504	90600505	TRAN VAN DAI	18/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
505	90600506	TA THI DUYEN	06/10/1988	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 1
506	90600507	BUI XUAN TUNG	21/10/1982	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 2
507	90600508	LE DUY DE	15/09/1989	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
508	90600509	NGUYEN HUU TRUNG	27/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
509	90600510	DUONG VAN LUAN	17/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
510	90600511	TRAN VAN VUI	15/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
511	90600512	DAO THE DUY	11/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
512	90600513	NGUYEN CHIEN THANG	09/05/1989	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
513	90600514	NGUYEN THI THUY	13/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
514	90600515	NGUYEN THI THUY	27/07/1987	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
515	90600516	NGUYEN THI PHUONG	12/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
516	90600517	NGUYEN DUY HUNG	25/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1

517	90600518	LE THI GIANG	19/08/1988	SXCT - Vải, sợi, may mặc	13/06/2016	Ca 1
518	90600519	HOANG VAN HUNG	19/08/1983	Xây dựng	30/05/2016	Ca 2
519	90600520	TRAN TRONG THUAN	09/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
520	90600521	NGUYEN DANG THANG	04/12/1980	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
521	90600522	LY VAN THE	12/07/1987	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 2
522	90600523	DO VAN SU	06/08/1981	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
523	90600524	PHAM VAN GIOI	29/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
524	90600525	NGO VIET HOANG	26/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
525	90600526	LE DANH CUONG	12/12/1988	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
526	90600527	DONG VAN NGHIA	18/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
527	90600528	LO VAN LE	13/07/1988	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
528	90600529	NGUYEN VAN CHINH	16/08/1983	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
529	90600530	NGUYEN DUY TIEN	12/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
530	90600531	TRINH LAM PHUONG	21/12/1981	Xây dựng	07/06/2016	Ca 2
531	90600532	HA DUY VUONG	01/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
532	90600533	NGUYEN THI HUYEN	11/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
533	90600534	DAO THI SAU	02/06/1991	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
534	90600535	NGUYEN VAN BANG	01/06/1986	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
535	90600536	CAM MINH TIN	02/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
536	90600537	LE MANH DONG	26/12/1983	Xây dựng	07/06/2016	Ca 2
537	90600538	NGUYEN VAN BAC	22/06/1991	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 3
538	90600539	VUONG THI CHUYEN	07/03/1989	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
539	90600540	HA VAN TUNG	13/08/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
540	90600541	LE VAN TRONG	26/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
541	90600542	TRAN VAN LINH	03/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
542	90600543	NGUYEN HA THU	01/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
543	90600544	DO THI HUONG	15/11/1986	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
544	90600545	VU SI HUY	18/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
545	90600546	LE VAN TAM	13/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
546	90600547	VU DINH CHUNG	09/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
547	90600548	VY TUYEN GIANG	19/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
548	90600549	NGUYEN VAN HUONG	01/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
549	90600550	VO VIET CUONG	02/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
550	90600551	HOANG THI TAM	09/11/1991	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
551	90600552	BACH LONG VU	17/03/1988	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
552	90600553	NGUYEN VAN SANG	06/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
553	90600554	NGUYEN VAN TUAN	06/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
554	90600555	NGUYEN TRONG TUONG	06/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
555	90600556	LE VAN DUONG	11/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
556	90600557	PHUNG THI OANH	30/01/1987	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 2
557	90600558	VU BA MINH	17/01/1989	Xây dựng	03/06/2016	Ca 3
558	90600559	VU VAN GIOI	15/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
559	90600560	NGUYEN CONG DUNG	28/04/1988	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
560	90600561	NGUYEN VAN DUNG	11/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
561	90600562	TRAN TUAN HANH	20/05/1980	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
562	90600563	PHAM THI LY	22/01/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
563	90600564	NGUYEN THI THU PHUONG	22/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
564	90600565	NGO VAN TIEN	21/05/1983	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
565	90600566	NGUYEN DUC MINH	01/01/1991	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
566	90600567	NGUYEN VAN KHIEM	12/11/1989	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
567	90600568	TRAN VO VUONG	15/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
568	90600569	TRAN THANH SON	11/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1

569	90600570	LE TRONG NGOC	07/10/1991	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
570	90600571	LE VAN HA	20/10/1986	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 3
571	90600572	HOANG VAN TIEN	20/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
572	90600573	MAI VAN HUNG	08/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
573	90600574	MAI QUANG HUNG	13/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
574	90600575	LAM TUAN DAT	01/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
575	90600576	NGUYEN PHI LONG	14/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
576	90600577	NGUYEN DUC HONG	28/08/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	08/06/2016	Ca 3
577	90600578	BUI TRI THANH	16/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
578	90600579	LE VAN HANH	16/07/1987	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 2
579	90600580	LE ANH TOAN	20/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
580	90600581	LE VAN THUY	15/06/1981	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 1
581	90600582	PHAM HUU THANG	30/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
582	90600583	PHAM NGOC TUAN	02/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
583	90600584	TRAN THE THANH	22/09/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	08/06/2016	Ca 3
584	90600585	NGUYEN HAI HA	02/10/1986	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
585	90600586	PHAM VAN HOANH	18/01/1984	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
586	90600587	NGUYEN NGOC KHANH	27/06/1976	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
587	90600588	HAC NGOC QUANG	11/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
588	90600590	NGUYEN QUAN	23/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
589	90600591	TRAN VAN QUANG	23/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
590	90600592	NGO TIEN LANH	09/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
591	90600593	NGUYEN MANH LINH	08/03/1988	SXCT - Vải, sợi, may mặc	09/06/2016	Ca 1
592	90600594	NGUYEN HUU VANG	17/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
593	90600595	LE PHI HUNG	25/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
594	90600596	PHAM MINH QUAN	20/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
595	90600597	NGUYEN DUY SY	19/06/1987	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
596	90600598	LUONG THE ANH	05/09/1990	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 2
597	90600599	NGUYEN HUU MINH	11/12/1990	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
598	90600600	DANG XUAN MANH	24/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
599	90600601	DO DUY KHANH	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
600	90600602	HOANG VAN GIANG	28/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
601	90600603	VU HONG QUAN	13/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
602	90600604	NGUYEN THI HIEN	06/02/1985	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 1
603	90600605	TRAN DINH SUNG	29/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
604	90600606	NGUYEN VAN KHAN	15/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	27/05/2016	Ca 2
605	90600607	LE VAN THEM	15/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
606	90600608	NGO VAN THE	05/05/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 1
607	90600609	NGUYEN VAN DOAN	12/07/1987	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 1
608	90600610	NGUYEN VAN HUNG	07/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
609	90600611	DANG THANH CHUNG	21/11/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
610	90600612	TRAN XUAN QUYET	22/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
611	90600613	NGUYEN HAI LY	22/12/1987	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
612	90600614	BUI VAN HUNG	17/03/1986	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
613	90600615	TRAN VAN CHUC	21/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
614	90600616	LE NGOC KHA	12/09/1985	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
615	90600617	NGUYEN VAN VINH	31/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
616	90600618	DO VAN NGOC	15/01/1988	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 1
617	90600619	NGUYEN DUC CHUAN	28/08/1989	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
618	90600620	GIAP TUAN NGHIA	08/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
619	90600621	LE HUU THANG	25/07/1987	Xây dựng	27/05/2016	Ca 3
620	90600622	VU HOAI VAN	06/09/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2

621	90600623	VU TRI TUYEN	18/03/1986	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 3
622	90600624	NGUYEN DINH LAP	12/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
623	90600625	NGUYEN DONG	27/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
624	90600626	LE QUYNH	04/01/1981	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 3
625	90600627	LE VAN DUNG	10/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
626	90600628	TRUONG VAN LINH	05/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
627	90600629	NGUYEN DINH THI	09/09/1988	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 2
628	90600630	LE MINH PHUONG	02/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
629	90600631	DO HUY HOANG	21/12/1990	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
630	90600632	HA VAN HIEN	26/08/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	21/06/2016	Ca 3
631	90600633	TRAN DOANH TUYEN	05/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
632	90600634	NGUYEN CHI CONG	02/09/1982	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
633	90600635	DIEP VAN HUNG	18/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
634	90600636	NGUYEN BA TRINH	17/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 3
635	90600637	TRINH VAN THAM	16/08/1986	Ngư nghiệp	30/05/2016	Ca 2
636	90600638	NGO VAN HUNG	02/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
637	90600639	LE VAN PHU	09/01/1990	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 3
638	90600640	NGUYEN VAN MANH	02/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
639	90600641	NGUYEN VAN QUANG	20/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
640	90600642	TRIEU VAN KHANG	17/07/1987	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
641	90600643	TRAN THE NAM	17/07/1987	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
642	90600644	NGUYEN VAN KHOA	20/03/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
643	90600645	LE THI HANG	20/06/1991	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 2
644	90600647	NGUYEN TRUNG DUNG	10/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
645	90600648	LE HUY CHINH	24/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
646	90600649	HO SY QUYEN	14/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
647	90600650	TRAN THI THU HA	20/04/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
648	90600651	NGUYEN VAN MINH	26/04/1977	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	26/05/2016	Ca 2
649	90600652	TRAN DINH DAT	01/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
650	90600653	NGUYEN VAN NAM	16/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
651	90600654	DANG XUAN MINH	20/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
652	90600655	LE BA HOAN	19/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
653	90600656	PHAM DINH THIN	20/02/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	10/06/2016	Ca 3
654	90600657	NGUYEN VAN TIEP	02/07/1987	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
655	90600658	NGUYEN DINH KHOI	06/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
656	90600659	DAO XUAN TRUONG	04/05/1978	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
657	90600660	PHAM VAN TOI	01/11/1983	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
658	90600661	NGO DUC KHUONG	04/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
659	90600662	TRINH XUAN DICH TRUNG	15/09/1983	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
660	90600663	TRAN KIM KHANH	28/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
661	90600664	PHAM XUAN THE	11/11/1984	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
662	90600665	NGUYEN THANH SON	27/11/1980	Xây dựng	26/05/2016	Ca 1
663	90600666	NGUYEN VAN TUAN	09/10/1992	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 2
664	90600667	TRAN BAC TAI	23/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
665	90600668	MAI TRONG UT	07/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
666	90600669	TRAN VAN HUNG	23/12/1989	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
667	90600670	DO HUY DUONG	01/10/1983	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
668	90600671	BUI VAN UNG	22/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
669	90600672	VU VAN TOAN	14/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
670	90600673	PHAM VAN NAM	27/11/1988	Xây dựng	03/06/2016	Ca 2
671	90600674	LE VIET CUONG	10/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
672	90600675	NGUYEN VAN HOAN	06/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3

673	90600676	LE NGOC TU	31/07/1986	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
674	90600677	NGUYEN DINH TIN	30/08/1986	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 3
675	90600678	BUI VAN TOAN	01/11/1988	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 1
676	90600679	NGUYEN MINH VUONG	17/06/1983	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 1
677	90600680	SAM VAN HUNG	15/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
678	90600681	BUI DINH TINH	02/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
679	90600682	TA THANH BINH	27/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
680	90600683	BUI MANH TUAN	14/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
681	90600684	DOAN VAN VINH	03/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
682	90600685	TRAN THANH HA	28/08/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 1
683	90600686	TRAN XUAN HIEP	12/12/1979	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 2
684	90600687	PHAM VAN HOA	07/10/1986	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 2
685	90600688	HA TRONG LINH	27/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
686	90600689	LE THE TUNG	12/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
687	90600690	NGUYEN VAN QUAN	28/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
688	90600691	TRUONG VAN CUONG	04/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
689	90600692	AN NGOC HOANG	08/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
690	90600693	NGUYEN VAN TOAN	10/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
691	90600694	LE VAN THO	27/10/1989	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
692	90600695	LE THI THANH PHUONG	10/09/1991	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 2
693	90600696	PHAN VAN QUYEN	01/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
694	90600697	LUU DUC MANH	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
695	90600698	NGUYEN THE MANH	19/02/1987	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3
696	90600699	NGUYEN TIEN DUNG	01/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
697	90600700	VU CONG HOAN	20/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
698	90600701	NGUYEN CONG HOAN	21/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
699	90600702	DUONG VAN MANH	21/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
700	90600703	NGUYEN TRONG HOAN	29/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
701	90600704	DINH VAN LUC	22/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
702	90600705	QUACH CONG TRANH	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
703	90600706	DO XUAN DANG	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
704	90600707	NGUYEN VAN TUOI	20/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
705	90600708	LE VAN CHUONG	01/12/1982	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 2
706	90600709	NGUYEN VAN LUU	03/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
707	90600710	TRAN DINH BINH	19/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
708	90600711	DOAN KE HOACH	01/03/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 1
709	90600712	HOANG VAN THUAN	06/05/1991	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
710	90600713	DINH MANH UY	20/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
711	90600714	NGUYEN CAO CUONG	04/03/1986	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
712	90600715	BUI DANH LAM	22/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
713	90600716	DANG THI THANH HANG	01/08/1989	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 2
714	90600717	LE CONG KHANH	20/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
715	90600718	TO VAN DUC	08/09/1980	Ngư nghiệp	27/05/2016	Ca 2
716	90600719	PHAM VAN TIEN	01/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
717	90600720	NGUYEN NGOC DUNG	18/01/1987	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
718	90600721	NGUYEN VAN KHIEM	25/01/1985	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
719	90600722	NGUYEN DOAN QUI	12/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
720	90600723	TRAN THI HUE	08/07/1988	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
721	90600724	VU VAN CHINH	03/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
722	90600725	TRAN ANH DONG	05/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
723	90600726	BUI HUY CUONG	03/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
724	90600727	NGUYEN VAN HOA	11/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2

725	90600728	LUU VAN HOAN	27/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
726	90600729	NGUYEN HUY TRUONG	28/09/1984	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
727	90600730	NGUYEN VAN QUYNH	16/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
728	90600731	NGUYEN THI THUY NGAN	25/01/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	21/06/2016	Ca 3
729	90600732	NGUYEN VAN TOAN	15/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
730	90600733	NGUYEN VAN CUONG	23/02/1990	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
731	90600734	LE VAN TU	29/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
732	90600735	VU VAN DONG	20/09/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	27/05/2016	Ca 3
733	90600736	NGUYEN VAN GIAP	08/10/1984	Xây dựng	27/05/2016	Ca 3
734	90600737	NGUYEN TRONG THONG	06/08/1991	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
735	90600738	LE KHAC NAM	25/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
736	90600739	MAI VAN BAY	02/05/1991	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
737	90600740	CAO VAN CAN	12/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
738	90600741	CAO CHUNG KIEN	25/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	03/06/2016	Ca 2
739	90600742	NGUYEN THI THANH HUONG	19/06/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	03/06/2016	Ca 2
740	90600743	VUONG THI NGOC DIEM	30/07/1988	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 1
741	90600744	NGUYEN MINH CHUONG	29/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
742	90600745	NGUYEN XUAN CHUNG	25/09/1983	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
743	90600746	NGUYEN VAN HIEN	08/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
744	90600747	NGUYEN VAN NGOC	06/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
745	90600748	DUONG MANH TRA	12/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
746	90600749	NGUYEN NGOC DUC	30/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
747	90600750	TRAN HUU TRUNG	24/07/1985	SXCT - Vải, sợi, may mặc	21/06/2016	Ca 3
748	90600751	MAU VAN HUY	09/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
749	90600752	LO VAN CHINH	15/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
750	90600753	DO DUY THANH	11/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
751	90600754	PHUNG THAI TUNG	09/10/1992	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 3
752	90600755	PHAM CONG HIEU	02/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
753	90600756	NGUYEN MANH TUONG	10/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
754	90600757	NGUYEN VAN BANG	07/04/1987	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
755	90600758	NGUYEN HUY TIEP	20/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
756	90600759	DO DINH KHANH	03/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
757	90600760	HOANG VAN TRI	04/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
758	90600761	NGUYEN QUANG THUAN	08/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
759	90600762	LUU QUANG HAI	02/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
760	90600763	NGUYEN HONG THAO	16/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
761	90600764	NGUYEN THANH OAI	08/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
762	90600765	LUONG VAN PHONG	10/10/1986	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
763	90600766	HOANG VAN THONG	13/02/1988	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
764	90600767	NGUYEN THANH SON	10/01/1982	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
765	90600768	DINH VAN THAO	24/07/1982	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
766	90600769	TRAN VAN THANG	28/09/1986	Xây dựng	30/05/2016	Ca 2
767	90600770	NGUYEN VAN LOI	06/11/1983	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
768	90600771	DANG HONG THUY	05/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
769	90600772	TRAN VAN CHIEN	09/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
770	90600773	DAM XUAN LUAN	03/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
771	90600774	HA VAN TUAN	17/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
772	90600775	NGUYEN VAN TRUNG	04/01/1987	Xây dựng	03/06/2016	Ca 3
773	90600776	LE NGOC DANG	05/01/1986	Xây dựng	03/06/2016	Ca 3
774	90600777	NGUYEN VAN KY	28/11/1990	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 2
775	90600778	GIAP VAN TIEN	07/12/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 1
776	90600779	LE VAN HAO	10/12/1987	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1

777	90600780	NGUYEN VAN SOAI	20/08/1991	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 2
778	90600781	NGO VAN SON	08/08/1989	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
779	90600782	NGUYEN DINH MINH	07/10/1988	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 3
780	90600783	GIANG VAN TRUONG	12/10/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
781	90600784	TIEU VAN THE	02/10/1982	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 3
782	90600785	NGUYEN DINH HAU	06/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
783	90600786	PHAM VAN CHUNG	03/09/1989	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
784	90600787	NGUYEN VAN HAI	19/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
785	90600788	LE TRONG HAI	02/04/1981	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 3
786	90600789	HA XUAN TOAN	25/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
787	90600790	NGUYEN LIEU	03/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
788	90600791	LE VIET BINH	08/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
789	90600792	DANG VAN QUYNH	15/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
790	90600793	NGUYEN TAT THANH	09/12/1980	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
791	90600794	PHAM THANH GIAU	06/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
792	90600795	NGUYEN THI KIM OANH	01/06/1984	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
793	90600796	NGUYEN VAN LINH	22/09/1987	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 3
794	90600797	HA VAN DONG	19/02/1982	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
795	90600798	LE TUAN ANH	18/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
796	90600799	DAO MINH TRUNG	20/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
797	90600800	TRINH VAN TRUNG	10/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
798	90600802	NGUYEN VAN HOA	16/06/1984	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 2
799	90600803	NGUYEN XUAN NAM	02/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
800	90600804	NGUYEN VAN THUAN	20/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
801	90600805	NGUYEN XUAN DAT	25/08/1989	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
802	90600806	BUI VAN NAM	21/05/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	13/06/2016	Ca 1
803	90600807	LE DUY HOANG	10/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
804	90600808	NGUYEN VAN TUAN	12/02/1991	Xây dựng	13/06/2016	Ca 1
805	90600809	HOANG THI CAM QUYEN	12/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
806	90600810	NGUYEN VAN DIEP	01/02/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	26/05/2016	Ca 2
807	90600811	TRAN DINH THAO	21/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
808	90600812	BUI QUANG PHUONG	16/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
809	90600813	NGUYEN VAN DUC	04/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
810	90600814	PHAM VAN CHIEN	18/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
811	90600815	DUONG VAN THU	01/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
812	90600816	NGUYEN VAN THU	25/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
813	90600817	NGUYEN PHI HUNG	20/06/1989	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
814	90600818	NGUYEN THI THU HIEN	25/07/1984	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 2
815	90600819	NGUYEN VAN BANG	28/07/1985	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 2
816	90600820	LE BA SIEU	10/05/1986	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
817	90600821	DAO VAN THONG	28/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
818	90600822	NGUYEN KHAC BINH	20/10/1988	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
819	90600823	PHAM TRUONG TOAN	16/01/1990	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
820	90600824	NGUYEN THI NGOC LAN	26/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
821	90600825	DANG ANH SON	17/06/1987	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 2
822	90600826	KHUAT DINH SON	13/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
823	90600827	NGO VAN HA	07/08/1983	Xây dựng	15/06/2016	Ca 3
824	90600828	NGUYEN VAN HUAN	05/08/1989	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 3
825	90600829	PHAM THI QUYNH DON	21/03/1987	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 1
826	90600830	PHAN THANH QUAN	21/11/1983	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 1
827	90600831	TRUONG VAN HOAN	01/01/1991	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
828	90600832	VU NGOC TIEP	07/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2

829	90600833	TRAN VIET	19/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
830	90600834	DUONG VAN HIEP	08/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
831	90600835	HOANG KY ANH	07/12/1987	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
832	90600836	TRAN THE HIEN	13/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
833	90600837	NGUYEN VAN KHA	01/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
834	90600838	PHAM VAN DAN	06/05/1989	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 1
835	90600839	PHAM VAN KHANH	15/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
836	90600840	NGUYEN CONG QUYET	13/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 3
837	90600841	LUONG VAN DIEM	15/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
838	90600842	NGUYEN VAN MINH	10/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
839	90600843	NGUYEN VAN DUNG	18/09/1991	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
840	90600844	NGUYEN VAN THINH	29/12/1990	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
841	90600845	NGUYEN VAN THAM	13/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
842	90600846	NGUYEN XUAN THOA	03/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
843	90600847	HA DINH LUU	12/10/1989	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 1
844	90600848	HOANG VAN THUAN	13/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
845	90600849	DUONG VAN PHUONG	18/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
846	90600850	DO DUC THINH	26/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1
847	90600851	LY THI MAN	03/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
848	90600852	NGO QUANG TRAI	26/07/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
849	90600853	PHAM DINH KHOA	09/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
850	90600854	LE SY CUONG	19/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
851	90600855	PHUNG VAN HONG	30/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
852	90600856	NGUYEN VAN TUAN	29/10/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	15/06/2016	Ca 3
853	90600857	NGUYEN VAN TUYEN	21/02/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
854	90600858	DO VAN THIEN	07/03/1983	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
855	90600859	CHU BA HANH	10/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
856	90600860	TRAN TRUNG KIEN	25/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
857	90600861	NGUYEN VAN LUC	06/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
858	90600862	NGUYEN MINH LUU	27/10/1984	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
859	90600863	TRIEU VAN TRONG	06/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
860	90600864	PHAM VAN THANG	16/03/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
861	90600865	TRAN VAN HUONG	08/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
862	90600866	NGUYEN THI THU PHUONG	01/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
863	90600867	VU DUY HUNG	24/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
864	90600868	NGUYEN GIA TAM	10/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
865	90600869	DO VAN HOA	10/10/1992	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
866	90600870	DINH CONG SANG	02/03/1986	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
867	90600871	LE VU NGOC	29/06/1990	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
868	90600872	LE VAN TINH	18/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
869	90600873	NGUYEN ANH SANG	20/09/1985	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 1
870	90600874	VU VAN CAO	02/09/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
871	90600875	LE VAN SINH	02/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
872	90600876	HO QUOC LINH	18/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
873	90600877	VU DUC HAU	05/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
874	90600878	TRINH DUY LUU	10/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
875	90600879	VANG VAN BIEN	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
876	90600880	NGUYEN NGOC KHAI	22/07/1977	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
877	90600881	NGUYEN MINH TAN	27/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
878	90600882	NGUYEN VAN DOAN	10/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
879	90600883	NGUYEN VAN THANH	18/02/1989	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
880	90600884	DU VAN TRAM	16/05/1986	Xây dựng	10/06/2016	Ca 3

881	90600885	HOANG XUAN THUAN	20/02/1990	Xây dựng	20/06/2016	Ca 2
882	90600886	VU DUC QUYEN	03/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
883	90600887	NGUYEN TRUNG CUONG	09/10/1986	Ngư nghiệp	27/05/2016	Ca 1
884	90600888	DO XUAN CHIEN	16/06/1983	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
885	90600889	LE CONG DUC	03/08/1982	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 1
886	90600890	NGUYEN CONG HUNG	26/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
887	90600891	VU THI DIEU PHUONG	17/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
888	90600892	TRAN DINH PHU	05/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
889	90600893	HOANG VAN TRONG	03/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
890	90600894	VO QUANG HUNG	20/07/1984	Xây dựng	20/06/2016	Ca 3
891	90600895	LE VAN NHAT	10/04/1985	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
892	90600896	VU VAN HIEU	16/04/1981	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 1
893	90600897	NGUYEN THI LOAN	06/06/1985	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 3
894	90600898	LE HUU THANG	27/06/1982	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
895	90600899	LUU VAN HANH	26/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
896	90600900	MAI THANH HOAN	11/04/1983	Xây dựng	17/06/2016	Ca 2
897	90600901	LE PHU AI	14/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
898	90600902	HUYNH THANH TIEN	02/10/1987	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 1
899	90600903	DANG HUU KIEN	12/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 1
900	90600904	NGUYEN CONG SAU	07/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
901	90600905	NGUYEN THI NGAN	07/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
902	90600906	NGUYEN VAN CHINH	08/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
903	90600907	TRAN DUC HOAN	10/11/1988	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 1
904	90600908	MA VAN SINH	15/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
905	90600909	HOANG VAN XUAN	06/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
906	90600910	BUI HUY BAY	15/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
907	90600911	NGUYEN TRUNG KIEN	18/08/1984	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 2
908	90600912	DOAN VAN DUONG	01/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
909	90600913	HOANG CONG THUONG	14/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
910	90600914	NGUYEN THANH LAM	22/11/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
911	90600915	PHAN THANH DUONG	28/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
912	90600916	LE CHI CONG	17/07/1988	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
913	90600917	CHU VAN QUY	15/12/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
914	90600918	DOAN VAN DUONG	06/07/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 1
915	90600919	NGUYEN VAN HIEU	15/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
916	90600920	LE NGOC BA	01/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
917	90600921	LE VAN UNG	08/04/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
918	90600922	QUACH CONG LUONG	09/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
919	90600923	VI THI THAO	18/02/1989	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 2
920	90600924	LE HONG QUAN	09/08/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 2
921	90600925	DONG VAN HOANG	01/01/1987	SXCT - Điện, điện tử	13/06/2016	Ca 3
922	90600926	NGO THI HONG VAN	21/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
923	90600927	NGUYEN VAN QUAN	19/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
924	90600928	NINH DUC VIET	20/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
925	90600929	NGUYEN XUAN THAI	01/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
926	90600930	NGUYEN VAN TAN	07/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
927	90600931	TRINH DUY DUNG	18/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
928	90600932	VU TIEN DAT	19/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
929	90600933	NGUYEN VAN NINH	12/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
930	90600934	TRAN VAN THAI	09/11/1986	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
931	90600935	TRIEU VAN KHANH	11/05/1986	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
932	90600936	VU XUAN TAN	18/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3

933	90600937	NGUYEN VAN QUANG	25/10/1987	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
934	90600938	HOANG QUOC PHUONG	13/07/1987	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 3
935	90600939	PHAM VAN NAM	14/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
936	90600940	DANG XUAN THAI	20/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
937	90600941	VU THE KHANG	09/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
938	90600942	NGUYEN DUC TOAN	10/05/1987	Xây dựng	26/05/2016	Ca 1
939	90600943	NGUYEN HUY LAM	09/10/1987	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
940	90600944	HAN THI QUYEN	21/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
941	90600945	LE VAN THANG	17/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 1
942	90600946	NGUYEN VAN LAM	01/01/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
943	90600947	HAN VAN TUYEN	01/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
944	90600948	DO VAN LINH	20/12/1983	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 1
945	90600949	THAN DUC TRUONG	09/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
946	90600950	NGUYEN DANH TRUONG	20/11/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
947	90600951	TRAN VAN QUANG	01/01/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
948	90600952	NGUYEN TRONG NHAT	15/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
949	90600953	NGUYEN ANH TU	01/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
950	90600954	BIEN VAN TUAN	10/04/1984	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
951	90600955	NGUYEN VAN HA	13/04/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
952	90600956	TRAN HUY DANG	06/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
953	90600957	NGO NHU LONG	29/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
954	90600958	NGUYEN VAN HAO	28/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
955	90600959	BUI TRONG HIEU	13/03/1988	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 1
956	90600960	NGUYEN DINH BINH	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
957	90600961	NGUYEN VAN HAU	12/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
958	90600962	NGUYEN THANH LUAN	24/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
959	90600963	NGUYEN DANG SANG	18/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
960	90600964	NGUYEN DANG SANG	23/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
961	90600965	HOANG VAN HUY	13/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
962	90600966	TRAN VAN THANH	09/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
963	90600967	TRAN VAN DAI	08/12/1983	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 1
964	90600968	TRAN CONG SON	06/09/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	31/05/2016	Ca 1
965	90600969	TRUONG VAN SANG	15/07/1985	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
966	90600970	TANG THI NGOC HUYEN	24/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
967	90600971	VU THI HUONG	18/08/1991	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
968	90600972	NGO VAN BA	16/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
969	90600973	DINH VAN DUNG	02/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
970	90600974	DOAN NGOC TOAN	16/06/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
971	90600975	NGUYEN THI CHIEM	09/08/1991	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3
972	90600976	NGUYEN MANH TOAN	14/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
973	90600977	TRAN HUY THINH	20/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
974	90600978	NGUYEN CONG THUAN	16/07/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
975	90600979	PHAM DUY LOC	10/12/1990	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
976	90600980	TRAN VAN DU	28/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
977	90600981	NGUYEN THI THU HUONG	01/11/1986	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
978	90600982	NGUYEN VAN THIEU	18/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
979	90600983	VU VAN CAU	10/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
980	90600984	NGO VAN VIEN	10/06/1985	Xây dựng	21/06/2016	Ca 3
981	90600985	DANG VAN THANH	09/05/1988	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
982	90600986	TRAN CHI CONG	20/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
983	90600987	NGUYEN XUAN NGHIA	13/10/1980	Nông nghiệp	27/05/2016	Ca 3
984	90600988	NGUYEN VAN THO	26/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1

985	90600989	NGUYEN TU THANG	12/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
986	90600991	LE VAN TUNG	27/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
987	90600992	DO HUY BINH	10/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
988	90600993	NGUYEN VAN TUYEN	08/10/1988	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 1
989	90600994	NGUYEN THI THUY	02/11/1986	SXCT - Thực phẩm	30/05/2016	Ca 1
990	90600995	LE THI HUONG	12/08/1985	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 3
991	90600996	NGUYEN VAN THAO	13/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
992	90600997	CAO SI BA	28/07/1983	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
993	90600998	BUI VAN HOA	12/08/1992	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 1
994	90600999	TRUONG VAN BAN	03/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
995	90601000	NGUYEN VAN THANH	20/06/1990	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
996	90601001	DAU TRUNG DUC	27/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
997	90601002	PHAM XUAN TOAN	04/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
998	90601003	TRAN DINH BIEN	27/06/1986	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
999	90601004	HO DUC TU	28/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1000	90601005	NGO XUAN HOANG	06/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1001	90601006	TRAN THI THUY	11/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
1002	90601007	DUONG DUC BIEN	21/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1003	90601008	DO QUANG	05/07/1984	Xây dựng	25/05/2016	Ca 3
1004	90601009	VO VIET TRUONG	05/09/1981	SXCT - Hóa học	25/05/2016	Ca 3
1005	90601010	BUI XUAN VINH	18/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 3
1006	90601011	NGUYEN QUANG TIEN	11/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1007	90601012	PHAM HUU HOAI PHU	12/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1008	90601013	NGUYEN THANH PHONG	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1009	90601014	PHAM DUC THANG	20/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1010	90601015	PHUNG BA THANH	10/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1011	90601016	NGUYEN VIET VU	26/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1012	90601017	NGUYEN QUANG NGHIA	11/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1013	90601018	LE DUY PHUC	13/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1014	90601019	TRAN HUU SON	10/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
1015	90601020	NGUYEN VAN LONG	03/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1016	90601021	DAU VAN LUONG	02/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1017	90601022	PHAN VIET BEN	20/11/1985	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
1018	90601023	TRAN MANH DUNG	09/11/1989	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
1019	90601024	HOANG NGOC LAM	25/05/1990	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1020	90601025	NGUYEN CUU HOANG	29/09/1990	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 1
1021	90601026	PHAN THI TY	30/04/1991	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 1
1022	90601027	TRAN NHU DAM	15/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1023	90601028	PHAN VIET TY	20/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1024	90601029	TRAN SY TOAN	04/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 3
1025	90601030	TRAN KHANH HAU	04/11/1987	Xây dựng	15/06/2016	Ca 3
1026	90601031	TRAN THE LOC	06/07/1990	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 2
1027	90601032	PHAN VAN LONG	12/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1028	90601033	PHAM VAN TU	12/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1029	90601034	HOANG VAN SINH	03/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1030	90601035	NGUYEN PHI HUNG	05/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1031	90601036	NGUYEN HUU THIN	24/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1032	90601037	NGUYEN XUAN TUAT	06/05/1988	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
1033	90601038	NGUYEN THI THUY HANG	28/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1034	90601039	TRAN VAN TOAN	10/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1035	90601040	TRAN QUOC CUONG	02/12/1979	Ngư nghiệp	07/06/2016	Ca 3
1036	90601041	DANG NGOC LUAN	10/11/1985	Ngư nghiệp	07/06/2016	Ca 3

1037	90601042	HO VAN HAI	12/02/1983	Ngư nghiệp	15/06/2016	Ca 3
1038	90601043	NGO HONG HAI	10/10/1983	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 3
1039	90601044	NGUYEN QUY NGOC	01/07/1981	Ngư nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1040	90601045	NGUYEN VAN THIEN	10/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1041	90601046	DANG VAN HAO	12/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1042	90601047	DANG VAN LONG	02/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1043	90601048	NGUYEN TRONG THE	10/10/1986	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
1044	90601049	PHAN TRONG HAO	03/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1045	90601050	TRUONG DUC TRUNG	05/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1046	90601051	NGUYEN VAN NAM	07/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1047	90601052	NGUYEN VAN THI	25/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1048	90601053	LUONG TRONG DONG	12/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1049	90601054	NGUYEN HUU KIEU	03/07/1985	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 1
1050	90601055	LE VAN HOA	03/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1051	90601056	BUI DINH CHUNG	05/12/1990	Nông nghiệp	08/06/2016	Ca 1
1052	90601057	NGO CONG TRU	06/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1053	90601058	NGUYEN HUU HONG	04/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1054	90601059	NGUYEN VAN HUNG	24/04/1987	Xây dựng	23/05/2016	Ca 2
1055	90601060	DANG HUU LUAN	09/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1056	90601061	NGUYEN PHUONG NAM	01/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1057	90601062	LE VAN AT	02/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1058	90601063	VO TUAN ANH	26/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1059	90601064	HOANG VAN LONG	06/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1060	90601065	DUONG VAN HA	14/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1061	90601066	TRAN DANG TINH	20/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1062	90601067	NGUYEN CONG THINH	15/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1063	90601068	DINH VIET PHONG	12/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1064	90601069	TRAN DAC TAN	01/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1065	90601070	TRAN THANH TUNG	28/09/1980	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
1066	90601071	NGUYEN TRONG TU	28/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1067	90601072	TRAN HUU SUU	08/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1068	90601073	NGUYEN DAC DINH	12/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1069	90601074	NGUYEN VAN SUU	02/05/1986	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1070	90601075	NGUYEN THI HONG THAM	16/03/1991	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
1071	90601076	NGUYEN SY VINH	19/08/1984	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1072	90601077	LE VAN HUNG	13/10/1983	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
1073	90601078	HOANG HAI DANG	16/03/1983	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
1074	90601079	NGUYEN SON TRAM	05/05/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 1
1075	90601080	TRAN VAN QUY	19/05/1976	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1076	90601081	PHAM CONG MINH	17/10/1992	SXCT - Thực phẩm	08/06/2016	Ca 3
1077	90601082	NGUYEN QUYET THANG	02/07/1980	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
1078	90601083	NGUYEN XUAN CUONG	12/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1079	90601084	BUI PHUOC HA	01/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1080	90601085	PHAM MINH SON	22/12/1983	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
1081	90601086	PHUNG BA TIEN	10/08/1987	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
1082	90601087	TRAN DUY LINH	04/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1083	90601088	TRAN DINH TAI	01/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1084	90601089	TRAN QUOC HUNG	10/08/1977	Xây dựng	17/06/2016	Ca 1
1085	90601090	DINH HONG CANH	10/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1086	90601091	TRAN THANH PHIEN	10/04/1984	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
1087	90601092	PHAM VAN KY	07/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1088	90601093	TRAN VAN NGHE	02/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1

1089	90601094	LE MINH TIEN	26/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1090	90601095	BUI DUY PHUC	02/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1091	90601096	TANG TUAN DUNG	01/01/1989	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
1092	90601097	NGUYEN HONG QUAN	27/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1093	90601098	LE DINH VY	16/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1094	90601099	HOANG DANH GIANG	17/06/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1095	90601100	NGUYEN VAN SON	12/06/1987	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
1096	90601101	NGUYEN DUC HAU	10/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1097	90601102	HOANG THI TUYET	25/04/1983	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1098	90601103	LE VAN THANH	05/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1099	90601104	HOANG VAN THAO	10/05/1978	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 2
1100	90601105	LE VAN PHONG	12/06/1992	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
1101	90601106	TRAN THI HOAI LAI	14/04/1990	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 1
1102	90601107	NGUYEN PHI LIEU	09/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1103	90601108	DUONG THI TU	28/05/1990	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
1104	90601109	HOANG THANH CHUNG	28/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1105	90601110	NGUYEN TRONG CHUNG	14/01/1989	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
1106	90601111	NGO NGOC ANH	14/10/1983	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
1107	90601112	NGUYEN CANH DUY	20/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1108	90601113	LY NGOC PHI	06/05/1989	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
1109	90601114	CAO VAN HOAT	01/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1110	90601115	HA DINH MANH	20/11/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	02/06/2016	Ca 2
1111	90601116	PHAM NGOC CHAU	12/01/1985	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 2
1112	90601117	NGUYEN QUANG TRUONG	09/11/1985	Ngư nghiệp	02/06/2016	Ca 2
1113	90601118	NGUYEN DUY LICH	05/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1114	90601119	NGUYEN DINH THU	10/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1115	90601120	PHAN MINH HUY	12/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1116	90601121	LE DUY TAN	10/10/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 1
1117	90601122	TRAN MANH LINH	23/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1118	90601123	NGUYEN VAN TRUONG	06/05/1987	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1119	90601124	NGUYEN TAT DAT	15/03/1991	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1120	90601125	TRUONG DINH LOI	24/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1121	90601126	LE ANH TUAN	19/07/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1122	90601127	NGUYEN VAN HAI	10/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1123	90601128	HO VAN TAM	01/12/1985	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 3
1124	90601129	TRAN VAN NAM	05/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1125	90601130	PHAN THI PHUONG	16/12/1990	SXCT - Thực phẩm	14/06/2016	Ca 3
1126	90601131	NGUYEN VAN LONG	05/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
1127	90601132	HO VAN LINH	21/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1128	90601133	DAU XUAN HOANG	12/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1129	90601134	NGUYEN NGOC VAN	28/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1130	90601135	LE VAN DUC	06/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1131	90601136	NGUYEN VAN THUAN	07/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1132	90601137	NGUYEN VAN GIANG	01/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1133	90601138	NGUYEN VAN NGOC	21/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1134	90601139	TRUONG TUAN ANH	08/10/1992	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1135	90601140	PHAM TRONG HUY	22/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1136	90601141	DINH XUAN DIEP	10/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1137	90601142	DAO QUANG LUC	20/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1138	90601143	THAN CHU DU	20/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1139	90601144	LE VAN DUONG	12/12/1988	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
1140	90601145	NGUYEN XUAN HUNG	27/07/1981	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 1

1141	90601146	TRAN MINH TUAN	28/04/1982	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1142	90601147	NGUYEN VAN MINH	06/05/1982	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
1143	90601148	TRAN QUOC TOAN	16/11/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
1144	90601149	HOANG VAN THO	20/07/1986	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
1145	90601150	NGUYEN THI TRUONG	11/04/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1146	90601151	NGUYEN HUU HOI	10/01/1983	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1147	90601152	BACH SY LONG	06/10/1987	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1148	90601153	NGUYEN HUU TAN	18/08/1991	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
1149	90601154	NGUYEN CONG TON	13/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1150	90601155	PHAM NGOC AN	12/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1151	90601156	NGUYEN VAN DONG	22/08/1989	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1152	90601157	NGUYEN TRONG HOA	08/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1153	90601158	LE DUC ANH	13/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1154	90601159	NGUYEN THANH CHUNG	21/09/1986	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 2
1155	90601160	HOANG VIET THANG	03/03/1980	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 2
1156	90601161	NGUYEN VAN NGOC	25/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1157	90601162	NGUYEN THANH TUNG	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1158	90601163	LE CONG DONG	16/04/1991	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1159	90601164	NGUYEN DINH DUNG	07/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1160	90601165	NGO THI VAN	08/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1161	90601166	NGUYEN HAI BAC	18/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1162	90601167	PHAM THI HONG DIEP	10/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1163	90601168	NGUYEN BA HOA	14/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1164	90601169	HOANG KIM TOAN	06/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1165	90601170	HOANG THI HIEN	06/04/1992	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1166	90601171	TRAN NGOC SON	06/07/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1167	90601172	CAO THANH DUYEN	03/03/1984	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
1168	90601173	DANG QUANG DAT	30/10/1990	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 3
1169	90601174	NGUYEN DINH HUNG	12/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1170	90601175	PHAM BA QUANG	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1171	90601176	HA XUAN DIEN	02/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1172	90601177	TRAN MINH CANH	24/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 1
1173	90601178	DUONG LONG THANH	20/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1174	90601179	HOANG NGOC THAN	27/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1175	90601180	LE MINH TUAN	20/05/1983	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 1
1176	90601181	NGUYEN VAN CONG	27/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1177	90601182	NGUYEN XUAN DONG	07/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1178	90601183	PHAN VIET DUC	10/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1179	90601184	VO CONG TUNG	05/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1180	90601185	HOANG HAI YEN	12/02/1990	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
1181	90601186	NGUYEN VAN DUC	06/08/1980	Ngư nghiệp	16/06/2016	Ca 1
1182	90601187	NGUYEN QUOC DAN	20/10/1985	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1183	90601188	NGUYEN VAN NGOC	20/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1184	90601189	PHAM VAN HUNG	11/11/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1185	90601190	HOANG VAN SON	05/03/1991	SXCT - Vải, sợi, may mặc	08/06/2016	Ca 2
1186	90601191	NGUYEN DINH CHUYEN	02/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1187	90601192	TRUONG DUC SON	22/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1188	90601193	CAO VAN TOAN	30/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 2
1189	90601194	NGUYEN HUU HOAN	02/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1190	90601195	DINH XUAN HA	03/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1191	90601196	PHAN XUAN HOA	23/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1192	90601197	HO DOAN DUNG	01/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2

1193	90601198	NGUYEN HUU THANG	18/08/1987	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 3
1194	90601199	NGUYEN VAN LOI	19/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1195	90601200	NGUYEN DANG AN	07/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1196	90601201	NGUYEN HUU LONG	02/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1197	90601202	LE THI LUONG	10/06/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	02/06/2016	Ca 2
1198	90601203	TRAN QUOC DAT	28/12/1991	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
1199	90601204	NGUYEN HUU HOANG	02/11/1991	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 1
1200	90601205	NGUYEN VAN LUYEN	04/03/1987	SXCT - Hóa học	25/05/2016	Ca 2
1201	90601206	PHAM VIET HUNG	24/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1202	90601207	VU HONG HA	07/09/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1203	90601208	TRUONG MINH TIEN	20/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1204	90601209	NGUYEN THI NAM	01/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1205	90601210	NGUYEN THANG LONG	08/01/1987	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
1206	90601211	NGUYEN TAT THANH	11/11/1983	Xây dựng	03/06/2016	Ca 1
1207	90601212	TRAN VIET HAI	11/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1208	90601213	TRAN VAN GIAP	17/05/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 1
1209	90601214	PHAM XUAN HUNG	20/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1210	90601215	NGUYEN TAM HUNG	20/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1211	90601216	NGUYEN TUAN ANH	17/08/1991	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1212	90601218	PHAM NGOC THANH	20/09/1986	Ngư nghiệp	25/05/2016	Ca 3
1213	90601219	PHAN HUY TIN	22/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1214	90601220	HOA XUAN LUYEN	02/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1215	90601221	NGUYEN TIEN QUAN	28/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1216	90601222	AU VAN THANH	02/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1217	90601223	NGUYEN TIEN ANH	02/03/1987	SXCT - Thực phẩm	25/05/2016	Ca 3
1218	90601224	HO DIEN HIEP	19/08/1990	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
1219	90601225	NGUYEN QUANG NHAT	08/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1220	90601226	NGUYEN DUC HIEU	20/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1221	90601227	TRAN VAN HOA	11/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1222	90601228	PHAN THE HUONG	25/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1223	90601229	NGUYEN VAN DUONG	10/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1224	90601230	VU VAN QUAN	13/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1225	90601231	TRAN DUC NGOC	22/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1226	90601232	TRAN DUC XUAN	01/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1227	90601233	CHU VAN TAN	05/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1228	90601234	DINH TRONG BIEN	06/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1229	90601235	TRAN DUC PHUC	01/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1230	90601236	NGUYEN TU BAN	24/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
1231	90601237	NGUYEN MANH CUONG	21/11/1991	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
1232	90601238	NGUYEN CONG TU	03/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
1233	90601239	HO THE TAI	06/06/1989	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 2
1234	90601240	PHAM NHU KHANH	20/08/1989	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 2
1235	90601241	PHAM HONG LAM	08/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1236	90601242	NGUYEN HUU HOA	10/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1237	90601243	NGUYEN VAN THANH	24/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1238	90601244	NGUYEN VAN TUYEN	01/02/1990	Ngư nghiệp	26/05/2016	Ca 1
1239	90601245	NGUYEN VAN QUANG	30/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1240	90601246	TRAN XUAN HAI	10/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1241	90601247	TRAN TIEN DUNG	01/09/1990	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 2
1242	90601248	PHAM KIM HOA	13/02/1986	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 2
1243	90601249	CAO VAN TRUNG	20/09/1989	SXCT - Thực phẩm	15/06/2016	Ca 3
1244	90601250	NGUYEN XUAN HA	08/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1

1245	90601251	TRAN VAN THANG	26/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1246	90601252	NGUYEN DAC LINH	10/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1247	90601253	NGO XUAN THI	10/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1248	90601254	TRAN TIEN VINH	03/07/1988	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 3
1249	90601255	TRAN VAN HANH	16/02/1984	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
1250	90601256	NGUYEN VAN LAM	01/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1251	90601257	NGUYEN VAN DUNG	27/05/1991	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
1252	90601258	NGUYEN THANH BINH	04/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1253	90601259	NGUYEN VAN TUYEN	20/02/1990	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1254	90601260	PHAM TIEN DUNG	18/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1255	90601261	THAI HUU MINH	07/03/1982	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1256	90601262	TRAN VAN VINH	02/06/1984	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 3
1257	90601263	DANG DINH DAI	15/05/1985	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 1
1258	90601264	LE VAN HIEP	08/06/1986	Ngư nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1259	90601265	PHAN QUY BIEN	18/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1260	90601266	NGUYEN VAN NGHIA	29/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1261	90601267	HA XUAN DUNG	02/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1262	90601268	VO TA THONG	02/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1263	90601269	LE VIET LE	28/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1264	90601270	MAI VAN DUNG	02/08/1988	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1265	90601271	NGUYEN VAN THANG	08/08/1990	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 2
1266	90601272	DANG DINH DUNG	19/04/1990	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
1267	90601273	DAU QUANG HOANG	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1268	90601274	TRAN QUY	10/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1269	90601276	HOANG DINH KIEN	21/07/1985	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
1270	90601277	NGUYEN CHI SON	18/06/1986	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 1
1271	90601278	NGUYEN VAN TIEP	18/04/1990	Xây dựng	23/05/2016	Ca 2
1272	90601279	TRAN VAN QUYEN	14/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1273	90601280	NGUYEN VAN MINH	20/05/1988	Xây dựng	08/06/2016	Ca 1
1274	90601281	NGUYEN THI NGUYET	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1275	90601282	HO DUC DUNG	05/11/1986	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 1
1276	90601283	NGUYEN THANH HUNG	14/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1277	90601284	VO VAN QUANG	17/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 2
1278	90601285	NGUYEN CONG QUYET	20/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1279	90601286	NGUYEN VAN DAC	15/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1280	90601287	HO XUAN HUNG	22/12/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1281	90601288	TRAN VAN THOAN	04/01/1979	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
1282	90601289	NGUYEN DINH HA	07/06/1983	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 3
1283	90601290	HOANG ANH TUAN	26/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1284	90601291	PHAM DINH NAM	06/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1285	90601292	KHUONG VAN LONG	12/05/1984	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
1286	90601293	TRAN NGOC QUYET	08/08/1985	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 2
1287	90601294	DAO KIM HOC	28/02/1991	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 3
1288	90601295	NGUYEN SY QUYET	10/06/1978	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 3
1289	90601296	TRAN VAN HAI	02/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1290	90601297	NGUYEN THE PHU	24/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1291	90601298	TRAN QUOC TUAN	25/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1292	90601299	HO VAN VY	10/02/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1293	90601300	PHAN THE TAI	10/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1294	90601301	TRAN DINH HAO	12/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1295	90601302	DANG VAN NOI	01/02/1979	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1296	90601303	TRAN VAN SON	01/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3

1297	90601304	THAI NGO HUU	15/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1298	90601305	NGUYEN DUC CUONG	16/06/1991	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
1299	90601306	TRAN DINH CHUNG	07/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1300	90601307	NGUYEN DINH HIEN	10/08/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 2
1301	90601308	NGUYEN MANH TUONG	10/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1302	90601309	HO VINH TU	15/04/1989	Xây dựng	25/05/2016	Ca 3
1303	90601310	PHAN DINH THANG	13/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1304	90601311	LE VAN LONG	06/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1305	90601312	NGUYEN DUC SANG	02/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1306	90601313	NGUYEN PHI LONG	04/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1307	90601314	PHAN DUC HAU	04/07/1986	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 3
1308	90601315	HOANG MINH HAI	06/05/1984	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 3
1309	90601316	NGUYEN VIET MANH	28/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1310	90601317	DINH VAN THUAN	01/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1311	90601318	NGUYEN VAN LINH	20/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1312	90601319	LE THANH QUE	15/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1313	90601320	HOANG DINH CUONG	06/11/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1314	90601321	NGUYEN DINH TRUONG	04/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1315	90601322	NGUYEN ANH TUAN	26/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1316	90601323	PHAN DU VUONG	28/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1317	90601324	TRAN MANH CUONG	20/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1318	90601325	TRINH VAN LY	08/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1319	90601326	LE BACH CHIEN	09/09/1983	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1320	90601327	NGUYEN VAN TAI	15/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1321	90601328	NGUYEN DUY BAO	04/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
1322	90601329	NGUYEN THIEN THI	14/03/1981	Xây dựng	25/05/2016	Ca 3
1323	90601330	HOANG VAN TRONG	20/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
1324	90601331	DINH THI THAO	02/12/1986	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 3
1325	90601332	NGUYEN THI THU AN	20/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1326	90601333	HOANG DU TAO	10/12/1984	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1327	90601334	NGUYEN HOANG THANG	17/12/1990	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1328	90601335	NGO TRI THANH	22/07/1983	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
1329	90601336	NGUYEN KHAC QUAN	11/12/1990	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1330	90601337	PHAN VAN TRUONG	20/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1331	90601338	TRAN DUC NGUYEN	29/07/1988	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1332	90601339	HO VAN NGHI	05/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1333	90601340	NGUYEN HUY TAN	16/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1334	90601341	NGUYEN QUANG TRUNG	01/01/1978	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 2
1335	90601342	NGUYEN VAN THIEU	05/06/1989	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 1
1336	90601343	NGUYEN VAN BINH	16/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1337	90601344	PHAM HONG CHUONG	03/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1338	90601345	NGUYEN NGOC NHAN	16/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1339	90601346	NGUYEN DANG CUONG	31/07/1988	Xây dựng	23/05/2016	Ca 1
1340	90601347	HOANG VAN NANG	10/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1341	90601348	TRAN ANH TUAN	26/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1342	90601349	NGUYEN VAN QUE	22/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1343	90601350	LE VAN MANH	16/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1344	90601351	PHAM QUANG PHU	16/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1345	90601352	NGUYEN CONG TRUNG	01/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
1346	90601353	PHAN QUE CAO	20/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1347	90601354	PHAM VAN HONG	04/10/1989	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1348	90601355	NGUYEN SY TU	22/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2

1349	90601356	TRAN DINH SANG	03/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1350	90601357	NGUYEN VAN HA	15/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1351	90601358	QUE NGOC TU	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1352	90601359	NGUYEN VAN THIEN	20/04/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1353	90601360	TRAN HIEN LUONG	18/03/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1354	90601361	LE DUY QUAN	11/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1355	90601362	TRAN KHAC NHAT	06/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1356	90601363	NGUYEN KHAC HUY	05/04/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 1
1357	90601364	VO DINH HUNG	11/07/1985	Xây dựng	08/06/2016	Ca 1
1358	90601365	TRUONG THI HA	12/12/1991	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 1
1359	90601366	NGUYEN THI DAO	27/06/1984	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
1360	90601367	VUONG DINH CHIEN	16/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1361	90601368	NGUYEN THIEN DUONG	27/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1362	90601369	TRAN THI THUY	23/06/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	16/06/2016	Ca 1
1363	90601370	TRAN VAN DANH	04/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1364	90601371	LE TRONG THANG	26/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1365	90601372	LE VAN ANH	23/04/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1366	90601373	NGUYEN BA MAO	15/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1367	90601374	NGUYEN VAN TIEN	10/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1368	90601375	NGUYEN VAN TINH	02/02/1989	Ngư nghiệp	08/06/2016	Ca 2
1369	90601376	NGUYEN DINH DONG	04/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1370	90601377	NGUYEN VAN MINH	15/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1371	90601378	LE VAN DUY	09/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1372	90601379	NGUYEN VAN DUNG	15/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1373	90601380	PHAN VAN CAN	18/09/1981	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 3
1374	90601382	PHAN ANH TUAN	30/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1375	90601383	NGUYEN CANH DINH	01/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1376	90601384	DUONG VAN CHI	26/02/1989	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
1377	90601385	HOANG THI GIANG	05/07/1991	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 3
1378	90601386	MAI VAN DAI	15/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1379	90601387	NGUYEN THE ANH	21/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1380	90601388	NGUYEN KHAC DUNG	15/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1381	90601389	LE THI BICH NGA	01/01/1990	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 1
1382	90601390	VO QUANG HOP	27/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1383	90601391	THAI HUY HOANG	22/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1384	90601392	LE VAN TUAN	06/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1385	90601393	TRAN QUOC UOC	09/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1386	90601394	PHAM VAN SON	02/10/1981	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1387	90601395	THAI DINH DUY	21/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1388	90601396	NGUYEN THE TRUNG	18/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1389	90601397	NGUYEN SY THANH	24/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1390	90601398	TRAN BA TRIEU	17/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
1391	90601399	DANG VAN TRUNG	28/08/1984	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 1
1392	90601400	HOANG VAN HUU	30/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1393	90601401	NGUYEN ANH TUAN	11/10/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1394	90601402	BUI VAN HIEU	02/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1395	90601403	BUI QUOC GIA	02/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1396	90601404	NGUYEN DINH GIANG	16/02/1985	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
1397	90601405	NGUYEN SY HAO	28/07/1978	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 3
1398	90601406	NGUYEN VAN TUAN	28/08/1985	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1399	90601407	NGUYEN HUU DUY	18/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1400	90601409	TRAN QUOC DAM	08/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1

1401	90601410	NGUYEN NGOC TU	05/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1402	90601411	LUU DINH BANG	21/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1403	90601412	LE QUOC HOANG	06/04/1979	Xây dựng	09/06/2016	Ca 1
1404	90601413	PHAN ANH DUC	26/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1405	90601414	NGUYEN KHAC TRUONG	20/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1406	90601415	PHAN VAN THIET	06/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1407	90601416	NGUYEN VAN HOC	14/02/1984	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 1
1408	90601417	PHAM VAN THANG	05/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1409	90601418	PHAM HUU QUAN	10/02/1984	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 2
1410	90601419	HOANG DINH PHUONG	02/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1411	90601420	NGUYEN VIET XUAN	01/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1412	90601421	DUONG CHI SY	06/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1413	90601422	NGUYEN HUY MY	07/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1414	90601423	HOANG VIET TUNG	20/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1415	90601424	TRUONG VIET QUAN	11/08/1977	Xây dựng	24/05/2016	Ca 2
1416	90601425	NGUYEN CONG NGUYEN	20/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1417	90601426	CAO TIEN DUNG	18/07/1982	Xây dựng	24/05/2016	Ca 2
1418	90601427	NGUYEN VAN KHUE	24/10/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1419	90601428	DANG DUY ANH	10/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1420	90601429	NGUYEN THANH TRUNG	01/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1421	90601430	HOANG VAN DUNG	20/07/1985	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
1422	90601431	NGUYEN MINH TIEN	27/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1423	90601432	NGUYEN VAN HUY	24/09/1991	SXCT - Hóa học	01/06/2016	Ca 2
1424	90601433	CAO VAN MINH	11/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1425	90601434	NGUYEN THI XUAN	05/02/1990	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
1426	90601435	LE ANH DUC	18/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1427	90601436	TRAN BA QUYET	29/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1428	90601437	NGUYEN THI HIEN	07/05/1985	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
1429	90601438	PHAM KIM TAM	07/04/1985	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1430	90601439	NGUYEN TIEN DUNG	15/10/1985	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 3
1431	90601440	NGUYEN DANG PHU	23/09/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1432	90601441	MAI VIET HOA	15/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1433	90601442	CAO XUAN DAO	15/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1434	90601443	LE VAN VINH	03/06/1989	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1435	90601444	NGUYEN VAN HUU	01/01/1978	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
1436	90601445	PHAN DANG PHU	11/09/1986	SXCT - Kim loại	13/06/2016	Ca 2
1437	90601446	TRAN MINH HUY	14/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1438	90601447	LE VAN PHUC	12/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1439	90601448	VO THANH TAM	19/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1440	90601449	LE VAN BAY	12/05/1983	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 3
1441	90601450	VO QUANG TUNG	02/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1442	90601451	LE THANH VINH	19/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
1443	90601452	NGUYEN TRI QUANG	20/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1444	90601453	NGUYEN VAN THEM	08/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
1445	90601454	TRAN VAN DUC	16/06/1985	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
1446	90601455	NGUYEN HUU THANH	24/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1447	90601456	LE GIA THAO	19/02/1986	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
1448	90601457	NGUYEN THANH HUNG	03/02/1985	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1449	90601458	NGUYEN ANH DUONG	24/06/1984	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
1450	90601459	NGUYEN ANH DUC	04/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1451	90601460	NGUYEN XUAN DUC	12/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1452	90601461	PHAM BA LY	24/11/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 3

1453	90601462	HOANG VAN THANG	13/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1454	90601463	NGUYEN NGOC THONG	20/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1455	90601464	BUI QUANG DUC	06/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1456	90601465	PHAM VAN NAM	30/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1457	90601466	NGUYEN DINH HIEP	20/12/1985	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1458	90601467	PHAN VAN THE	16/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1459	90601468	NGUYEN DINH THANG	08/06/1985	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1460	90601469	NGUYEN VAN NAM	20/01/1983	Ngư nghiệp	01/06/2016	Ca 2
1461	90601470	DANG VAN PHU	29/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1462	90601471	DUONG KIM NHUAN	04/02/1986	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1463	90601472	LE KHAC BA	04/05/1988	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
1464	90601473	DANG VAN KHUONG	02/07/1988	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
1465	90601474	HOANG XUAN HUAN	20/04/1982	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 3
1466	90601475	TRAN THANH VU	05/07/1985	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
1467	90601476	NGUYEN BA DUAN	01/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1468	90601477	NGUYEN HUU PHON	08/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1469	90601478	PHAM VAN TOAN	22/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1470	90601479	HOANG CONG VIEN	10/02/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1471	90601480	PHAM NGOC TAM	06/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1472	90601481	LE DANG CANH	04/06/1982	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 3
1473	90601482	CAO XUAN THANH	15/05/1983	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 2
1474	90601483	NGUYEN VAN TRIEN	20/09/1990	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 1
1475	90601484	BUI VAN DINH	05/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1476	90601485	TRAN VAN DONG	15/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1477	90601486	LE TRUNG THONG	15/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1478	90601487	NGUYEN HUU NAM	01/01/1987	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 2
1479	90601488	NGUYEN XUAN TIEN	10/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1480	90601489	PHAM THE QUOC	02/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1481	90601490	PHAM THANH LUAN	21/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1482	90601491	TRAN DUC MINH	02/07/1988	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 2
1483	90601492	NGUYEN VAN LE	17/10/1980	Ngư nghiệp	02/06/2016	Ca 2
1484	90601493	NGUYEN VAN ANH	18/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
1485	90601494	TRAN VAN TOAN	07/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1486	90601495	PHUNG HAI DUONG	10/08/1989	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 3
1487	90601496	HOANG BA CHINH	15/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1488	90601497	TRAN DUY HIEU	09/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1489	90601498	NGUYEN VAN THANG	12/10/1979	SXCT - Cao su, nhựa	15/06/2016	Ca 1
1490	90601499	HOANG BA CUONG	25/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
1491	90601500	HOANG VAN KHANH	26/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1492	90601501	NGUYEN VAN LANH	04/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1493	90601502	LE DUC DAT	27/10/1989	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 3
1494	90601503	HOANG DUC THANH	21/05/1988	SXCT - Kim loại	23/05/2016	Ca 3
1495	90601504	NGUYEN NGOC HAO	08/09/1986	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 3
1496	90601505	NGUYEN KHAC TINH	16/03/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
1497	90601506	PHAN VAN THU	20/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1498	90601507	TA THI THAO	20/08/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 1
1499	90601508	PHAM HONG DUONG	24/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1500	90601509	MAI QUOC HUNG	18/11/1981	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 2
1501	90601510	LE DUC TOAN	10/04/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
1502	90601511	VO VAN LAM	12/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1503	90601512	PHAN DINH TRIEU	20/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1504	90601513	NGUYEN THANH DAT	02/09/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1

1505	90601514	NGUYEN VIET THO	05/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1506	90601515	PHAM MINH TUAN	27/02/1987	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
1507	90601516	BUI THI THUY	05/05/1987	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
1508	90601517	NGUYEN XUAN QUYET	05/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1509	90601518	NGUYEN KHANH VUONG	01/02/1992	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
1510	90601519	VO TAI DANH	18/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1511	90601520	LE DUC ANH	15/02/1983	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1512	90601521	NGUYEN CHAU A	11/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1513	90601522	NGUYEN VAN QUANG	17/11/1988	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
1514	90601523	TRAN VAN DAT	03/10/1990	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
1515	90601524	LE QUANG MANH	19/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1516	90601525	NGUYEN DANG HIEP	12/06/1987	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
1517	90601526	NGO VINH TRUNG	30/01/1990	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 2
1518	90601527	DAO XUAN BINH	05/04/1990	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1519	90601528	NGUYEN VAN TUAN	16/06/1990	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1520	90601529	NGUYEN DUC ANH	25/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1521	90601530	NGUYEN QUYET THANG	28/06/1985	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 3
1522	90601531	NGO VAN HIEN	19/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1523	90601532	TRAN XUAN QUI	14/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1524	90601533	NGUYEN XUAN DINH	16/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1525	90601534	NGUYEN TAT THANH	05/10/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1526	90601535	PHAN QUANG AN	12/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1527	90601536	NGUYEN VAN LUONG	02/09/1982	Xây dựng	24/05/2016	Ca 3
1528	90601537	NGUYEN VAN THANG	10/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1529	90601538	LE MANH HUNG	24/05/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1530	90601539	NGUYEN THI TRUC LINH	16/08/1984	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 1
1531	90601540	TRAN DUC MANH	01/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1532	90601541	PHAN THANH TUAN	04/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1533	90601542	NGUYEN VAN QUAN	22/12/1990	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
1534	90601543	LE VAN LOC	27/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1535	90601544	PHAM XUAN TUAN	01/08/1980	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
1536	90601545	NGUYEN THANH LUAN	10/07/1988	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
1537	90601546	PHUNG NGOC THO	04/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1538	90601547	NGUYEN CAO CUONG	16/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1539	90601548	DANG NGOC THAM	10/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1540	90601549	LUU THI LUYEN	11/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1541	90601550	TRAN THI THO	02/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1542	90601551	PHAN VAN CHUONG	15/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1543	90601552	PHUNG THI MAI	17/10/1986	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1544	90601553	NGUYEN VAN HUNG	18/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1545	90601554	TRAN NGOC ANH	12/05/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	21/06/2016	Ca 2
1546	90601555	DANG VAN TUOI	26/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1547	90601556	DANG DINH THANG	09/09/1990	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 3
1548	90601557	NGUYEN VAN TUAN	04/06/1988	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 3
1549	90601558	HOANG THANH HIEN	02/10/1976	SXCT - Điện, điện tử	23/05/2016	Ca 2
1550	90601559	NGUYEN QUANG TRUNG	02/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1551	90601560	LE VAN CHUNG	25/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1552	90601561	TRAN DUY PHUONG	10/02/1986	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 2
1553	90601562	HOANG XUAN TINH	22/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1554	90601563	NGUYEN VAN DU	22/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1555	90601564	DAM CANH HAI	20/08/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1556	90601565	PHAN HUU CUONG	20/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1

1557	90601566	LE VAN SU	18/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1558	90601567	LE KE PHONG	16/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
1559	90601568	DUONG VAN VINH	23/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1560	90601569	DUONG VAN QUANG	04/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1561	90601570	NGUYEN VAN DUNG	12/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1562	90601571	NGUYEN DUC THINH	02/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1563	90601572	HOANG VAN LUONG	20/11/1985	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 1
1564	90601573	PHUNG BA PHUC	29/07/1991	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 1
1565	90601574	HOANG QUOC QUAN	15/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
1566	90601575	DANG VAN THONG	24/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1567	90601576	TRAN VAN HAI	19/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1568	90601577	NGUYEN THANH BINH	20/01/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1569	90601578	NGUYEN HOANG QUANG	27/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1570	90601579	HOANG VAN VIET	05/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1571	90601580	TRUONG HUY DUC	27/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1572	90601581	NGUYEN DINH AN	26/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1573	90601582	HOANG THI THAM	20/11/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 2
1574	90601583	NGUYEN DAC LUONG	02/03/1988	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
1575	90601584	NGUYEN VAN QUYET	30/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1576	90601586	NGUYEN MINH THAO	22/02/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
1577	90601587	NGUYEN BA HUNG	24/10/1989	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1578	90601588	PHAN BA THANH	20/06/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1579	90601589	NGUYEN VAN HOP	16/08/1991	SXCT - Thực phẩm	24/05/2016	Ca 2
1580	90601590	PHAM VIET TAI	24/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1581	90601591	LUU PHI THANG	05/07/1989	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 3
1582	90601592	NGUYEN QUOC KHANH	24/08/1987	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
1583	90601593	NGUYEN DINH HUONG	27/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1584	90601594	HOANG VAN NHA	18/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1585	90601595	HO THANH HUNG	25/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1586	90601596	NGUYEN VAN SON	13/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1587	90601597	NGUYEN QUANG HUY	27/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1588	90601598	NGUYEN XUAN TUAN	29/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1589	90601599	NGUYEN DINH CHIEN	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1590	90601600	NGUYEN VAN QUY	01/09/1989	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1591	90601601	DUONG VAN TRUONG	25/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1592	90601602	NGUYEN THI TINH	20/12/1983	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 1
1593	90601603	NGUYEN TAN KHOA	06/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1594	90601604	LE VAN CUONG	05/06/1991	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 2
1595	90601605	NGUYEN MINH TIEN	15/04/1988	SXCT - Hóa học	26/05/2016	Ca 1
1596	90601606	HO QUOC NHUT	24/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1597	90601607	VO DONG VEN	20/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1598	90601608	A NON	13/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1599	90601609	NGUYEN VAN TOAN	30/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
1600	90601610	DO TAN PHIEU	07/01/1979	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
1601	90601611	BUI THUY DIEM	22/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
1602	90601612	BUI THI KIEU TRANG	08/08/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 3
1603	90601613	LE VAN THIENG	16/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
1604	90601614	LE VAN THANH	06/07/1980	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
1605	90601615	DO NHUT TRUONG AN	30/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1606	90601616	NGUYEN MINH PHUNG	23/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1607	90601617	DANG NGOC NHI	06/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 1
1608	90601618	VO THI DIEM MY	25/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1

1609	90601619	VO HAI PHUONG	02/01/1988	Xây dựng	17/06/2016	Ca 1
1610	90601620	NGUYEN THANH PHUONG	12/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
1611	90601621	NGUYEN VAN BE KIEN	08/04/1986	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
1612	90601622	TRAN XUAN RANG	20/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
1613	90601623	DANG VAN DUOC	02/01/1985	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
1614	90601624	NGUYEN THANH HAI VAN	14/10/1989	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 2
1615	90601625	TRAN THI THANH THUY	16/01/1990	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
1616	90601626	NGUYEN THI NGOC GIAU	15/05/1987	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
1617	90601627	LE THI KIM GIANG	20/09/1985	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 2
1618	90601628	HOANG MINH PHUONG	29/07/1986	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
1619	90601629	TRUONG THUY VY	16/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1620	90601630	NGUYEN NGOC THUAN	10/02/1990	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 3
1621	90601631	DUONG XUAN VINH	08/05/1988	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
1622	90601632	TRAN THANH TOAN	17/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1623	90601633	NGUYEN HONG NHIEN	15/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1624	90601634	THAI QUOC PHUNG	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1625	90601635	NGUYEN THI NHU HAO	22/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
1626	90601636	LUONG PHU TUC	14/02/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
1627	90601637	NGUYEN THANH PHONG	16/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1628	90601638	NGUYEN MINH AN	02/02/1987	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
1629	90601639	DUONG XUAN BICH	10/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1630	90601640	MAI TAN UNG	18/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1631	90601641	NGUYEN THI THANH NGAN	21/11/1980	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 2
1632	90601642	TRAN CONG TAM	20/05/1977	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
1633	90601643	TRIEU HUY HOANG	09/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1634	90601644	LE HOAI TAM	25/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1635	90601645	TRAN MANH HAI	15/08/1983	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
1636	90601646	SON THUONG	01/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1637	90601647	DUONG QUANG DUONG	21/11/1990	SXCT - Thực phẩm	21/06/2016	Ca 2
1638	90601648	PHAM VAN PHUNG	11/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1639	90601649	BUI THI KIM HUONG	29/11/1982	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
1640	90601650	Y BHI NIE	01/01/1986	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 2
1641	90601651	TRUONG MINH HOAI	03/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
1642	90601652	LAI KIM KHOI	17/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1643	90601653	LE ANH KIET	22/10/1985	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
1644	90601654	NGUYEN THI PHUONG	20/06/1992	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
1645	90601655	NGUYEN TRONG QUOC	12/02/1990	SXCT - Kim loại	24/05/2016	Ca 2
1646	90601656	THICH THIEN TAM	19/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1647	90601657	NGUYEN THANH NHO	31/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1648	90601658	LE VAN DIEN	20/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1649	90601659	MAI QUOC HUNG	30/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1650	90601660	DANG HAI AU	14/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1651	90601661	NGO DUC DUONG	06/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1652	90601662	DANG HOANG BIEN	23/08/1984	Xây dựng	31/05/2016	Ca 3
1653	90601663	LAM KIEU DIEM	15/06/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 3
1654	90601664	PHAN MINH DAT	22/12/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1655	90601665	TRUONG VAN NHA	26/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1656	90601666	DIEP NGUYEN THANH PHU	25/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1657	90601667	BUI DINH HUONG	06/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1658	90601668	NGUYEN THANH LAM	25/02/1990	Xây dựng	24/05/2016	Ca 2
1659	90601669	VAN THANH TOAN	23/03/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1660	90601670	NGUYEN TAN NHAN	08/02/1986	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1

1661	90601671	VU THI THAM	29/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
1662	90601672	BUI CONG TAM	10/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1663	90601673	NGO CHI LINH	02/02/1989	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 2
1664	90601674	NGUYEN VAN CAN	22/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1665	90601675	TRAN TAN DAT	15/01/1985	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 1
1666	90601676	DO VAN HAI	10/03/1984	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
1667	90601677	LE TRONG TAN	07/03/1986	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
1668	90601678	NGUYEN VAN TRONG	19/05/1982	SXCT - Vải, sợi, may mặc	01/06/2016	Ca 2
1669	90601679	NGUYEN VAN LUU	03/03/1985	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1670	90601680	TRAN NGOC TOAN	26/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1671	90601681	TRAN THANH QUAN	12/02/1983	Xây dựng	01/06/2016	Ca 3
1672	90601682	NGUYEN THI NGOC HUONG	09/03/1984	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 3
1673	90601683	PHAN VAN THONG	17/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1674	90601684	LE QUOC DAM	04/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1675	90601685	LE VU LINH	22/07/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 3
1676	90601686	NGUYEN HUU DUONG	12/05/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 3
1677	90601687	NGUYEN VIET DOAN	10/11/1991	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 3
1678	90601688	NGUYEN THI NGOC DUYEN	10/02/1987	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
1679	90601689	BUI NGOC TAN	06/04/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1680	90601690	LE THI HUYEN TRANG	15/07/1986	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
1681	90601691	LE DUC HUNG	02/05/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	01/06/2016	Ca 3
1682	90601692	DONG THI THUY LINH	24/07/1989	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
1683	90601693	HOANG CONG MINH	01/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1684	90601694	LE VAN NO	14/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1685	90601695	DANG THI MONG TRINH	02/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
1686	90601696	VU THE MANH	19/11/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 3
1687	90601697	NGUYEN THI THU HONG	28/04/1987	SXCT - Thực phẩm	14/06/2016	Ca 3
1688	90601698	PHAM HUU ANH	06/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
1689	90601699	NGUYEN TAN HEN	09/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
1690	90601700	HUYNH THI MY HANG	29/03/1986	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
1691	90601701	NGUYEN CHI THANH	07/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1692	90601702	NGUYEN THANH TUNG	20/09/1990	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 1
1693	90601703	NGUYEN VAN DAO	01/11/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1694	90601704	NGUYEN QUANG YEN	05/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
1695	90601705	VO QUOC THO	10/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
1696	90601706	TRAN THI BE THU	20/07/1984	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
1697	90601707	LE VAN HOANG EM	13/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 2
1698	90601708	NGUYEN VAN HAN	13/11/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 2
1699	90601709	LE VAN NHA	23/03/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 2
1700	90601710	NGUYEN THANH NHAT	18/10/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 2
1701	90601711	TRAN MINH KIET	18/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1702	90601712	NGUYEN THANH CHAU	10/05/1983	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 2
1703	90601713	LAM VU SUONG	15/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1704	90601714	NGUYEN HUU BANG	19/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1705	90601715	LE PHAM HAN	10/10/1983	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
1706	90601716	NGUYEN THANH NHAN	14/11/1986	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 1
1707	90601717	DO THI TUYET NGOC	02/03/1987	SXCT - Thực phẩm	31/05/2016	Ca 1
1708	90601718	NGUYEN NGOC THANG	16/07/1984	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
1709	90601719	NGUYEN MINH LUON	20/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1710	90601720	LE THI GAM	20/09/1988	Nông nghiệp	23/05/2016	Ca 1
1711	90601721	NGUYEN THI THUY	16/06/1990	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3
1712	90601722	NGUYEN THI MINH	04/10/1978	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3

1713	90601723	VO ANH NHON	15/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1714	90601724	PHAM THANH QUY	04/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
1715	90601725	LE NGUYEN PHUOC	15/10/1985	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 1
1716	90601726	LE PHU TRUONG	10/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 1
1717	90601727	NGUYEN VAN THIEP	13/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
1718	90601728	TRAN VAN HOA	01/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1719	90601729	NGUYEN PHUONG HONG HANH	27/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1720	90601730	TRANG PHUOC LINH	22/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
1721	90601731	NGUYEN HOANG THU	20/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1722	90601732	PHAM THI MY CHI	17/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
1723	90601733	NGUYEN THI MY AN	16/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1724	90601734	NGUYEN DINH THE	17/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1725	90601735	TRAN MINH TRUNG	13/11/1979	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
1726	90601736	LE VU TUONG	12/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
1727	90601737	DANG THI KIM CUONG	19/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1728	90601738	LE KIM HANH	12/02/1980	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 2
1729	90601739	VU QUOC NAM	20/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1730	90601740	LUU MINH VUONG	26/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
1731	90601741	NGUYEN NHAT QUANG	16/03/1984	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 2
1732	90601742	HUYNH PHUOC LOC	24/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1733	90601743	VO THI MONG DUNG	03/10/1983	SXCT - Cao su, nhựa	23/05/2016	Ca 3
1734	90601744	NGUYEN QUOC TRUNG	23/06/1981	Xây dựng	23/05/2016	Ca 3
1735	90601745	NGUYEN HONG PHUC	02/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 3
1736	90601746	NGUYEN CONG VIET VUNG	08/10/1987	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1737	90601747	LE TUAN ANH	22/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1738	90601748	NGO VAN LOI	07/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1739	90601749	PHAM BA LOI	13/02/1985	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
1740	90601750	VO HUU LOC	12/08/1987	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 1
1741	90601751	NGUYEN VAN TUAN	01/01/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
1742	90601752	NGUYEN VAN QUOC	02/02/1990	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
1743	90601753	LE MINH THIA	25/04/1991	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
1744	90601754	TRAN VAN CHAN	04/01/1983	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1745	90601755	PHAM THI THI	22/07/1989	SXCT - Thực phẩm	24/05/2016	Ca 1
1746	90601756	NGUYEN TRAN	20/12/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1747	90601757	CAO MANH CUONG	10/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1748	90601758	DUONG QUOC MINH	13/05/1985	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 1
1749	90601759	QUACH DAI XUAT	09/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1750	90601760	LE PHUONG ANH	02/10/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
1751	90601761	LE VAN BAN	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1752	90601762	LE THI NHANH	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
1753	90601763	TRAN HOANG EM	01/01/1991	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1754	90601764	TRAN THI MINH THU	16/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1755	90601765	VO THANH PHONG	19/05/1990	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 2
1756	90601766	LE HOANG AN	20/03/1988	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
1757	90601767	NGUYEN VAN LINH	10/10/1990	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 1
1758	90601768	TRAN MINH TO	28/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1759	90601769	TIEU HOANG MINH	16/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1760	90601770	NGO VAN DIU	10/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1761	90601771	NGUYEN HOAI PHONG	16/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1762	90601772	LE HOANG TRONG	10/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1763	90601773	NGUYEN THANH NHAN	10/02/1989	Nông nghiệp	13/06/2016	Ca 3
1764	90601774	NGO TAN HUY	24/10/1986	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 2

1765	90601775	TRAN VAN CON	21/06/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	13/06/2016	Ca 3
1766	90601776	DO THUONG TIN	11/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
1767	90601777	NGUYEN HONG DUYEN	06/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1768	90601778	PHAN THANH PHU	12/03/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1769	90601779	PHAM NHAT LINH	15/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1770	90601780	DANG THI MINH THU	21/06/1986	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
1771	90601781	DO QUOC VIET	26/04/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 2
1772	90601782	NGUYEN VAN CUONG	20/08/1986	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1
1773	90601783	LE THANH TRUNG	13/05/1990	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 2
1774	90601784	BUI QUY AN	31/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1775	90601785	CAO THANH TIEN	22/03/1986	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1776	90601786	BUI DUC HOANG	04/05/1981	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
1777	90601787	NGUYEN TRONG DAN	30/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1778	90601788	LE DINH HOANG LE	27/08/1984	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1779	90601789	NGUYEN DUY TAN	05/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1780	90601790	LY XUAN TRI	22/06/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1781	90601791	PHAN VAN BINH	24/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1782	90601792	NGUYEN DUY KHANG	24/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 2
1783	90601793	NGUYEN THANH TUNG	23/01/1990	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 2
1784	90601794	HUYNH THI THOA	29/06/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 3
1785	90601795	LUU TRONG NHON	03/07/1984	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
1786	90601796	PHAM DUC TOAN	12/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1787	90601797	DANG THANH NHON	16/05/1991	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
1788	90601798	DO MINH HUAN	10/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1789	90601799	NGUYEN DUC ANH	02/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1790	90601800	NGUYEN CHI THICH	07/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1791	90601801	DO TAM SANG	11/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 2
1792	90601802	NGUYEN THANH VU	20/11/1989	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1793	90601803	PHAN VAN HAN	15/06/1985	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 2
1794	90601804	THAI THANH CONG	19/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1795	90601806	VU HUU TRUNG	15/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1796	90601807	LE THANH NGU	12/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1797	90601808	NGUYEN LINH VUONG	15/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1798	90601809	NGUYEN PHI HUNG	20/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
1799	90601810	NGUYEN THI BICH THUY	06/02/1987	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1800	90601811	THAI ANH DUY	10/12/1985	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
1801	90601812	TRAN XUAN KHAM	01/10/1979	SXCT - Kim loại	14/06/2016	Ca 1
1802	90601813	THAI MINH THANG	07/02/1978	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
1803	90601814	DUONG THI THU THUONG	02/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 2
1804	90601815	TRUONG THANH PHUOC	09/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 2
1805	90601816	NGUYEN THI BICH	26/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
1806	90601817	NGUYEN VAN TUAN	23/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1807	90601818	NGUYEN THI THU THUY	07/09/1985	SXCT - Thực phẩm	15/06/2016	Ca 2
1808	90601819	LE SY THANH	26/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1809	90601820	DANG VU	10/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 2
1810	90601821	VO TRAN PHUONG DAT	10/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1811	90601822	NGUYEN THI THANH THU	19/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 2
1812	90601823	LE ANH THANH	08/03/1987	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 2
1813	90601824	TRAN NGOC THANH	01/12/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	31/05/2016	Ca 3
1814	90601825	TRAN THANH QUANG	27/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
1815	90601826	NGUYEN THANH XUAN	01/01/1991	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
1816	90601827	LE THI HONG THANH	01/05/1985	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1

1817	90601828	LE THI HONG PHAN	24/07/1990	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 3
1818	90601829	PHAN VAN LAP	22/12/1983	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 2
1819	90601830	NGUYEN THI THANH THAO	10/08/1980	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
1820	90601831	TRAN MINH TRI	17/06/1990	Xây dựng	24/05/2016	Ca 3
1821	90601832	DUONG TAN TIEN	20/09/1991	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
1822	90601833	PHAN VIET THANH	12/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1823	90601834	PHAM VAN NGHI	02/03/1985	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
1824	90601835	PHUNG VAN DUC	08/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1825	90601836	PHAN THUY DUNG	15/09/1990	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 2
1826	90601837	MAI DONG TAM	01/09/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
1827	90601838	NGUYEN VAN LAP	05/09/1982	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 3
1828	90601839	NGUYEN NHUT QUANG	19/12/1983	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
1829	90601840	LE QUANG TUYEN	21/10/1988	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1830	90601841	TRAN VAN VUONG	01/05/1983	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1831	90601842	VU DINH CHIEN	17/10/1989	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
1832	90601843	DANG QUOC DUNG	10/12/1982	SXCT - Kim loại	15/06/2016	Ca 3
1833	90601844	NGUYEN THI PHUONG TUONG	02/09/1992	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 2
1834	90601845	NGUYEN VAN KHANH	27/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
1835	90601846	NGUYEN TAN TAI	10/10/1990	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
1836	90601847	NGUYEN THI NGOC DIEM	26/11/1985	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 3
1837	90601848	TRAN DUC TOAN	08/03/1989	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
1838	90601849	DUONG QUOC VUONG	19/04/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 3
1839	90601850	NGUYEN VAN THUONG	05/05/1987	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1840	90601851	LE MINH HOA	20/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1841	90601852	LE VAN THANH	28/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1842	90601853	TRUONG NGOC THANH	26/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
1843	90601854	NGUYEN QUANG HIEP	12/06/1988	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
1844	90601855	TRAN THI THAO	28/02/1990	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1845	90601856	NGUYEN NGOC NAM	02/08/1990	Xây dựng	20/06/2016	Ca 2
1846	90601857	LE THI HA	10/08/1989	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 3
1847	90601858	NGUYEN NGOC TU	10/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1848	90601859	HO THI BICH LIEN	24/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
1849	90601860	LE THI THUY NGAN	08/08/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1850	90601861	BUI THI VIET LAM	29/08/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	20/06/2016	Ca 2
1851	90601862	DUONG NGOC HOA	02/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1852	90601863	TRUONG DANG KHOA	30/12/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1853	90601864	TRAN NGOC KHOA	02/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1854	90601865	TRAN CHAU GIANG	19/10/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	21/06/2016	Ca 1
1855	90601866	TRAN XUAN DINH	17/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
1856	90601867	NGUYEN VAN TOI	12/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
1857	90601868	NGUYEN DINH LAM	16/09/1986	SXCT - Vải, sợi, may mặc	20/06/2016	Ca 2
1858	90601869	TRAN VAN DIEM	01/01/1985	SXCT - Thực phẩm	21/06/2016	Ca 1
1859	90601870	CHAU MINH KHOA	20/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1860	90601871	TRAN MINH DANG	17/12/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
1861	90601872	TO KIM GIANG	04/02/1987	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 2
1862	90601873	HUYNH VAN VIEN	20/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1863	90601874	NGUYEN MINH TRI	02/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1864	90601875	DAO DUY PHUONG	03/01/1989	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
1865	90601876	NGUYEN VINH TOAN	25/05/1983	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 2
1866	90601877	VUONG MY LAN	15/06/1981	SXCT - Vải, sợi, may mặc	14/06/2016	Ca 2
1867	90601878	NGUYEN DANG	20/01/1988	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
1868	90601879	NGUYEN MINH THUAN	11/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2

1869	90601880	NGUYEN BINH AN	07/12/1987	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1870	90601881	LE HUU NGHIA	15/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
1871	90601882	VO KE VAN	19/09/1980	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 3
1872	90601883	VO HOANG MINH	11/02/1988	SXCT - Cao su, nhựa	10/06/2016	Ca 1
1873	90601901	NGUYEN DUC HUY	11/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1874	90601902	TRAN QUANG HUONG	13/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1875	90601903	HOANG VAN THO	08/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1876	90601904	TRAN THE KIM	10/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1877	90601905	LE VAN HUNG	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
1878	90601906	NGUYEN VAN TRUONG	04/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
1879	90601907	PHAM HUU TRUONG	11/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
1880	90601908	BUI SON TUNG	12/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1881	90601909	TRUONG MINH PHUONG	06/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
1882	90601910	NGUYEN THANH LONG	16/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1883	90601911	TRUONG DINH DUONG	20/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
1884	90601912	DOAN VAN NGA	04/09/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1885	90601913	LUONG CONG DUNG	22/05/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 2
1886	90601914	NGUYEN VIET DUNG	10/08/1988	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
1887	90601915	TRAN THI HANH	02/02/1983	SXCT - Thực phẩm	30/05/2016	Ca 2
1888	90601916	TRINH DANG CANH	08/04/1989	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 2
1889	90601917	LE DANG TINH	27/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1890	90601918	NGUYEN XUAN PHUC	27/01/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
1891	90601919	TRAN VAN TU	24/08/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1892	90601920	NGUYEN TRUONG GIANG	26/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1893	90601921	DUONG CONG LONG	17/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1894	90601922	LE DUY QUANG	07/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1895	90601923	DUONG VAN VANG	23/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1896	90601924	DUONG DUC HAI	17/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1897	90601925	LE VAN DUAN	10/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1898	90601926	NGUYEN VIET AN	25/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 3
1899	90601927	LE VAN TIEN	27/02/1991	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
1900	90601928	TRAN MANH HOA	20/11/1983	Xây dựng	30/05/2016	Ca 3
1901	90601929	TRINH VAN KIEN	05/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
1902	90601930	NGUYEN HUNG CUONG	14/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
1903	90601931	DO VAN LUYEN	25/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1904	90601932	DANG QUOC TUAN	02/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1905	90601933	NGUYEN THE HIEN	25/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1906	90601934	NGUYEN VAN THUAN	17/08/1990	Xây dựng	01/06/2016	Ca 2
1907	90601935	NGUYEN VAN HAI	13/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1908	90601936	LE HUU TUAN	25/05/1985	Xây dựng	15/06/2016	Ca 2
1909	90601937	NGUYEN THI TUOI	15/06/1989	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
1910	90601938	KHONG THI MO	04/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
1911	90601939	NGUYEN VIET NGHIA	09/10/1987	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
1912	90601940	NGUYEN VAN TUNG	02/06/1987	Xây dựng	02/06/2016	Ca 1
1913	90601941	THINH DUC TRUNG	25/08/1985	SXCT - Thực phẩm	02/06/2016	Ca 1
1914	90601942	PHUNG VAN BAN	11/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1915	90601943	LE ANH QUY	31/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1916	90601944	NGUYEN QUANG CHUNG	10/09/1981	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
1917	90601945	NGUYEN XUAN HOAN	20/12/1989	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 2
1918	90601946	NGUYEN HUU THIEN	17/04/1989	SXCT - Kim loại	26/05/2016	Ca 2
1919	90601947	NGUYEN MANH CUONG	25/04/1987	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 2
1920	90601948	HO VAN TRONG	13/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2

1921	90601949	VO HUU HIEP	07/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1922	90601950	PHAM XUAN HUNG	11/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1923	90601951	PHAM VAN TU	01/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1924	90601952	TRIEU VAN SANH	27/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
1925	90601953	MAI VAN PHONG	16/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
1926	90601954	LE DINH ANH	01/11/1986	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 1
1927	90601955	NGUYEN VAN NANG	20/10/1980	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 1
1928	90601956	LAI VAN TIEM	12/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1929	90601957	DO MINH PHUC	18/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
1930	90601958	DUONG MINH THANH	03/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1931	90601959	NGO VAN TUAN	14/07/1989	Ngư nghiệp	08/06/2016	Ca 1
1932	90601960	LE CONG SON	01/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1933	90601961	PHAM TRUNG KIEN	09/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1934	90601962	TRAN VAN THUAN	16/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
1935	90601963	VUONG XUAN HIEP	22/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
1936	90601964	NGUYEN DINH THANG	08/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
1937	90601965	NGUYEN QUANG KHAI	15/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
1938	90601966	CAN THI LAN	05/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1939	90601967	NGUYEN MANH HUNG	20/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1940	90601968	NGUYEN VIET LAM	07/01/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1941	90601969	NGUYEN TRONG DUC	26/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
1942	90601970	VUONG XUAN TUAN	20/10/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 3
1943	90601971	CAO HOAI LY	02/06/1990	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
1944	90601972	DAO TRONG HUNG	21/06/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 1
1945	90601973	HO DANG HAI	28/02/1986	Ngư nghiệp	30/05/2016	Ca 1
1946	90601974	PHUNG VIET THANG	30/05/1984	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
1947	90601975	CHU TRONG ANH	06/01/1985	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
1948	90601976	PHAM NGOC THINH	03/05/1987	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 1
1949	90601977	NGUYEN VAN PHO	10/03/1989	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 1
1950	90601978	DANG DINH THANH	28/08/1991	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1951	90601979	VU VAN DUNG	09/01/1990	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
1952	90601980	LENH CONG THUY	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1953	90601981	LE BA TUAN	11/08/1984	Xây dựng	25/05/2016	Ca 2
1954	90601982	HOANG VAN TRUNG	26/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1955	90601983	DOAN VAN PHUONG	25/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1956	90601984	PHAM HOANG PHUC	08/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1957	90601985	PHAM HUNG CUONG	17/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
1958	90601986	NGUYEN VAN YEN	15/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1959	90601987	TRAN DUC THUY	07/05/1983	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
1960	90601988	LUONG VAN HUYNH	11/03/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1961	90601989	LE THI BINH	27/04/1980	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 2
1962	90601990	DAU VAN BA	15/06/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1963	90601991	PHAM HAI VAN	20/08/1979	Xây dựng	08/06/2016	Ca 1
1964	90601992	NGUYEN QUOC VINH	21/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1965	90601993	TA VAN THIEN	08/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1966	90601994	HUYNH THANH SON	13/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
1967	90601995	NGUYEN VAN SANH	27/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 2
1968	90601996	NGUYEN BA TUAN	08/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
1969	90601997	NGUYEN THANH CONG	29/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1970	90601998	NGUYEN VAN HAI	01/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1971	90601999	HO MINH VU	15/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
1972	90602000	NGUYEN DUC DUNG	16/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1

1973	90602001	HO NGOC TUAN	09/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
1974	90602002	DINH CONG THANH	20/08/1980	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 3
1975	90602003	HOANG VAN UOC	22/02/1987	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
1976	90602004	PHAN THANH VI	13/05/1988	Ngư nghiệp	27/05/2016	Ca 3
1977	90602005	BUI TUAN ANH	17/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
1978	90602006	DEO THI VINH	07/07/1990	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 1
1979	90602007	LE HONG HAI	17/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
1980	90602008	PHAN THANH SANG	30/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
1981	90602009	NGUYEN VAN THANG	27/02/1984	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
1982	90602010	LE NGOC DUNG	23/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1983	90602011	NGUYEN VAN NAM	26/02/1983	Ngư nghiệp	17/06/2016	Ca 2
1984	90602013	DO VAN HAO	14/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1985	90602014	NGUYEN DUY TUAN	28/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
1986	90602015	PHAM VAN PHUONG	31/05/1982	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 3
1987	90602016	TRAN VAN CHINH	06/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1988	90602017	TRAN VAN QUYNH	11/09/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
1989	90602018	NGUYEN VAN HUNG	12/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1990	90602019	TA VAN CUONG	24/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1991	90602020	DUONG XUAN THANH	14/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
1992	90602021	NGUYEN HUU NAM	08/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
1993	90602022	NGUYEN THI THUONG	13/09/1991	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
1994	90602023	TRAN MANH DUNG	24/08/1989	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 3
1995	90602024	DANG THANH TUNG	10/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
1996	90602025	LE THI LA	06/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
1997	90602026	NGUYEN HUU TRUONG	26/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
1998	90602027	DO DUC DIEU	24/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
1999	90602028	DINH CONG THANH	11/05/1987	Xây dựng	31/05/2016	Ca 3
2000	90602029	NGUYEN VAN PHU	12/11/1986	Xây dựng	25/05/2016	Ca 2
2001	90602030	NGUYEN XUAN HOANG	22/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2002	90602031	NGUYEN THANH LUAN	02/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2003	90602032	TRAN TRUNG HIEU	17/11/1990	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 3
2004	90602033	LE VAN HAI	25/10/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	01/06/2016	Ca 1
2005	90602034	NGUYEN VAN TUAN	10/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2006	90602035	NGO QUANG HIEU	04/06/1990	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
2007	90602036	TRAN AN SON	06/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
2008	90602037	NGO TIEN GIANG	21/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2009	90602038	TONG VAN TRUNG	18/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2010	90602039	TRINH THI THUY	08/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2011	90602040	LE ANH TUAN	14/08/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2012	90602041	TRUONG MINH THANH	13/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2013	90602042	NGUYEN THI TUONG VI	03/06/1991	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 1
2014	90602043	NGUYEN THANH CUONG	13/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2015	90602044	NGUYEN VIET THACH	04/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2016	90602045	PHAM THI HA TRANG	12/07/1990	SXCT - Thực phẩm	25/05/2016	Ca 3
2017	90602046	HOANG XUAN NGUYEN	08/05/1989	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 2
2018	90602047	MAI THI NHUNG	11/06/1986	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
2019	90602048	LUU VAN NGHIEP	20/06/1990	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
2020	90602049	TRAN VAN SON	10/02/1990	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
2021	90602050	NGUYEN VAN TOAN	24/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2022	90602051	LE THI HONG THU	27/02/1991	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
2023	90602052	NGUYEN THI NGOC	06/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
2024	90602053	TRAN THI YEN VAN	27/08/1980	SXCT - Vải, sợi, may mặc	31/05/2016	Ca 1

2025	90602054	VUONG DUC HUNG	02/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2026	90602055	NGUYEN VAN TU	27/09/1987	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 1
2027	90602056	NGUYEN KHAC MINH	15/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2028	90602058	DO MANH CUONG	14/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2029	90602059	NGUYEN DUC MINH	23/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2030	90602060	TRAN ANH QUYEN	12/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2031	90602061	BUI QUANG HUY	17/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2032	90602062	TRIEU THANH NAM	21/04/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 2
2033	90602063	VU VAN SANG	17/10/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2034	90602064	VU TIEN THU	01/12/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2035	90602065	LE VAN LAM	28/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2036	90602066	QUACH VAN VUONG	15/08/1978	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 2
2037	90602067	VU DUC HAN	10/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2038	90602068	TRAN CAO SANG	01/02/1985	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
2039	90602069	VO THANH MINH	21/06/1984	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 2
2040	90602070	BUI QUANG SONG	30/10/1985	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 2
2041	90602071	CHU VAN AN	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2042	90602072	DAM VAN HAI	19/05/1984	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 1
2043	90602073	PHAM THI THU HUONG	28/06/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2044	90602074	VUONG DINH HOP	29/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2045	90602075	DUONG KHAC TOI	05/06/1987	Xây dựng	23/05/2016	Ca 1
2046	90602076	NGUYEN VAN CUONG	02/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2047	90602077	BUI QUANG PHONG	25/10/1984	SXCT - Kim loại	30/05/2016	Ca 1
2048	90602078	DOAN VAN TU	02/02/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
2049	90602079	PHUNG MANH HAI	22/07/1989	Xây dựng	21/06/2016	Ca 1
2050	90602080	TRAN NGOC THACH	05/04/1983	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
2051	90602081	PHAM VAN THANH	07/08/1980	Xây dựng	17/06/2016	Ca 3
2052	90602082	NGUYEN DUC KHOE	23/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2053	90602083	NGUYEN THI HONG NHUNG	05/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2054	90602084	PHAM VAN TUAN	22/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2055	90602085	DO VAN DIEP	15/10/1986	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2056	90602086	NGUYEN HOANG LONG	25/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2057	90602087	BUI VIET HIEU	24/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
2058	90602088	LUU VAN NGHIEM	16/01/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 2
2059	90602089	TRAN THANH LONG	01/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2060	90602090	DU VAN HAI	15/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2061	90602091	DO THI HOA	17/11/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
2062	90602092	DO NGOC QUYNH	08/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2063	90602093	VU VAN LUC	18/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2064	90602094	NGO VAN DONG	22/11/1986	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 3
2065	90602095	NGUYEN XUAN CANH	15/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2066	90602096	NGUYEN HONG DUONG	22/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2067	90602097	DANG THI THEM	01/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2068	90602098	LUONG VAN LAM	22/12/1984	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 3
2069	90602099	CHU DUC CHIEN	07/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
2070	90602100	TRAN NGOC THI	07/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 3
2071	90602101	NGUYEN HUU DUY	05/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 3
2072	90602102	HO VAN HAI	19/01/1986	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 3
2073	90602103	NGUYEN KHANH ANH	05/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2074	90602104	LE XUAN THANG	17/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2075	90602105	LE VAN NAM	10/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 1
2076	90602106	VUONG XUAN THANG	09/11/1988	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	20/06/2016	Ca 3

2077	90602107	NGUYEN VAN PHUONG	18/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
2078	90602108	HOANG XUAN TUAN	08/10/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	20/06/2016	Ca 3
2079	90602109	TRAN VAN CHAU	10/08/1986	SXCT - Điện, điện tử	20/06/2016	Ca 3
2080	90602110	DAO HONG TUAN	24/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2081	90602111	NGUYEN QUOC TRUONG	06/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2082	90602112	NGUYEN TIEN DOAN	01/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 2
2083	90602113	VU VAN TUYEN	25/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2084	90602114	HOANG MINH TOAN	03/02/1991	Nông nghiệp	07/06/2016	Ca 2
2085	90602115	PHAM THI HOA	24/08/1991	SXCT - Điện, điện tử	16/06/2016	Ca 3
2086	90602116	NGUYEN QUOC BINH	30/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2087	90602117	NGUYEN THANH SON	04/12/1986	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
2088	90602118	TRUONG VAN DUNG	10/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2089	90602119	LE DINH TRUNG	02/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2090	90602120	TRUONG THE DUE	22/01/1986	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
2091	90602121	MAI TIEN DANG	30/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2092	90602122	HOANG MINH LUONG	25/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2093	90602123	NGUYEN VAN TUAN	04/02/1988	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 2
2094	90602124	NGUYEN VAN XUAN	20/02/1986	Xây dựng	27/05/2016	Ca 2
2095	90602125	NGUYEN VAN TUNG	10/11/1985	Xây dựng	17/06/2016	Ca 1
2096	90602126	NGUYEN VAN THU	17/08/1989	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
2097	90602127	VO DUY TOAN	23/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2098	90602128	HUYNH SI LAM	20/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
2099	90602129	TRAN QUANG VU	06/12/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2100	90602130	DANG THU HUYEN	04/08/1976	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2101	90602131	DAO HUNG MANH	10/03/1983	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2102	90602132	NGUYEN VAN TIEN	07/07/1991	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2103	90602133	PHAM VAN CHIEN	16/01/1987	SXCT - Điện, điện tử	25/05/2016	Ca 1
2104	90602134	VU DUY NHAN	20/05/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2105	90602135	NGUYEN QUANG DUC	30/10/1990	Xây dựng	27/05/2016	Ca 3
2106	90602136	NGUYEN VAN CONG	18/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2107	90602137	TRAN DUC CUONG	26/07/1984	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
2108	90602138	NGUYEN VAN HAI	25/07/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	30/05/2016	Ca 1
2109	90602139	LAI XUAN TRUONG	03/03/1983	Xây dựng	17/06/2016	Ca 2
2110	90602140	HOANG HAI NAM	26/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2111	90602141	NGUYEN TIEN DUAN	16/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2112	90602142	NGUYEN TIEN VIET	05/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2113	90602143	LE TIEN TUYEN	01/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2114	90602144	THAN THI KIM NGAN	06/12/1989	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 2
2115	90602145	DANG VIET CUONG	24/06/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2116	90602146	NGUYEN THANH NAM	13/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2117	90602147	HOANG XUAN CUONG	18/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2118	90602148	NGUYEN TRONG LUAN	25/09/1989	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 3
2119	90602149	TRAN THAI HONG	18/01/1981	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 1
2120	90602150	PHAM VAN CUONG	03/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2121	90602151	DO VAN LAM	04/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2122	90602152	DO VAN TRONG	21/10/1980	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 3
2123	90602153	CHU VAN THUAN	07/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2124	90602154	BUI HUY BINH	01/06/1985	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 1
2125	90602155	VU XUAN HAU	10/01/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2126	90602157	DO QUANG QUYNH	03/11/1981	Xây dựng	30/05/2016	Ca 1
2127	90602158	LE VAN CHUNG	04/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	30/05/2016	Ca 1
2128	90602159	TRUONG KHAC TAP	06/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3

2129	90602160	NGUYEN KIM LUAT	02/05/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2130	90602161	NGUYEN THANH TU	06/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2131	90602162	LE THI DAN	22/06/1986	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 1
2132	90602163	NGUYEN THI KIM DUNG	09/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2133	90602164	LE QUANG TUYEN	18/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2134	90602165	DUONG VAN QUANG	03/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2135	90602166	NGUYEN TUAN HOANG	24/08/1990	SXCT - Kim loại	25/05/2016	Ca 2
2136	90602167	DUONG VAN TY	09/02/1989	Xây dựng	31/05/2016	Ca 2
2137	90602168	TRAN TRONG NGUYEN	18/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2138	90602169	NGUYEN HUU HA	07/01/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	08/06/2016	Ca 2
2139	90602170	NGUYEN VAN THANH	01/11/1987	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
2140	90602171	DO VAN MANH	01/06/1983	Xây dựng	08/06/2016	Ca 2
2141	90602172	QUANG VAN THANH	27/05/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 2
2142	90602173	NGUYEN KIM CUONG	06/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	08/06/2016	Ca 2
2143	90602174	DOAN DUC MANH	14/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	08/06/2016	Ca 3
2144	90602175	NGUYEN THE CUONG	20/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2145	90602176	LE HUY HOANG	12/11/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2146	90602177	PHAM THI HOE	19/10/1980	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
2147	90602178	BUI VAN CA	05/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2148	90602179	PHAN TUAN LONG	07/09/1992	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 3
2149	90602180	MAI VAN SON	08/03/1987	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
2150	90602181	NGUYEN VAN BINH	21/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 3
2151	90602182	DAM MINH QUYEN	05/05/1980	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 3
2152	90602183	LE VAN NAM	06/07/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2153	90602184	LUONG VAN BON	20/09/1980	Nông nghiệp	25/05/2016	Ca 2
2154	90602185	PHAM TUNG	20/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
2155	90602186	DANG VAN HA	01/09/1986	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 2
2156	90602187	DO THE ANH	09/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
2157	90602188	NGUYEN HA BAC	05/09/1981	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 1
2158	90602189	PHAM VAN HANH	04/06/1987	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 1
2159	90602190	NGUYEN VAN DUONG	07/11/1988	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
2160	90602191	DANG NGOC LINH	25/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2161	90602192	DANG VAN TUAN	06/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2162	90602193	NGUYEN VAN HUNG	12/04/1991	SXCT - Kim loại	02/06/2016	Ca 1
2163	90602194	VU DUC TIEN	01/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2164	90602195	TRAN VAN CANH	08/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 3
2165	90602196	NGUYEN THANH TRUNG	05/06/1984	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 3
2166	90602197	DOAN VAN LUONG	18/10/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
2167	90602198	NGUYEN TRUNG TIEN	13/12/1985	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
2168	90602199	NGUYEN VAN TOAN	11/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2169	90602200	NGUYEN CONG COONG	14/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2170	90602201	PHAM HUY TOAN	03/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 3
2171	90602202	TRAN VAN KA	27/09/1981	SXCT - Điện, điện tử	08/06/2016	Ca 3
2172	90602203	NGUYEN BA TUAN	07/07/1991	SXCT - Kim loại	08/06/2016	Ca 3
2173	90602204	VU DUC DAN	24/11/1984	SXCT - Kim loại	01/06/2016	Ca 1
2174	90602205	NGUYEN LUONG BANG	25/07/1983	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 1
2175	90602206	VU VAN MANH	26/08/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	08/06/2016	Ca 3
2176	90602207	LUU XUAN BACH	01/10/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2177	90602208	VU VAN GIA	10/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2178	90602209	VU VAN THUAN	14/03/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	09/06/2016	Ca 1
2179	90602210	HOANG VAN CONG	03/03/1985	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 1
2180	90602211	LUONG VAN SANG	24/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1

2181	90602212	DINH VAN LY	01/07/1989	SXCT - Cao su, nhựa	26/05/2016	Ca 3
2182	90602213	BUI VAN TUOI	15/08/1987	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
2183	90602214	HOANG VAN QUANG	24/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 3
2184	90602215	DAO VAN TU	16/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2185	90602216	NGUYEN ANH TUAN	01/06/1984	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2186	90602217	LE VAN THANG	25/11/1984	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 1
2187	90602218	LE BA DIEN	11/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2188	90602219	NGUYEN TRONG TUAN	25/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2189	90602220	NGUYEN TIEN DAT	13/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2190	90602221	TRUONG DINH HUNG	24/06/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2191	90602222	PHAM VAN TONG	01/01/1988	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
2192	90602223	THIEU TAT TRUONG	02/09/1987	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2193	90602224	NGUYEN VAN DINH	03/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 1
2194	90602225	NGUYEN HONG TIEN	19/10/1990	Xây dựng	26/05/2016	Ca 3
2195	90602226	NGUYEN VAN THUAN	10/07/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2196	90602227	DONG THE THOAI	25/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2197	90602228	DAO MINH HOI	28/06/1983	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
2198	90602229	NGUYEN VAN CHUNG	10/09/1987	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 2
2199	90602230	NGUYEN HUU DINH	27/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2200	90602231	LE KHAC THANG	25/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2201	90602232	NGHIEM BA TAM	23/10/1985	SXCT - Điện, điện tử	26/05/2016	Ca 1
2202	90602233	BUI VAN NGHIA	21/08/1992	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
2203	90602234	DU DUC HUNG	09/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2204	90602235	LUONG VAN PHUNG	18/05/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 2
2205	90602236	PHAM VIET HAI	12/11/1983	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
2206	90602237	NGUYEN HUU NIEM	05/11/1981	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 1
2207	90602238	NGUYEN TRONG HUNG	10/08/1990	SXCT - Cao su, nhựa	30/05/2016	Ca 2
2208	90602239	LUU THI THUY DUNG	19/12/1988	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 1
2209	90602240	NGUYEN VAN THANG	05/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2210	90602241	BUI VAN HOAN	30/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2211	90602242	PHAM VAN VINH	23/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2212	90602243	NGUYEN DUY HIEU	25/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2213	90602244	TRUONG MANH SY	22/11/1989	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 1
2214	90602245	NGUYEN VAN LUC	23/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2215	90602246	DO VAN QUAN	09/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2216	90602247	TRAN VAN DOC	08/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2217	90602248	NGUYEN THANG THUAN	04/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2218	90602249	CHU MANH TAN	12/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2219	90602250	DAO DUY TUNG	21/10/1989	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2220	90602251	LUONG HUY CUONG	04/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2221	90602252	NGUYEN TRONG HUNG	27/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2222	90602253	LE VAN DAI	04/01/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2223	90602254	NGUYEN TIEN CONG	27/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2224	90602255	BUI VAN BANG	01/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2225	90602256	NGUYEN THI NHUNG	12/01/1990	SXCT - Điện, điện tử	30/05/2016	Ca 3
2226	90602257	NGUYEN THI THAO	10/04/1989	Nông nghiệp	30/05/2016	Ca 2
2227	90602258	NGUYEN THI NINH	15/08/1989	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2228	90602259	TRAN VAN CHAN	02/10/1983	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
2229	90602260	NGUYEN DANH CUONG	12/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2230	90602261	NGUYEN DANH TRINH	13/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2231	90602262	TRINH VAN KHOE	18/08/1987	Xây dựng	31/05/2016	Ca 1
2232	90602263	VU MINH TUAN	14/09/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1

2233	90602264	NGUYEN XUAN THANH	20/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2234	90602265	DINH VAN KIEN	14/10/1981	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2235	90602266	PHAM NGOC HUNG	18/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2236	90602267	TRAN KIM THANG	06/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2237	90602268	BUI VAN TUAN	25/09/1981	Xây dựng	27/05/2016	Ca 1
2238	90602269	NGUYEN HUU DINH	20/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2239	90602270	NGUYEN TIEN SINH	01/03/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2240	90602271	MAI VAN THACH	24/01/1991	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	03/06/2016	Ca 1
2241	90602272	NGUYEN DINH LAP	06/08/1984	Xây dựng	03/06/2016	Ca 1
2242	90602273	MAI VAN VINH	04/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2243	90602274	CAO VAN MANH	18/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2244	90602275	VU DUY VIET	13/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2245	90602276	MA CONG CUONG	18/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2246	90602277	DAM DUY THIN	17/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2247	90602278	DINH ANH TUAN	24/11/1981	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 1
2248	90602279	TRUONG CONG MINH	27/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2249	90602280	TRAN KHAC THO	07/12/1986	Xây dựng	03/06/2016	Ca 2
2250	90602281	LE VAN LUC	16/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2251	90602282	VU KHAC THANH	20/01/1992	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
2252	90602283	HA DUY TAP	12/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2253	90602284	VU THI THU HA	05/12/1991	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 2
2254	90602285	TRAN XUAN PHONG	22/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2255	90602286	LE DUC TANG	05/02/1985	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1
2256	90602287	NGUYEN THANH LUAN	15/10/1987	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2257	90602288	NGUYEN HUU DONG	25/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2258	90602289	LUONG VAN HUAN	30/07/1983	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
2259	90602290	VUONG DINH HIEP	30/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2260	90602291	NGUYEN XUAN KY	29/08/1985	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 1
2261	90602292	NGUYEN VAN THUY	20/10/1983	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2262	90602293	VU VAN TUYEN	15/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2263	90602294	NGUYEN THANH LUAN	08/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2264	90602295	NGO VAN TIEN	03/01/1984	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 1
2265	90602296	LE VAN HANH	04/03/1991	Xây dựng	31/05/2016	Ca 2
2266	90602297	NGUYEN VAN HAI	27/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2267	90602298	PHAM VAN HAU	25/01/1989	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2268	90602299	NGHIEM THANH SON	20/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2269	90602300	NGUYEN DINH NGUYEN	18/07/1977	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
2270	90602301	TRAN VAN KET	08/12/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2271	90602302	LY HONG THIA	15/09/1987	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 2
2272	90602303	NGUYEN QUANG DUONG	08/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2273	90602304	VU NGOC DUNG	18/07/1987	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
2274	90602305	NGUYEN VAN HUNG	31/10/1983	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
2275	90602306	TRAN VAN HANH	07/07/1986	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 1
2276	90602307	LE VAN DUNG	05/10/1990	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
2277	90602308	NGUYEN VAN HOANG	20/10/1990	Xây dựng	10/06/2016	Ca 1
2278	90602309	LE KHA CUONG	10/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2279	90602310	PHUNG VAN TINH	20/10/1987	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 1
2280	90602311	LE VAN TUNG	05/03/1988	Nông nghiệp	26/05/2016	Ca 3
2281	90602312	HOANG VAN CHUNG	22/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 3
2282	90602313	TRINH KIM TRUONG	28/09/1986	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1
2283	90602314	NGUYEN TUAN ANH	19/06/1981	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
2284	90602315	TRAN DUY TRINH	24/11/1985	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1

2285	90602316	NGUYEN VAN TOI	11/01/1983	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
2286	90602317	LE THI LUYEN	21/12/1990	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
2287	90602318	DOAN DINH THIEN	12/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2288	90602319	TRAN QUANG KHAI	02/08/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 1
2289	90602320	NGUYEN THI LIEN	19/10/1990	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 1
2290	90602321	NGUYEN DINH THO	05/01/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2291	90602322	DUONG DINH TRINH	22/05/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2292	90602323	NGUYEN HUU SY	29/05/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 1
2293	90602324	HA NGOC HUNG	28/04/1983	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
2294	90602325	NGUYEN VAN KHANH	22/12/1989	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 2
2295	90602326	DAM VAN CHIEN	04/07/1987	Xây dựng	03/06/2016	Ca 2
2296	90602327	NGUYEN THANH VINH	13/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2297	90602328	HO VAN DUONG	07/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2298	90602329	CAO VAN LUYEN	07/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2299	90602330	NGUYEN HUU MANH	27/05/1980	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 1
2300	90602331	NGUYEN VAN THANH	10/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2301	90602332	NGUYEN VAN TIEN	22/06/1986	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 2
2302	90602333	TRAN NGOC KHANH	22/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2303	90602334	GIANG THI VAN	24/07/1987	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 2
2304	90602335	DINH VAN TUYEN	07/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 1
2305	90602336	TRAN THI NHUNG	16/10/1985	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
2306	90602337	LUU THI HIEN	22/01/1987	SXCT - Điện, điện tử	01/06/2016	Ca 1
2307	90602338	PHUNG TRUNG HAU	06/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2308	90602339	NGUYEN VAN HOAN	07/02/1988	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2309	90602340	HOANG VAN TU	13/05/1979	Xây dựng	07/06/2016	Ca 1
2310	90602341	LUONG QUANG QUYNH	10/01/1981	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 3
2311	90602342	PHAM VAN HOE	09/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2312	90602344	LE THI PHUONG	27/03/1988	SXCT - Điện, điện tử	07/06/2016	Ca 1
2313	90602345	HOANG KIM SU	06/10/1980	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 2
2314	90602346	NGUYEN DUY VINH	22/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2315	90602348	QUACH VAN DUAN	16/07/1987	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 2
2316	90602349	NGUYEN THANH TUAN	15/08/1983	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
2317	90602350	ROAN VAN TU	01/01/1988	SXCT - Kim loại	27/05/2016	Ca 2
2318	90602351	NGUYEN NGOC HA	30/11/1983	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 1
2319	90602352	HOANG HAI SAM	11/03/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 2
2320	90602353	BUI VAN DUONG	15/05/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2321	90602354	NGUYEN CONG LONG	11/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2322	90602355	PHAM VAN HUNG	02/02/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2323	90602356	DO DUC HOAN	16/03/1981	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 3
2324	90602357	NGUYEN VAN ANH	15/12/1986	Xây dựng	16/06/2016	Ca 3
2325	90602358	DAO DUC BINH	08/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2326	90602359	DAO THI NHU NGUYET	15/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2327	90602360	NGUYEN TRUONG SON	26/06/1988	SXCT - Cao su, nhựa	27/05/2016	Ca 3
2328	90602361	NGUYEN VAN TUAN	26/03/1987	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 1
2329	90602362	HOANG VAN THANH	22/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2330	90602363	PHAM VAN QUAN	20/04/1984	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 3
2331	90602364	DAO XUAN VUONG	10/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	27/05/2016	Ca 3
2332	90602365	NGUYEN VAN HUONG	07/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2333	90602366	NGO NGOC BIEN	28/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2334	90602367	NGUYEN NHAN MANH	15/11/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	27/05/2016	Ca 3
2335	90602368	NGUYEN VAN LINH	15/09/1988	Xây dựng	17/06/2016	Ca 2
2336	90602369	NGO CONG LINH	15/03/1988	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3

2337	90602370	TRAN TRUNG KIEN	15/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2338	90602371	DOAN ANH TU	23/12/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
2339	90602372	VU VAN LIEM	26/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2340	90602373	TRAN VAN HIEN	15/11/1983	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
2341	90602374	HA NGOC VINH	06/02/1985	Xây dựng	14/06/2016	Ca 3
2342	90602375	TRAN VAN HOACH	21/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
2343	90602376	BUI VAN DINH	01/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 3
2344	90602377	LE THI LUONG	09/06/1991	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 3
2345	90602378	DAI VAN QUY	01/01/1989	Nông nghiệp	16/06/2016	Ca 2
2346	90602379	NGUYEN DUY DUC	17/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2347	90602380	NGUYEN VAN LOI	10/06/1990	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
2348	90602381	VUONG DINH HOA	26/01/1986	Xây dựng	13/06/2016	Ca 1
2349	90602382	VU DUC QUYNH	04/06/1982	Xây dựng	02/06/2016	Ca 2
2350	90602383	CAN XUAN CUONG	31/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2351	90602384	PHAM THACH THUY	10/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2352	90602385	TRAN VAN DICH	26/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2353	90602386	VU VAN VINH	26/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2354	90602387	NGUYEN BA HAI	11/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2355	90602388	VU VAN CONG	02/03/1984	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 1
2356	90602389	NGUYEN DUY SANG	22/11/1987	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
2357	90602390	DO VAN THUONG	21/05/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2358	90602391	NGUYEN VAN MANH	27/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2359	90602393	NGO DUY BANG	28/09/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 1
2360	90602394	CHU TIEN LOI	03/12/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2
2361	90602395	DINH VAN THOAI	01/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2362	90602396	TRAN THI HOA	25/01/1991	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 1
2363	90602397	QUACH VAN PHAP	24/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2364	90602398	PHAM VAN QUANG	14/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2365	90602399	NGUYEN KIM TAN	03/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2366	90602400	NGUYEN VAN TIEP	01/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2367	90602401	LE NGOC HUY	12/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
2368	90602402	PHUNG XUAN TRUONG	23/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
2369	90602403	NGUYEN VAN SAU	05/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2370	90602404	VU CONG LAM	24/09/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 1
2371	90602405	NGUYEN NHU GIANG	25/11/1983	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2372	90602406	LE DUC TRONG	08/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2373	90602407	NGUYEN VAN TRUONG	14/09/1988	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2374	90602408	LAI THI LEN	01/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
2375	90602409	NGUYEN KIM XUONG	31/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 3
2376	90602410	NGUYEN THANG NAM	23/05/1991	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
2377	90602411	NGUYEN THI VAN ANH	28/02/1983	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
2378	90602412	NGUYEN NGOC THE	24/07/1985	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2379	90602413	BUI VAN HAI	14/06/1981	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	17/06/2016	Ca 3
2380	90602414	LE LENH MINH	02/09/1991	SXCT - Hóa học	07/06/2016	Ca 2
2381	90602415	CAO ANH DANG	19/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2382	90602416	NGUYEN DUC CHUAN	29/09/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 2
2383	90602417	NGUYEN VAN THUONG	28/09/1985	Xây dựng	07/06/2016	Ca 3
2384	90602418	PHUNG VAN HIEU	23/07/1981	SXCT - Kim loại	16/06/2016	Ca 1
2385	90602419	DOAN VAN HUNG	07/01/1987	SXCT - Kim loại	07/06/2016	Ca 3
2386	90602420	PHAM HONG QUAN	04/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2387	90602421	TRAN VAN LUU	17/11/1980	Xây dựng	07/06/2016	Ca 3
2388	90602422	NGUYEN VAN LUYEN	04/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3

2389	90602423	TRAN VAN XUYEN	09/09/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
2390	90602424	NGUYEN THAI CANH	03/08/1976	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
2391	90602425	NGUYEN VAN CHINH	18/09/1981	SXCT - Cao su, nhựa	16/06/2016	Ca 1
2392	90602426	DANG DUC HUNG	14/08/1981	Xây dựng	16/06/2016	Ca 1
2393	90602427	PHAM VAN DAT	20/09/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	16/06/2016	Ca 1
2394	90602428	NGUYEN VAN TY	10/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 1
2395	90602429	TRAN HUU KIEN	16/12/1983	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 3
2396	90602430	VUONG DUY THUAN	17/11/1983	SXCT - Vải, sợi, may mặc	07/06/2016	Ca 3
2397	90602431	HOANG DINH DAO	10/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2398	90602432	BUI XUAN CHUYEN	09/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2399	90602433	LE VAN THUY	09/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 3
2400	90602434	NGUYEN HOAI NAM	19/08/1983	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	07/06/2016	Ca 3
2401	90602435	DUONG THI LOAN	28/01/1983	SXCT - Thực phẩm	16/06/2016	Ca 1
2402	90602436	LUONG VAN VU	05/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2403	90602437	NGUYEN VAN HUAN	18/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2404	90602438	NGUYEN VAN CONG	24/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2405	90602439	NGUYEN TRUONG SINH	26/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2406	90602440	TRAN VAN HA	25/10/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2407	90602441	DAO XUAN PHAP	23/08/1982	Xây dựng	09/06/2016	Ca 1
2408	90602442	DANG TIEN THANH	26/03/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2409	90602443	HOANG THI THU SANG	07/01/1985	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
2410	90602444	PHAM VAN NAM	10/12/1985	Xây dựng	09/06/2016	Ca 2
2411	90602445	DANG VAN THANG	25/11/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2412	90602446	LE DUC QUAN	02/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2413	90602447	DINH THANH CONG	27/11/1984	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 3
2414	90602448	CHU VAN BIEN	21/02/1982	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 3
2415	90602449	HOANG TRAN CUONG	02/10/1985	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 2
2416	90602450	NGUYEN KHAC PHU	05/06/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2417	90602451	NGUYEN KHAC HIEU	17/12/1984	Xây dựng	01/06/2016	Ca 1
2418	90602452	VUONG SY LOI	20/10/1981	Xây dựng	01/06/2016	Ca 3
2419	90602453	NGUYEN DUC CONG	01/09/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	24/05/2016	Ca 3
2420	90602454	BUI NGOC SY	06/09/1987	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
2421	90602455	LE VAN QUYNH	20/08/1983	SXCT - Điện, điện tử	14/06/2016	Ca 3
2422	90602456	LE VAN THAN	03/06/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2423	90602457	TRAN QUANG DUNG	24/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2424	90602458	PHAM XUAN HIEN	12/03/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2425	90602459	NGUYEN VAN HUNG	25/08/1988	SXCT - Cao su, nhựa	02/06/2016	Ca 1
2426	90602460	TRAN THI THUY DUNG	09/06/1987	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 1
2427	90602461	DANG HUU UU	08/12/1981	Xây dựng	02/06/2016	Ca 3
2428	90602462	LE VAN NHAN	02/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2429	90602463	VU VAN TUNG	02/03/1990	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	15/06/2016	Ca 1
2430	90602464	LE HUU HUAN	27/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2431	90602465	TRAN VAN THUY	23/06/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 1
2432	90602466	TRAN ANH PHAT	22/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2433	90602467	TRAN TUAN BANG	17/01/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2434	90602468	TRINH THI NGA	19/08/1989	SXCT - Vải, sợi, may mặc	15/06/2016	Ca 3
2435	90602469	VU HUY KHANH	08/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2436	90602470	PHAM THI NGAN	05/07/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	03/06/2016	Ca 2
2437	90602471	LE DINH HIEU	03/11/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2438	90602472	NGUYEN VAN LONG	05/07/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2439	90602473	NGUYEN VAN MINH	24/12/1989	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2440	90602474	CHU VIET TAP	26/10/1981	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 1

2441	90602475	BUI XUAN HUNG	17/10/1979	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 3
2442	90602476	NGUYEN VAN TAI	01/10/1987	SXCT - Kim loại	03/06/2016	Ca 3
2443	90602477	TRAN QUOC HUNG	02/06/1988	SXCT - Điện, điện tử	03/06/2016	Ca 3
2444	90602478	VU DINH HUY	13/11/1981	SXCT - Cao su, nhựa	07/06/2016	Ca 2
2445	90602479	NGUYEN CHI THANH	10/01/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	07/06/2016	Ca 2
2446	90602480	NGUYEN THI NHIEM	23/08/1989	SXCT - Thực phẩm	09/06/2016	Ca 1
2447	90602481	NGUYEN QUOC CA	11/01/1987	SXCT - Thực phẩm	09/06/2016	Ca 1
2448	90602482	TRAN DINH THANG	12/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2449	90602483	NGUYEN TIEN VINH	10/06/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2450	90602484	NGUYEN THANH NAM	15/10/1984	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2451	90602485	NGUYEN VAN KIEN	02/07/1991	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2452	90602487	NGUYEN THI HONG	19/05/1988	SXCT - Thực phẩm	20/06/2016	Ca 2
2453	90602488	NGUYEN VAN TANG	15/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2454	90602489	NGUYEN VAN TUNG	08/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
2455	90602490	TA VAN THIN	09/08/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2456	90602491	TRAN VAN SON	14/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2457	90602492	TRAN DINH TAM	15/03/1983	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
2458	90602493	HOANG VIET THUY	11/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2459	90602494	LUONG VAN NGON	13/07/1990	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 2
2460	90602495	TRAN QUOC TOAN	07/06/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2461	90602496	NGUYEN VAN CHAU	06/05/1985	Nông nghiệp	21/06/2016	Ca 2
2462	90602497	NGUYEN VAN THONG	17/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2463	90602498	NGUYEN DUC LUONG	15/04/1984	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
2464	90602499	PHAN VAN THANG	22/03/1983	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 3
2465	90602500	DO DUY TUAN	29/11/1980	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
2466	90602501	TRAN QUOC HOAN	15/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 2
2467	90602502	NGUYEN DUC TRI	15/07/1981	SXCT - Thực phẩm	24/05/2016	Ca 1
2468	90602503	DINH VAN DUNG	20/06/1986	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 2
2469	90602504	NGUYEN THANH DUONG	08/06/1986	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
2470	90602505	NGUYEN HUU DUNG	29/02/1984	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2471	90602506	VO VAN HOA	20/02/1985	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 1
2472	90602507	PHAN VAN NGHI	09/11/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2473	90602508	CAO VAN NGA	22/08/1979	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2474	90602509	NGUYEN DUY TUAN	16/12/1988	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
2475	90602510	DANG HUU PHUONG	12/12/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2476	90602511	NGUYEN DINH DUNG	16/08/1990	Xây dựng	09/06/2016	Ca 2
2477	90602512	HOANG VAN HAI	12/06/1986	Xây dựng	24/05/2016	Ca 1
2478	90602513	PHAM VAN TUAN	20/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2479	90602514	NGUYEN ANH THAI	28/10/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
2480	90602515	LE HONG QUANG	03/07/1984	Xây dựng	13/06/2016	Ca 3
2481	90602516	NGUYEN VAN NGOC	11/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2482	90602517	NGUYEN THI HONG BICH	06/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2483	90602518	TRAN DUC LUE	19/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2484	90602519	NGUYEN THAI SON	13/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
2485	90602520	DAU XUAN HA	05/12/1982	SXCT - Cao su, nhựa	13/06/2016	Ca 3
2486	90602521	TRAN BA PHI	06/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	01/06/2016	Ca 2
2487	90602522	THAI VAN HIEU	20/10/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 2
2488	90602523	PHAN TUAN THANH	11/10/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2489	90602524	NGUYEN VAN HIEU	20/10/1987	Nông nghiệp	24/05/2016	Ca 2
2490	90602525	PHUNG BA THANG	28/10/1989	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 2
2491	90602526	NGUYEN VAN MAO	12/04/1989	Xây dựng	16/06/2016	Ca 2
2492	90602527	CAO THUONG NGUON	10/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2

2493	90602528	VUONG QUOC QUYEN	27/03/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2494	90602529	DAM THI CHINH	23/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2495	90602530	LUU PHI HOP	24/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2496	90602531	DINH VAN SANG	06/08/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2497	90602532	HO MINH NHUT	15/08/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2498	90602533	NGUYEN DINH THUYEN	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2499	90602534	DOAN NGOC LUU	20/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 3
2500	90602535	HO TUNG LAM SON	28/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2501	90602536	DANG THAI MINH	19/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2502	90602537	PHAM VAN PHU	21/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2503	90602538	VO VAN LUC	06/09/1989	Nông nghiệp	09/06/2016	Ca 2
2504	90602539	NGO SY THUY AN	24/06/1980	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 2
2505	90602540	NGUYEN THE ANH	16/11/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2506	90602541	VO VAN NHAN	20/04/1985	SXCT - Cao su, nhựa	01/06/2016	Ca 1
2507	90602542	LE HUU TIEN	27/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2508	90602543	LE DUC THANG	29/09/1988	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
2509	90602544	NGUYEN VAN THE	19/07/1991	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 3
2510	90602545	TRAN DINH HUY	30/06/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2511	90602546	TRAN VAN HUNG	28/07/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2512	90602547	PHAM VAN DUC	30/12/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2513	90602548	TRAN VIET HUNG	15/10/1989	SXCT - Điện, điện tử	09/06/2016	Ca 3
2514	90602549	NGUYEN DINH TUAN	05/02/1991	Xây dựng	09/06/2016	Ca 3
2515	90602550	NGUYEN CHINH THANH	14/05/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2516	90602551	NGUYEN KHAC HA	27/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2517	90602552	NGUYEN VAN THUY	10/05/1988	SXCT - Cao su, nhựa	24/05/2016	Ca 3
2518	90602553	PHAN HOANG THUC	16/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2519	90602554	HOANG MINH CHAU	01/02/1989	SXCT - Điện, điện tử	24/05/2016	Ca 3
2520	90602555	PHAM VAN HOANG	18/02/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2521	90602556	NGUYEN VAN HUAN	10/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2522	90602557	NGUYEN TRUNG SY	02/07/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2523	90602558	PHAN VAN DUC	13/07/1988	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
2524	90602559	TRAN VAN HOA	20/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 3
2525	90602560	DUONG VAN THAO	20/07/1990	Ngư nghiệp	24/05/2016	Ca 3
2526	90602561	DANG NGOC LONG	11/01/1989	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1
2527	90602562	HO THI HONG	16/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2528	90602563	THAI THE ANH	25/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2529	90602564	NGUYEN VAN NGAN	01/02/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2530	90602565	NGUYEN VAN HAI	11/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2531	90602566	NGUYEN HUU DUNG	21/06/1986	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
2532	90602567	HOANG HAI	06/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2533	90602568	CHU THE HAI	25/06/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2534	90602569	PHAM MINH DINH	03/06/1992	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
2535	90602570	HOANG VAN HA	22/06/1989	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 3
2536	90602571	TRUONG VAN TUONG	18/10/1983	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 3
2537	90602572	LE HUU THANG	02/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2538	90602573	HO XUAN THANH	03/03/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2539	90602574	NGUYEN VAN DE	02/10/1991	Nông nghiệp	14/06/2016	Ca 1
2540	90602575	TRAN VAN HOANG	12/06/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2541	90602576	LE DOAN HAI	20/04/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2542	90602577	CAO XUAN THE	06/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2543	90602578	NGUYEN TRONG LUAN	10/05/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2544	90602579	PHAN TRONG AN	10/02/1990	Xây dựng	14/06/2016	Ca 1

2545	90602580	NGUYEN XUAN DU	18/12/1987	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 1
2546	90602581	PHAN VAN HUAN	27/04/1989	SXCT - Cao su, nhựa	14/06/2016	Ca 3
2547	90602582	TRAN DUC DUONG	07/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 3
2548	90602583	HOANG VAN THAN	11/01/1981	SXCT - Thực phẩm	20/06/2016	Ca 3
2549	90602584	NGUYEN MANH TUAN	06/04/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2550	90602585	NGUYEN MANH BAC	10/03/1984	SXCT - Thực phẩm	25/05/2016	Ca 1
2551	90602586	DINH QUOC TOAN	15/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2552	90602587	NGUYEN SY HA	10/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2553	90602588	NGUYEN DOAN MAI	08/09/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2554	90602589	NGUYEN VAN DANH	10/08/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2555	90602590	NGUYEN VIET HUNG	29/07/1990	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 1
2556	90602591	NGUYEN ANH VAN	24/01/1982	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 1
2557	90602592	DANG TRONG HIEU	21/07/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	25/05/2016	Ca 1
2558	90602593	TRAN VAN HUNG	12/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2559	90602594	HOANG VAN GIANG	02/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2560	90602595	NGUYEN TRONG LOI	10/10/1986	Xây dựng	14/06/2016	Ca 3
2561	90602596	BACH BA TUOC	01/07/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2562	90602597	NGUYEN VAN QUYEN	13/03/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2563	90602598	NGUYEN VAN THUC	15/04/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2564	90602599	TRAN VAN KHANH	02/08/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2565	90602600	NGUYEN THANH VINH	20/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2566	90602601	NGUYEN DUC CUONG	14/09/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	24/05/2016	Ca 1
2567	90602602	NGUYEN XUAN VIET	01/10/1989	SXCT - Kim loại	09/06/2016	Ca 2
2568	90602603	NGO TRI BINH	20/10/1980	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2569	90602604	TRAN VAN THIN	14/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 1
2570	90602605	NGUYEN BA MINH	02/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2571	90602606	NGUYEN NGOC HIEP	29/10/1988	SXCT - Cao su, nhựa	09/06/2016	Ca 2
2572	90602607	NGUYEN VAN NAM	19/03/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2573	90602608	NGUYEN VAN MANH	14/04/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2574	90602609	NGUYEN CONG TUAN	18/04/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 1
2575	90602610	LE VIET CUONG	12/07/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 3
2576	90602611	NGUYEN THANH TAM	21/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2577	90602612	TRAN DINH CUONG	08/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2578	90602613	NGUYEN VIET DAT	20/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	14/06/2016	Ca 3
2579	90602614	TRAN VAN LUAN	24/09/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2580	90602615	NGUYEN VAN DIEP	01/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2581	90602616	LE VAN SONG	16/09/1990	SXCT - Cao su, nhựa	25/05/2016	Ca 1
2582	90602617	TRAN VAN TIEN	02/01/1982	Xây dựng	25/05/2016	Ca 1
2583	90602618	LE DOAN NAM	03/06/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2584	90602619	PHAM HONG QUAN	05/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2585	90602620	NGUYEN XUAN TRUONG	02/01/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 3
2586	90602621	NGUYEN THI THUY	06/03/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 1
2587	90602622	TU ANH DUC	30/03/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	26/05/2016	Ca 1
2588	90602623	VO THI ANH DAO	22/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2589	90602624	TRAN VAN DAT	17/04/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2590	90602625	NGUYEN ANH TU	12/01/1992	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 1
2591	90602626	HOANG NGHIA NGOC	02/11/1989	Xây dựng	10/06/2016	Ca 1
2592	90602627	PHAN VAN DUNG	04/01/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2593	90602628	HO SY TUAN	20/05/1989	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 1
2594	90602629	NGUYEN TRUNG THUC	29/08/1983	Nông nghiệp	31/05/2016	Ca 1
2595	90602630	NGUYEN VIET CHUNG	01/03/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2596	90602631	NGUYEN VAN LAM	10/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 2

2597	90602632	BUI GIA HUNG	08/08/1982	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 1
2598	90602633	NGUYEN BA THAI	18/09/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2599	90602634	NGUYEN CANH THIET	24/01/1984	SXCT - Thực phẩm	17/06/2016	Ca 2
2600	90602635	HOANG VAN HAO	14/04/1991	SXCT - Cao su, nhựa	17/06/2016	Ca 2
2601	90602636	PHAN VAN TIEN	25/01/1988	Nông nghiệp	17/06/2016	Ca 2
2602	90602637	HOANG BAC	05/07/1989	SXCT - Kim loại	17/06/2016	Ca 3
2603	90602638	NGUYEN VAN NGOC	01/03/1991	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 1
2604	90602639	NGUYEN THI HOA	20/03/1990	SXCT - Điện, điện tử	31/05/2016	Ca 1
2605	90602640	HOANG VAN SI	08/10/1988	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 1
2606	90602641	NGUYEN DUY TRINH	15/05/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 3
2607	90602642	DINH VAN DUNG	07/08/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 1
2608	90602643	NHU VAN BINH	10/06/1986	Xây dựng	21/06/2016	Ca 2
2609	90602644	HOANG DUONG	10/09/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
2610	90602645	HOANG VAN SY	20/02/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2611	90602646	PHAN VAN DUONG	02/11/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
2612	90602647	NGUYEN VAN THUAN	12/07/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	23/05/2016	Ca 2
2613	90602648	LE VAN HUU	13/11/1986	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	14/06/2016	Ca 2
2614	90602649	TRAN DUC DIEN	31/03/1982	SXCT - Điện, điện tử	21/06/2016	Ca 3
2615	90602650	DANG VAN TUAN	23/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2616	90602651	TRAN VAN TY	04/05/1978	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2617	90602652	CAO HUU TUYEN	19/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2618	90602653	NGUYEN VAN THINH	06/04/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2619	90602654	TRAN VAN HAI	12/06/1991	SXCT - Kim loại	10/06/2016	Ca 1
2620	90602655	HO DINH TUNG	18/09/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2621	90602656	LE DINH CUONG	15/02/1983	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 3
2622	90602657	NGUYEN MINH	22/05/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2623	90602658	CHU MINH CANH	02/06/1976	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	10/06/2016	Ca 1
2624	90602659	TRAN VAN THAO	13/09/1985	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 1
2625	90602660	BUI XUAN DANG	11/04/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2626	90602661	TRUONG DUC DIEP	12/02/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2627	90602662	LUONG THI HIEN	10/05/1990	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 2
2628	90602663	PHAN THI HUYEN	24/04/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2629	90602664	TRUONG THANH THANG	28/04/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2630	90602665	LE HUNG CUONG	06/12/1991	SXCT - Kim loại	31/05/2016	Ca 2
2631	90602666	LE BA QUYEN	08/08/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2632	90602667	TRAN NGOC LIEU	07/07/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2633	90602668	NGUYEN VAN TRIEU	05/08/1988	Xây dựng	10/06/2016	Ca 2
2634	90602669	PHAN HUU TRUONG	17/01/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2635	90602716	HOANG VAN MINH	23/04/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 2
2636	90602717	NGUYEN BA TUAN	22/02/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2637	90602718	CHU VAN DUNG	24/12/1979	Xây dựng	02/06/2016	Ca 1
2638	90602719	NGUYEN VAN HAI	26/08/1979	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 1
2639	90602720	NGUYEN HUU NAM	16/07/1989	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	02/06/2016	Ca 1
2640	90602721	PHAN VAN NAM	25/05/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 1
2641	90602722	NGUYEN BA HOA	04/02/1982	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2642	90602723	LE VAN SANG	04/02/1992	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2643	90602724	HO VAN SY	12/11/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2644	90602725	DAO QUOC KY	30/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2645	90602726	DUONG VAN THUONG	20/10/1977	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 2
2646	90602727	NGO XUAN TIEP	06/02/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	15/06/2016	Ca 1
2647	90602728	TRAN THI KIEU	20/04/1985	SXCT - Điện, điện tử	15/06/2016	Ca 1
2648	90602729	PHAM TRONG HUONG	17/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3

2649	90602730	BUI DUC VAN	28/06/1982	Nông nghiệp	02/06/2016	Ca 3
2650	90602731	LE VAN TU	23/04/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2651	90602732	HOANG NGHIA NGAN	07/08/1984	SXCT - Điện, điện tử	02/06/2016	Ca 3
2652	90602733	NGUYEN CAO CUONG	15/03/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	02/06/2016	Ca 3
2653	90602734	HOANG THI THUY	07/03/1990	Nông nghiệp	15/06/2016	Ca 2
2654	90602735	TRAN VAN THANG	10/12/1984	SXCT - Cao su, nhựa	03/06/2016	Ca 1
2655	90602736	NGUYEN VAN QUY	20/11/1990	Nông nghiệp	03/06/2016	Ca 2
2656	90602770	NGO XUAN BACH	01/01/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	16/06/2016	Ca 3
2657	90602771	LE VAN MINH	19/02/1980	Nông nghiệp	01/06/2016	Ca 1
2658	90602772	NGUYEN NGOC DUNG	10/08/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2659	90602773	NGUYEN QUANG CONG	20/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 3
2660	90602774	NGUYEN VAN HUE	02/04/1986	Xây dựng	07/06/2016	Ca 2
2661	90602775	NGUYEN VAN DUNG	20/09/1986	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 1
2662	90602776	NGUYEN HONG HOANG	15/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2663	90602777	NGUYEN SY HOA	22/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2664	90602778	NGUYEN NGOC SON	14/11/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2665	90602779	NGUYEN XUAN HIEP	14/03/1986	Xây dựng	17/06/2016	Ca 3
2666	90602780	VO QUANG NGOC	17/08/1987	SXCT - Điện, điện tử	17/06/2016	Ca 3
2667	90602781	TRAN THI LE	26/11/1989	Nông nghiệp	20/06/2016	Ca 2
2668	90602782	TRAN THE VINH	10/04/1982	SXCT - Gỗ, bột giấy, giấy	20/06/2016	Ca 2
2669	90602783	NGUYEN CANH TOAN	19/10/1983	Xây dựng	20/06/2016	Ca 3
2670	90602784	MAI VAN LINH	02/10/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2671	90602785	NGUYEN THE VINH	05/10/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 1
2672	90602786	DANG TRUONG SON	25/12/1991	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2673	90602787	TRAN DAI DUONG	30/09/1983	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2674	90602788	HO VIET TRI	20/04/1986	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 1
2675	90602789	DINH BAT NGOC	22/10/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	09/06/2016	Ca 2
2676	90602790	VO TRUONG THO	12/08/1983	SXCT - Cao su, nhựa	20/06/2016	Ca 2
2677	90602791	TRAN DUC KIEN	06/11/1985	SXCT - Kim loại	20/06/2016	Ca 2
2678	90602792	NGUYEN VAN CAO	20/04/1986	SXCT - Máy móc, cơ khí	20/06/2016	Ca 2
2679	90602793	NGUYEN VAN TUAN	08/11/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2680	90602794	TRAN VAN HUNG	15/06/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 2
2681	90602795	NGUYEN VAN TAI	21/07/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2682	90602796	DAO QUOC KHANH	02/09/1989	SXCT - Cao su, nhựa	21/06/2016	Ca 2
2683	90602797	NGUYEN VAN LONG	11/10/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 1
2684	90602798	PHAN VAN HANH	10/12/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2685	90602799	DU VAN HUONG	01/09/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2686	90602800	NGUYEN VIET THU	12/10/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2687	90602801	TRAN DUY NHAN	08/10/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2688	90602802	VO VAN HAO	23/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2689	90602803	TRAN VAN PHUC	24/05/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2690	90602804	NGUYEN VAN HAI	01/09/1986	Nông nghiệp	10/06/2016	Ca 3
2691	90602805	PHAN BOI CHAU	11/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2692	90602806	LE DANG THOA	06/05/1989	SXCT - Cao su, nhựa	31/05/2016	Ca 3
2693	90602807	DANG XUAN DUC	26/03/1984	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
2694	90602808	DANG XUAN SON	02/08/1988	SXCT - Điện, điện tử	10/06/2016	Ca 3
2695	90602809	NGUYEN VAN SINH	08/11/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2696	90602810	NGUYEN DUY ANH	09/12/1991	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2697	90602811	NGUYEN DUC HUY	26/07/1989	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2698	90602812	DINH TRONG CONG	15/10/1979	SXCT - Điện, điện tử	13/06/2016	Ca 1
2699	90602813	NGUYEN CONG THANG	14/02/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	13/06/2016	Ca 1
2700	90602814	DUONG VAN THUY	09/08/1984	Xây dựng	31/05/2016	Ca 2

2701	90602815	PHAN THANH CUONG	26/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2702	90602816	CAO TRUONG	05/05/1989	Xây dựng	14/06/2016	Ca 2
2703	90602901	NGUYEN THI TRANG	01/09/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2704	90602902	NGUYEN THI HAO	17/10/1990	SXCT - Thực phẩm	21/06/2016	Ca 3
2705	90602903	LE VAN HUY	28/10/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 1
2706	90602904	VU CONG DUY	14/01/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2707	90602905	NGUYEN CONG HOAN	10/09/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 2
2708	90602906	LE XUAN CHIEN	28/02/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	21/06/2016	Ca 3
2709	90602907	BUI NGOC QUANG	21/11/1983	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1
2710	90602908	HA VAN TRUONG	15/11/1988	SXCT - Kim loại	21/06/2016	Ca 3
2711	90602909	PHAM VAN KY	07/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 2
2712	90602910	PHAM BA THAO	27/06/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	31/05/2016	Ca 2
2713	90602911	NGUYEN THI THANH	08/08/1987	SXCT - Thực phẩm	10/06/2016	Ca 2
2714	90602912	NGUYEN VAN TU	15/05/1981	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2715	90602913	DAO XUAN TIEN	04/04/1990	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2716	90602914	PHAN VAN THONG	07/08/1985	SXCT - Máy móc, cơ khí	17/06/2016	Ca 1
2717	90602915	PHAM VAN TUYEN	08/08/1987	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2718	90602916	NGUYEN NGOC SON	13/01/1988	SXCT - Máy móc, cơ khí	10/06/2016	Ca 3
2719	90602917	PHAM MINH CUONG	03/11/1984	SXCT - Máy móc, cơ khí	25/05/2016	Ca 1